

script as well as those dedicated in health treatment, composing and compiling valuable traditional medicine works. They are herbalists Le Van Kinh, Nguyen Manh Chuong, Lai Ngoc Cu, Tran Doan Vi, Thai Minh Hai, etc. To the year 2004, there have many priceless oriental medical books collected and translated into national language like "Phu khoa khai yeu", "Nhi khoa tap thanh", "Van khi so giai", "Y gia toan thu", "Y tong tam linh chung tieu khai", "Y hoc tam ngo", "Y hoc nhap mon", etc. Besides, it exist handed down remedies which bring about significant effectiveness as those for treatment of petechial fever, sequel of apoplexy, oedema, etc.

In addition, the movement of nationally-standardised on traditional medicine having green medicine cabinet is one of the most effective activities by associations at all levels for the past years. Of which Dong Ly commune acts as the leading unit of this movement. The various medicinal herb source of stemonetuberosa, mimosa, species of local medical herbs of hy thiem, etc. are effectively actable in processed medicinal herb remedies used for health treatment popularly thus making the association more prestigious.

More to the point, there are two provincially scientific themes including investigation to female barren treatment in occupational village of An Thai, Binh Luc district; investigation and establishment models to protection of precious medicinal plants in Ha Nam thanks to the management by the provincial Party Committee, People's Committee, Department of Science, Technology – Environment and OMAH. These two themes are paid with high appreciation as checked and taken over.

Tasks in coming time

Making the most use of gained results for the past years, Oriental Medicine Association of Ha Nam tries to accomplish the following tasks:

1) It keeps consolidation and stabilisation to the organisation system of association network and more members with the typical of inter-function network enhancement and traditional medicine representative intensification in communes, precincts and townships. It should create the co-ordination among associations of communes and townships and



Stemonotuberosa in Ha Nam

medical stations in grassroots level aiming at inheriting and developing the oriental medicine. The due emphasis is also paid to extension on helpful reme-

diaries and medicinal plants summarised by association members and herbalists in order to take full advantages of those abilities in health care and treatment. Moreover, the association gives instructions to cultivating special and valuable varieties of different areas and localities aiming at gene protection, strong point promotion from each herbalist and gradual modernisation to medicine processing methods.

2) It should put intensification to major affairs, inheritance and improvement to professional knowledge for assurance to an effectual national oriental medicine. The co-ordination between oriental medicine and western medicine in accordance with professional refresher courses seen as the nationally-standardised local public health is absolutely undertaken. Simultaneously, it will pay continuous efforts to build up centres of oriental medicine– acupuncture and to consolidate diagnostic wards of association branches and private diagnostic wards, etc.

3) It takes the focus on promoted inheritance to traditional remedies with the motto of "making the most use of each precious medicinal plant or effectual remedy". The leading emphasis is also on organising workshops for experience exchange in different localities aiming at traditional medicine protection and promotion.

Application of oriental medicine to health treatment absolutely becomes the foremost choice by numerous people. As compared with western medicine, oriental medicine remedies functions as the one which having slow but effective and long effect. In the reality of western medicine considered the popular option by patients, the oriental medicine acts as a simple but safe decision should be fully utilised.

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NAM:

VƯỜN LÊN XÚNG TÂM BỆNH VIỆN TUYẾN ĐẦU

Tiền thân là bệnh viện khu vực thuộc tỉnh Nam Hà (trước đây), Bệnh viện đa khoa Hà Nam được thành lập đúng vào ngày tái lập tỉnh (ngày 1-1-1997) với quy mô 300 giường bệnh. Sau gần 8 năm nỗ lực phấn đấu, bệnh viện đã có quy mô 400 giường bệnh và trở thành tuyến điều trị đầu ngành của tỉnh Hà Nam, giữ vai trò nòng cốt trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh, sự hỗ trợ tích cực của Sở Y tế tỉnh, Bệnh viện đa khoa Hà Nam đã và đang tích cực đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo nguồn nhân lực, từng bước đưa bệnh viện trở thành bệnh viện chuyên khoa, chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân.

Thiết bị đồng bộ, nhân lực dần hoàn thiện

Đây là điều dễ nhận thấy khi đến với Bệnh viện đa khoa Hà Nam. Nếu so với quy mô và tầm cỡ của một số bệnh viện trong khu vực như Bệnh viện đa khoa Nam Định, Bệnh

viện đa khoa Ninh Bình, Bệnh viện đa khoa Hà Nam chưa hẳn đã bằng. Nhưng trong bối cảnh của địa phương mới tái lập, kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, những nỗ lực nâng cấp diện mạo bệnh viện ngày một kang trang hơn, chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng tiến bộ hơn của tập thể y bác sĩ nơi đây thật đáng khích lệ. Hàng năm, ngoài số tiền hơn 1 tỷ đồng do Bộ Y tế đầu tư, bệnh viện

đều trích khoản viện phí để đầu tư và nâng cấp trang thiết bị kỹ thuật chuyên ngành quan trọng nhằm phục vụ tốt nhất công tác khám, chữa bệnh cho người dân. Nhiều loại máy hiện đại, công nghệ mới đã được trang bị khá đồng bộ và hoàn chỉnh như: máy CT-Scanner, máy mổ nội soi (tai - mũi - họng, tiêu hoá, tiết niệu, sản), máy điện quang,... Riêng hệ thống máy CT-Scanner đã được đầu tư với kinh phí hơn 7 tỷ đồng. Những thiết bị này đã giúp bệnh viện điều trị được nhiều bệnh hiểm nghèo mà trước đó không có điều kiện thực hiện như: mổ thành công bệnh u sơ, tiền liệt tuyến, cắt túi mật, cắt ruột thừa bị viêm, mổ chữa ngoại tử cung chưa vỡ, lệch vách ngăn mũi, và nhĩ bằng phương pháp nội soi...



Bác sĩ Khoa cấp cứu đang thực hiện thao tác tạo nhịp tim tạm thời cho bệnh nhân đến cấp cứu tại khoa

Ảnh: Tư liệu

Xác định: con người là yếu tố quyết định thành công, ông Bùi Văn Tiêu - Giám đốc Bệnh viện đa khoa Hà Nam - cho biết "Chúng tôi đặc biệt coi trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ nguồn nhân lực với mục tiêu xây dựng đội ngũ y, bác sĩ đủ đức, đủ tài như lời dạy của Bác Hồ "Lương y như từ mẫu" Dù

điều kiện để học tập, trau dồi kiến thức còn thiếu thốn, nhưng mỗi thầy thuốc nơi đây đều vượt khó vươn lên học tập và tiếp thu những thành tựu khoa học - kỹ thuật mới. Hàng năm, bệnh viện thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho điều dưỡng viên, đồng thời cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn chuyên môn ngắn ngày ở các chuyên khoa đầu ngành trong cả nước, mời giáo sư đầu ngành về giảng tại bệnh viện. Nhờ đó, đến năm 2004, trong số 387 cán bộ, bệnh viện có 2 bác sĩ chuyên khoa cấp II, 42 bác sĩ chuyên khoa cấp I, 10 cán bộ, bác sĩ có trình độ thạc sĩ, 5 cử nhân y tá, 112 bác sĩ và 216 y tá điều dưỡng có trình độ trung cấp trở lên. Về trình độ chính trị, bệnh viện đã có 3 cán bộ tốt nghiệp trung cấp chính trị trở lên, 51 cán bộ học chương trình chính trị sơ cấp, 80% cán bộ được tham gia các khoá học Nghị quyết Trung ương,...



Chuyên gia Australia đến thăm và làm việc tại Khoa mắt (năm 2000)

Ảnh: Tư liệu

Được tạo thuận lợi trong công tác nghiên cứu khoa học, trong 8 năm qua, bệnh viện đã có hàng trăm đề tài nghiên cứu khoa học, nhiều đề tài được đưa vào ứng dụng đạt hiệu quả cao như: đề tài nghiên cứu cấp bộ về chứng bệnh ung thư phụ khoa; đề tài điều trị rung nhĩ bằng sốc điện, đặt điện của buồng tim để tạo nhịp tim trong cấp cứu.

Không chỉ chú ý đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, Bệnh viện đa khoa Hà Nam còn nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, viên chức về trách nhiệm của y, bác sĩ, y đức của người thầy thuốc đối với bệnh nhân, xóa bỏ dần những suy nghĩ tiêu cực về y, bác sĩ trong nền kinh tế thị trường hiện nay.

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao

Ông Bùi Văn Tiêu cho biết: "Dù còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng tập thể y, bác sĩ và nhân viên của bệnh viện

luôn phấn đấu vươn lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao". Thực tế cho thấy, với đội ngũ y, bác sĩ đông đảo có trình độ chuyên môn cao và tâm huyết với nghề, trong những năm qua, Bệnh viện đa khoa Hà Nam đã thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho bệnh nhân. Năm 2003, bệnh viện tiếp đón 94 nghìn lượt người, đạt 105% so với chỉ tiêu được giao, tăng 4,4% so với năm 2000. Hàng trăm người bệnh trong tình trạng sốc đa chấn thương, sốc nhiễm trùng, nhiễm độc nặng, suy tim cấp, suy hô hấp cấp, ... đã được cấp cứu kịp thời. Bệnh viện cũng tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh lang thang, cơ nhỡ, tai nạn dọc đường vào chữa nội trú hoặc ngoại trú kể cả ngày lễ, tết, hạn chế tối đa việc chuyển lên tuyến trên, gây quá tải cho các bệnh viện Trung ương và tốn kém cho bệnh nhân. Tỷ lệ bệnh nhân khỏi và ổn định ra viện đạt trên 90%, tỷ lệ tử vong năm 2003 giảm còn 1,7% (trong khi chỉ tiêu là 3%). Đặc biệt, trong tháng 10-2003, bệnh viện đã hợp tác cùng với đoàn cán bộ của Viện nhi khoa Hoa Kỳ mổ nhân đạo cho 98 bệnh nhân khuyết tật thuộc 3 chuyên khoa: mắt, tai - mũi - họng và răng - hàm - mặt.

Trong công tác phòng bệnh, bệnh viện luôn kết hợp với Trung tâm phòng dịch của tỉnh để phát hiện và chống dịch kịp thời. Mỗi năm, bệnh viện thực hiện thành công trên 10 nghìn ca đại, trung, tiểu phẫu và thủ thuật, truyền hàng triệu chai dịch an toàn, hàng triệu mũi tiêm không gây áp xe, ... Nhờ có ý thức phòng bệnh và thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, nên tỷ lệ nhiễm trùng hậu phẫu giảm dưới mức quy định 10%. Riêng Khoa chống nhiễm khuẩn của bệnh viện đã thực hiện hấp sấy tập trung, góp phần giảm đáng kể sự lây nhiễm.

Để xứng đáng là "bệnh viện tuyến đầu"

Trên nền tảng của những thành tựu bước đầu, tập thể cán bộ y, bác sĩ Bệnh viện đa khoa Hà Nam tiếp tục phấn đấu đạt những mục tiêu cao hơn trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Trong những năm tới, Bệnh viện đa khoa Hà Nam tiếp tục kiện toàn tổ chức, tăng cường đội ngũ cán bộ vừa hồng, vừa chuyên cho những bộ phận: khoa, phòng còn yếu và thiếu; tranh thủ vay vốn ưu đãi ODA để nâng cấp trang thiết bị theo tiêu chuẩn đưa bệnh viện ngang tầm với các bệnh viện đa khoa của các tỉnh trong khu vực; quản lý tốt các nguồn kinh phí, ngăn chặn các hiện tượng tham ô, lãng phí, thực hiện sai chế độ tài

chính ở mọi lĩnh vực trong bệnh viện; cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu theo danh mục do Bộ Y tế quy định; thành lập Phòng vật tư kỹ thuật để quản lý hiệu quả trang thiết bị của bệnh viện. Tất cả những giải pháp này nhằm phục vụ những mục tiêu sau:

1) Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Pháp lệnh nhà nước về công tác cấp cứu, khám, chữa bệnh, bao gồm: công suất sử dụng giường bệnh đạt 100%; tỷ lệ tử vong dưới 24 giờ giảm xuống dưới 50%; tỷ lệ chẩn đoán cận lâm sàng đạt trên 100%; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở tất cả các chuyên khoa ngang tầm tuyến tỉnh đồng bằng.

2) Tăng cường phối hợp với y tế các địa bàn quanh bệnh viện thực hiện các chương trình y tế quốc gia, nhất là chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật không nơi nương tựa, người có công với cách mạng.

3) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học - kỹ thuật và sáng kiến cải tiến tiết kiệm với số lượng đề tài khoa học tối thiểu 10 đề tài/năm; tiếp thu tốt những thành tựu của y học hiện đại và kết hợp với y học cổ truyền để nâng cao hiệu quả khám, chữa bệnh.

4) Thực hiện tốt chủ trương "tăng cường cán bộ y tế về cơ sở", các khoa lâm sàng và cận lâm sàng đi tuyến 4 lần/năm và trực tiếp chỉ đạo chuyên môn, nhất là cấp cứu tại chỗ khi có dịch bệnh hoặc thiên tai.

5) Đào tạo và đào tạo lại cán bộ để trong 3 năm 2005 - 2007, bệnh viện có 3 - 5 bác sĩ chuyên khoa II và 12 thạc sĩ, phổ cập chuyên khoa cấp I hoặc đào tạo chuyên khoa định hướng; phối hợp với các trung tâm y tế huyện, thị đào tạo các chuyên khoa cơ sở cho các huyện; tiếp nhận và phối hợp đào tạo học sinh tại các trường và viện liên quan.

Dấu còn ngổn ngang trầm bề trên hành trình xây dựng và phát triển, song toàn thể cán bộ y, bác sĩ của Bệnh viện đa khoa Hà Nam có quyền tự hào về những thành quả bước đầu đã đạt được trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Với tấm lòng "từ mẫu", cộng với sự khích lệ, động viên của các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh, những thầy thuốc áo trắng nơi đây quyết tâm vươn tới những mục tiêu cao cả, để xứng đáng là "địa chỉ gửi gắm niềm tin" của mỗi người bệnh.

HA NAM GENERAL HOSPITAL:

STRIVE FOR A LEADING

It was formerly a regional hospital in Ha Nam province, set up on the same day of the provincial reestablishment (January 1, 1997). It comprised of 300 beds at the time. After 08 years of efforts, the hospital has now 400 beds and becomes a key healthcare establishment in Ha Nam. It assumes the essential role in public healthcare in the province.

In recent years, the Ha Nam General Hospital (HGH) has been actively investing in equipment and staff training in a bid to realise itself the intensive and specialised hospital to meet the increasing public demand for healthcare. This is made possible by the attention from the provincial officials, intensive support from the provincial Health Department.

Synchronous equipment, manpower gradually improved

This is the eye-hit thing as visiting the hospital. If compared with other hospitals in the region like Nam Dinh General Hospital and Ninh Binh General Hospital, HGH is probably inferior. Nonetheless, at the time when the province was just re-established recently, socio-economy faces difficulties, such efforts to improve the hospital and healthcare

HOSPITAL

VND1 billion from the health ministry, the hospital every year spends partial of hospital fee on developing the most-use facilities to offer the best possible medical treatment and examination to the people. Many modern devices produced by new technologies have been fully and synchronously applied such as CT-Scanners, endoscopy operation devices (ear, nose, throat, digestive system, urinary tract, obstetrics), X-ray devices, etc. The CT-Scanners alone have been invested at a cost of over VND7 billion. Such devices have helped the hospital treat serious diseases, which were impossibility dealt with before such as surgery of prostate gland fibromas, gall-bladder cutting, inflamed appendix cutting, ovarian pregnancy operation, nose partition operation, eardrum ladling with CT-Scanners.

Stating that human is the crucial element to the success. "We highly stress the training and improving the quality of human resource targeting at having medical staffs possessing sufficient ethics, qualification in line with Uncle Ho's saying "A good doctor should be like a good mother" said Mr. Bui Van Tieu, Director of HGH. Although the conditions to improve knowledge is limited, all of the medical staffs here are trying to overcome obstacles and further their studies, master new scientific-technological accomplishments. Every year, HGH often organises classes to foster professional skills of nurses and sends staffs to short-term courses in key medical establishments in the country, invites professors back to deliver their lectures right in the hospital. As a result, of 387 medical employees in the hospital, there were 02 doctors with speciality grade II, 42 doctors with speciality grade I, 10 other doctors, and staffs graduat-

ing from MA courses, 05 BA nurses, 112 doctors and 216 nurses holding middle or higher degrees in 2004. In terms of political convictions, there are 03 staffs holding middle or higher degrees of politics, 51 staffs attending primary politics courses, 80% of staffs sent to courses to learn Central resolutions, etc.

Facilitated for scientific researches, HGH has released hundreds of studies in the past 08 years. Many of them have been applied and shown their high effects such as ministerial researches on gynaecological cancer, deaf treatment by electroshock, electrical use in heart chamber to maintain heartbeats in emergency.

Not only attention to training and improving the manpower, the hospital also grants much attention to improving awareness of its employees of their responsibilities, ethics towards patients, also gradually clearing away the bad thought about doctors in the market economy.

Excellently fulfilling assignments

"Despite numerous impediments, our staffs always make efforts to rise above difficulties and highly fulfil assignments" said Mr. Bui Van Tieu. In fact, with its sufficient well-qualified staffs with devotion to career, HGH has offered proper medical examination and treatment to patients over the past years. In 2003, there were about 94,000 hospitalisations, meeting 105% of set target and up 4.4% from 2000. Hundreds of patients attacked by multi traumas, infections, severe poisoning, acute heart failure, acute respiratory deficiency, etc. are provided first aid in time. HGH also accepts to offer in and out-medical treatment to homeless patients, or patients meeting accidents on roads even on holidays, New Year festival, tries to reduce cases having to be passed to senior establishments, which imposes overload on the Central hospitals and is costly for patients. The rate of patients recovering health and discharged from the hospital is over 90%, the mortality rate stood at 1.7% in 2003 (target of 3%). Especially, October 2003, the hospital cooperated with the delegate from the Ha Ky Paediatrics Institute to carry out charity surgeries of 98 defected patients in terms of three branches of ophthalmology, otorhinolaryngology, odonto-maxillo-facial.

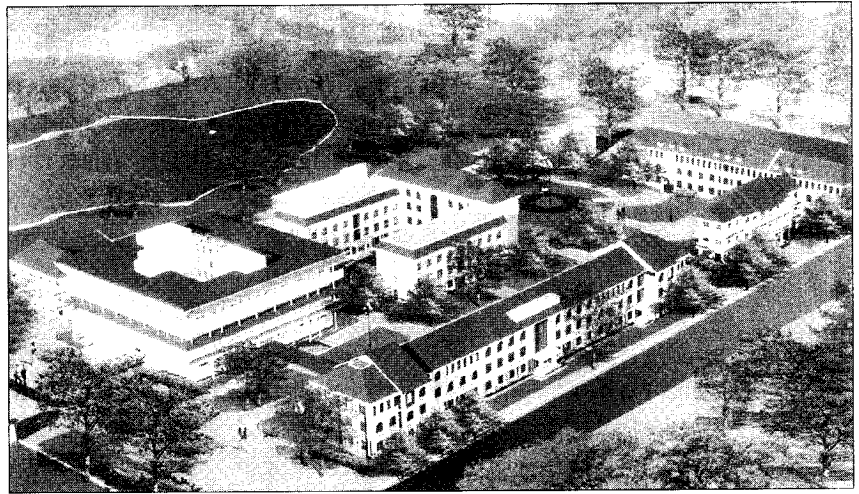
Regarding disease prevention, it regularly cooperates with the provincial epidemic prevention centre to discover and prevent plagues immediately. It successfully offers over 10,000 major, mid and minor operations, millions of solution transfusion in safe, millions of abscess injections, etc. Due to awareness of disease prevention and performance in conformity to technical procedures, the rate of post-operational infection goes below the stipulated level of 10%. The anti-bacterial contamination department of HGH alone adopts the intensive drying and considerably reduces the ineffectiveness.

To on par with reputation "key hospital"

On the base of achievements, HGH's staffs will make more attempts to reach higher records in public healthcare. In years to come, the hospital will reinforce its organisation, intensify its staffs both red and exert in weak and in-need offices and departments, woo ODA to improve its equipment to elevate itself on par with other general hospitals in the regional provinces. It will also adequately manage financial resources, and prevent embezzlement, wastefulness, wrong execution of financial policies in all fields from HGH, provide sufficient necessary drugs on list supplied by the health ministry, set up the technical material office to effectively manage its facilities. All of these serve the following goals:

1) Highly fulfilling targets set in the State Ordinance about emergency, medical examination and treatment including: bed occupation of 100%, mortality rate within 24 hours below 50%, rate of para-clinical diagnosis of over 100%, improvement of healthcare quality in all specialities in line with that in the provincial hospital in plains.

2) Intensifying co-operation with healthcare services surrounding HGH to carry out national healthcare programmes, foremost healthcare to children, elderly, flawed,



Perspective of Ha Nam General Hospital with 450 clinic beds

Foto: Ref

helpless people and people accredited with services to revolution.

3) Boosting scientific-technological researches, ideas of thriftiness releasing no less than 10 studies/year, adequately master accomplishments of modern medicine and integrate into the traditional one to elevate public healthcare quality.

4) Appropriately carrying out the policy: "Intensifying medical staffs at grassroots", clinical and para-clinical departments sending staffs to grassroots at least four times/year as well as giving direct professional directions, especially related to on-spot-emergency at the outbreak of epidemics or calamities.

5) Training and refreshing staffs to have 3-5 doctors with speciality grade II, 12 Masters of Arts, popularising speciality grade I or offering oriented-speciality training, cooperating with local medical centres to launch speciality training courses for all staffs. It also enlists and cooperates to train students in related schools and hospitals.

Although there is much left to take on during the development, all staffs of Ha Nam General Hospital have right to take pride in their preliminary achievements in the public healthcare. With their "good mother-like" heart in addition to encouragement from province-based sectors and local residents, such medical employees are set to reach noble targets, to be worthily a reliable address for every patient to "lay their hope."

TRƯỜNG TRUNG HỌC Y TẾ HÀ NAM:

NGÔI TRƯỜNG của CÁN BỘ Y ĐỨC TƯƠNG LAI

Nằm trên đường Nguyễn Hữu Tiến, phường Lê Hồng Phong, thị xã Phủ Lý, Trường trung học y tế Hà Nam là địa chỉ quen thuộc đối với rất nhiều học sinh, phụ huynh. Mỗi năm, trường đào tạo gần 500 điều dưỡng viên, được sĩ trung cấp, sơ cấp. Trong đó, nhiều người đã trở thành những cán bộ y đức thành thạo về chuyên môn và giàu lòng yêu nghề, yêu con người.



Lễ cấp bằng tốt nghiệp năm học 2003 - 2004

Ảnh: Tư liệu

Trong những năm qua, Trường trung học y tế Hà Nam đã không ngừng đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, cải tiến chương trình, nội dung và phương pháp dạy học. Nhờ đó, trường đã từng bước vượt qua khó khăn của buổi đầu thành lập, xây dựng được đội ngũ cán bộ, giáo viên giàu năng lực, kinh nghiệm. Với mục tiêu hàng đầu là "Dạy tốt và học tốt", họ đã và đang "chung sức, đồng lòng" đào tạo những thế hệ học trò thành đạt cho đất nước.

Thầy yêu nghề - trò ham học

Năm 1999, tình trạng "trường chưa ra trường, lớp chưa ra lớp" của những ngày đầu thành lập khiến công tác giảng dạy của Trường trung học y tế Hà Nam gặp rất nhiều khó khăn. Song với quyết tâm vượt qua mọi thách thức, trở ngại để dạy tốt, học tốt, ban giám hiệu nhà trường đã dân tìm ra những hướng đi phù hợp và hiệu quả.

Quyết định đưa giáo viên đào tạo nhân viên y tế thôn bản xuống từng địa phương để giảng dạy là bước đi hiệu quả đầu tiên của nhà trường. Đến đây, trường cũng nhận được sự giúp đỡ, cộng tác hết sức nhiệt tình của cán bộ và nhân dân địa phương. Dù nơi giảng dạy và học tập có khi chỉ là hội trường nhỏ hay căn phòng trống với những bộ bàn ghế cũ kỹ, thô sơ của ủy ban nhân dân xã, phường; nhưng những học sinh của trường vẫn coi đó là những "trường nhỏ, lớp nhỏ" và tận dụng mọi điều kiện có thể để thầy và trò hoàn thành tốt công tác dạy và học. Sau những giờ học lý thuyết, giáo viên và học sinh nhà trường cùng đến các trạm y tế và

gia đình ở địa phương làm công tác giáo dục sức khoẻ. Hoạt động này vừa giúp các thầy rèn luyện phương pháp giảng dạy, trau dồi thêm kinh nghiệm, vừa giúp trò tiếp cận với thực tế tại cơ sở. Thầy Ngô Văn Hường - Hiệu trưởng Trường trung học y tế Hà Nam - cho biết: "Khoa học đầu tiên (năm 1999), trường đã đào tạo 51 điều dưỡng viên trung cấp hệ chính quy có tay nghề khá vững. Trong đó có 8 em đã về làm việc tại bệnh viện tỉnh và nhiều em khác đang làm việc ở các trung tâm y tế trong và ngoài tỉnh".

Lòng yêu nghề, sự ham học và những thành quả đầu tiên của tập thể giáo viên, học sinh nhà trường đã được ghi nhận bằng Quyết định số 770/1999/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ngày 26-8-1999 về việc chính thức thành lập Trường trung học y tế Hà Nam với tư cách là đơn vị sự nghiệp hoạt động theo quy chế trường trung học chuyên nghiệp công lập.

Khẳng định uy tín bằng chất lượng đào tạo

Với quan điểm: uy tín phải được xây dựng bằng chất lượng đào tạo, ngay từ ngày đầu thành lập, Trường trung học y tế Hà Nam đã chú trọng tuyển chọn giáo viên có trình độ chuyên môn và tâm huyết với nghề. Nhà trường thường xuyên mời giáo sư, tiến sĩ của Trường đại học sư phạm Hà Nội đến bổ sung kiến thức và nâng cao phương pháp sư phạm cho đội ngũ giáo viên; phối kết hợp với Trường đại học y Thái Bình. Trường y tế công cộng bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho các giáo viên. Hàng năm, công tác hội giảng, bình giảng và xếp loại thi đua được trường thực hiện nghiêm túc nên số lượng giáo viên được nâng cao trình độ ngày càng tăng.

Trình độ giáo viên (tại thời điểm năm 2004)

- 40% tham dự lớp đào tạo phương pháp giáo dục y học của Bộ Y tế.
- 100% được cấp chứng chỉ sư phạm bậc II.
- 100% có trình độ ngoại ngữ B, C và tin học.
- 73% có trình độ đại học và sau đại học.

Từ năm 2000 đến năm 2004, Trường trung học y tế Hà Nam đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trao tặng các danh hiệu: Trường tiên tiến; Chi bộ trong sạch, vững mạnh; Đoàn trường tiên tiến xuất sắc; Chiến sỹ thi đua cho 1 - 2 cán bộ giáo viên/năm.

Vừa chú trọng nâng cao trình độ giáo viên, trong những năm qua, Trường trung học y tế Hà Nam còn tiến hành giảng dạy theo phương pháp hiện đại, kích lệ học sinh mạnh dạn đặt nhiều câu hỏi trong những buổi lên lớp. Phương pháp này không chỉ giúp học sinh rèn luyện tính chủ động và sáng tạo khi xử lý các tình huống thực tế mà còn tạo điều kiện để thầy và trò hiểu biết và gần gũi nhau hơn. Sau những giờ lý thuyết, học sinh được tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hành những kiến thức đã học tại 10 phòng thực hành trong trường gồm: thực hành kỹ thuật chăm sóc người bệnh; sản - nhi - kế hoạch hoá gia đình; giải phẫu sinh lý; xét nghiệm vi sinh, ký sinh trùng; dược và đông y; vật lý trị liệu; phục hồi chức năng; sản khoa; vi tính; ngoại ngữ. Qua đây, học sinh được tiếp cận với các dụng cụ y tế và thực hiện quy trình kỹ thuật trước khi đến bệnh viện thực tập. Đồng thời, từ năm thứ 2 trở đi, học sinh sẽ được nhà trường liên hệ thực tập tại các cơ sở y tế để quen dần với công việc. Nhờ đó, tất cả học sinh sau khi tốt nghiệp đều nhanh chóng được tuyển dụng vào các bệnh viện, các khoa lâm sàng của trung tâm y tế huyện, thị xã, thậm chí một số em còn được tuyển chọn đi xuất khẩu lao động.

Với chất lượng đào tạo đảm bảo, trong thời gian ngắn, Trường trung học y tế Hà Nam đã tiếp nhận hàng trăm học sinh đến từ 10 tỉnh, thành khác nhau: Hà Nam, Thái Bình, Ninh Bình, Thái Nguyên, Hưng Yên, Yên Bái, Hà Tây, Hoà Bình, Thanh Hoá, Nam Định. Năm 2004, số lượng học sinh tăng gấp 1,6 lần so với năm 2003. Kết quả học tập của học sinh cũng không phụ lòng mong mỏi của các bậc phụ huynh và thầy cô trong trường, với tỷ lệ tốt nghiệp hệ chính quy đạt loại khá và giỏi chiếm hơn 70%.

Kết quả đào tạo*(từ năm 2000 đến năm 2004)*

Điều dưỡng đa khoa trung học	385 học sinh
Điều dưỡng sơ học	245 học sinh
Nhân viên y tế thôn bản	328 học sinh
Dược sĩ trung học tại chức	51 học sinh
Dược tá	135 học sinh
Bồi dưỡng kiến thức bảo vệ bà mẹ trẻ em/kế hoạch hóa gia đình	493 cán bộ
Truyền thụ kiến thức y học cổ truyền	43 cán bộ
Bồi dưỡng Trường trạm y tế xã	88 cán bộ

*Nguồn: Trường trung học y tế Hà Nam.***Phấn đấu trở thành trường cao đẳng vào năm 2010**

Hướng tới mục tiêu trở thành trường cao đẳng năm 2010, Trường trung học y tế Hà Nam đang có những bước chuẩn bị tích cực, vừa nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học, vừa mở rộng quy mô đào tạo. Trường đã cử cán bộ, giáo viên đi học lớp nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và đến các trường cao đẳng y tế học tập kinh nghiệm quản lý và phương pháp giảng dạy. Đối với những cán bộ đang theo học lớp chuyển đổi từ chuyên khoa I lên thạc sĩ, nhà trường đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trả 100% lương và hỗ trợ 100% tiền đóng học phí. Tương lai, quy mô đào tạo của trường sẽ tăng lên 600 học sinh/năm, và có một số mã ngành mới sẽ được mở như: nha khoa, y học cổ truyền, hộ sinh trung học, dược sĩ,... Ngoài những giờ thực tập tại trường, học sinh còn có thể tham gia thực tập tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Công ty dược Hà Nam, 06 trung tâm y tế huyện và một số trạm y tế xã điển hình.

Bên cạnh đó, trường sẽ đầu tư xây dựng cơ bản và trang thiết bị phục vụ việc giảng dạy, thực hành của giáo viên, học sinh. Đến năm 2004, dự án xây dựng trường trong giai đoạn 2000 - 2007 với tổng mức đầu tư hơn 12 tỷ đồng đã thực hiện được gần 2/3 hạng mục. Không chỉ là ngôi trường cao tầng khang trang, rộng rãi với hơn 11 giảng đường, mà trong mỗi giảng đường, phòng thực hành, trường đều trang bị khá đầy đủ các dụng cụ như

bảng viết, máy chiếu dương bản bộ, máy overhead, tranh ảnh, các mô hình thí nghiệm, tivi, băng đĩa các quy trình kỹ thuật,... Thầy Ngô Văn Hường cho biết: "Sắp tới Trường trung học y tế Hà Nam sẽ xây dựng khu vực ký túc xá và nhà ăn cho học sinh với kinh phí đầu tư 5 tỷ đồng. Ngoài ra, phần khuôn viên cũng sẽ được mở rộng và sửa sang, nhằm mang lại cảnh quan thoáng đẹp cho ngôi trường".

Đến năm 2007, Trường trung học y tế Hà Nam sẽ hoàn thành việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật với:

- Tổng diện tích mặt bằng: 15 nghìn m²
- Tổng mức đầu tư : 12,02 tỷ đồng. Trong đó:
- + Đầu tư xây dựng cơ bản: 9,097 tỷ đồng
- + Đầu tư trang thiết bị: 777 triệu đồng

Hiện tại, khó khăn cũng là vướng mắc lớn nhất của Trường trung học y tế Hà Nam vẫn là nguồn kinh phí đầu tư cho công tác đào tạo nghề và trang bị phòng thí nghiệm, thực hành còn hạn chế. Mục tiêu trước mắt của trường là đạt mức đầu tư 4,2 triệu đồng/học sinh theo đúng tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, để mức đầu tư này trở thành hiện thực, trường cần có sự hỗ trợ đặc lực từ phía Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ban, ngành chức năng trên địa bàn.

Với quyết tâm xây dựng trường vững mạnh của cả thầy và trò, Trường trung học y tế Hà Nam sẽ trở thành một điểm sáng của ngành giáo dục - đào tạo Hà Nam trong tương lai.

TRƯỜNG TRUNG HỌC Y TẾ HÀ NAM

Địa chỉ: đường Nguyễn Hữu Tiến -
phường Lê Hồng Phong - thị xã Phủ Lý - Hà Nam

Điện thoại: 0351.855445

0351.851189 - 0912164319

MEDICAL HIGH SCHOOL OF HA NAM:

THE SCHOOL training

FUTURE ETHICAL MEDICAL OFFICIALS

Located at Nguyen Huu Tien street, Le Hong Phong ward, Phu Ly town, Medical High School of Ha Nam (MHSN) is a familiar address for many students and parents. Each year, the school provides the training to nearly 500 medical attendants, secondary and primary pharmacists. Many of them have become ethical health care cadres having high professional expertise and ethics as well as the love to patients.

In the recent years, MHSN has invested in upgrading the infrastructure and professional expertise, improving the curriculum and teaching methodology. Thanks to that, the school has overcome the difficulties of the first days of establishment for developing a qualified and experienced working staff. With the leading objective of "good teaching and learning", MHSN's officials have been providing joint efforts to training generations of medical cadres for the country.

Teachers love their career, students are eager for learning

In 1999, the situation of "degraded school infrastructure" of the first days of establishment generated many difficulties

for MHSN. However, with the commitment to overcome the hardship and challenges for good teaching and learning practice, the school management board has worked out effective development ways.

The decision of sending the teachers to each locality to carry out the on-site training for village medical workers was the first practical solution of the school. Everywhere, MHSN received the active support from the local authorities and people. Though the classrooms were small halls or the empty rooms with old and simple desks and benches of the commune's offices, the learners really considered these as their "small school and classrooms" and have utilised all conditions for fulfilling the teaching and learning tasks. After theoretical lessons, the teachers and students came to medical stations and local households for undertaking the health care education. These activities have helped the teachers to practice their teaching methodology and enrich professional experience as well as assisted learners to approach the practical conditions. Mr. Ngo Van Huong, Rector of MHSN said: "In the first academic year (1999), the school trained 51 medical attendants in the regular training form with rather good professional skills. Eight of which have worked for the provincial hospital. The others are working for medical stations within and outside the province".

The love to profession, the eagerness for learning and the initial achievements of the school teaching and learning staffs have been recognised by the People's Committee of Ha Nam in Decision No.770/1999/QĐ-UB dated August 26th 1999 on its official establishment as a training unit under regulations for public professional high schools.

Affirming the prestige by training quality

With the point of view, the prestige should be developed by training quality, since the first days, it has paid attention to recruiting teachers having high professional expertise and the enthusiasm to the career. It often invites the professors and doctors of the Ha Noi Teacher's Training Institute to provide upgrading courses on pedagogical knowledge and teaching methodology for the teachers. The school has also co-ordinated with Thai Binh University of Medicine, the School of Public Medicine to upgrade the professional knowledge for teachers. Every year, the teaching festivals and emulation movements have been carried out seriously and regularly by MSHH. Therefore, the number of teachers having their professional knowledge upgraded goes up.

The professional level of teachers (by 2004)

- 40% have been attended the course on medical educational methodology delivered by the Ministry of Health
- 100% have been granted the pedagogical certificate of II grade
- 100% have the certificates on foreign languages of B and C levels as well as basic knowledge on information technology
- 73% have university and post-graduate degrees

In addition to enhancing the teacher's knowledge, in the recent years, MSHH has applied advanced teaching methodology, which has activated learners to put more questions in the classes. This methodology has not only helped students to raise their initiative and creativeness in the practical situations, but also created conditions for teachers and learners become closer with mutual understanding. After theoretical classes, learners have facilitated to practice the received knowledge in 10 practising halls including practising the techniques of taking care of patients, obstetrical - paediatric and family planning, physiological surgery, micro-organic testing, parasitic lab, pharmaceutical and traditional medicines, physiotherapy, func-

From 2000 to 2004, the provincial People's Committee granted MSHH many honourable titles such as "Advanced School", "Clean and strong Party Cell" and "Excellent school Youth Union" as well as the title of Excellent Workers for 1 - 2 teachers per year.

tional rehabilitation, obstetrics, computer room and language laboratory. Through practice periods, learners have the chance to access medical instruments and technical procedures before their formal practice at hospitals. At the same time, learners will have the practice modules at medical units for familiarising themselves with medial work. Thanks to that, after graduation, all of them can quickly find the job at hospitals and clinical departments of district and commune medical centres. Some of them have even been selected to work abroad.

With good training quality, in a short time, MSHH has received hundreds students from 10 different provinces and cities of Ha Nam, Thai Binh, Ninh Binh, Thai Nguyen, Hung Yen, Yen Bai, Ha Tay, Hoa Binh, Thanh Hoa and Nam Dinh. In 2004, the number of school students has increased by 1.6 times over 2003. The students' learning results have delighted

**Training results
(2000 - 2004)**

General secondary medical attendants	385 students
Primary medical attendants	245 students
Village medical workers	328 students
In-service secondary pharmacists	51 students
Druggists	135 students
Upgrading knowledge on care and protection for mothers and children/family planning	493 cadres
Delivery of knowledge on traditional medicines	43 cadres
Upgrading courses for the heads of commune medical stations	88 cadres

Source: Medical High School of Ha Nam.



The models serving as the teaching aids for school lessons

Photo: Hoang Tan

the parents and teachers. The high-distinction and distinction graduation rate in regular training form accounts for over 70%.

Objective to a Medical College in 2010

Orienting to the objective of becoming the medical college in 2010, MSHS has made active preparations, improved the teaching and learning quality and expanded the training scale. The school has sent cadres to upgrading courses and other medical colleges for learning experience on management and teaching methodology. For the officials, following the converting courses from the Medical Specialist Grade I to master degree, the school suggested the People's Committee to pay 100% salary and support 100% of training fees. In the future, the training scale of the school will be raised to 600 students per year with new training scopes like dentistry, traditional medicine, secondary midwives and pharmacists. Beside the practice at school, students can take their practice at provincial polyclinic, Ha Nam Pharmaceutical Company, 6 district medical centres and some typical commune medical centres.

Further, the school will invest in capital construction and facilities serving teaching and practice of teachers and learners. By 2004, MSHS's development project during 2000 - 2007 with the total investment of more than VND12 billion has finished two thirds of construction items. Upon the project completion, in addition to a spacious school with more than 11 lecture halls, in each lecture and practice room, the school will equip sufficient facilities like boards,

projectors, overheads, pictures and experimental models televisions, tapes and disks of technical procedures. Mr. Ngo Van Huong said, "In the coming time, MSHS will develop the dormitories, kitchen and dining rooms for students with an investment of VND5 billion. Apart from that, the school campus will be expanded and upgraded to create beautiful view".

By 2007, MSHS will complete the technical infrastructure development with:

- Total area: 15,000sq.m

- Total investment: VND12.02 billion, of which:

+ investment in capital construction:

VND9.097 billion

+ Investment in equipment:

VND777 million

Currently, the biggest difficulty as well as the largest obstacle of MSHS is limited budget for training and laboratory equipment. The first objective of the school is to reach the investment level of VND4.2 million per student in accordance to the standards set by the Ministry of Education and Training. However, for its realisation, the school needs the active support from the provincial Party's Committee, the People's Committee and relevant functional agencies and branches at the locality.

With the commitments on developing a strong school given by the teachers and students, Medical High School of Ha Nam will become a highlighting point of the medical and ethical education - training sector of Ha Nam in the future.

MEDICAL HIGH SCHOOL OF HA NAM

Add: Nguyen Huu Tien Street, Le Hong Phong Ward,
Phu Ly Town, Ha Nam

Tel: 0351.855445; 0351.851189; 0912164319

THỂ DỤC - THỂ THAO HÀ NAM:

Trên đường PHÁT TRIỂN[?] và HỘI NHẬP

Tại Đại hội thể dục - thể thao toàn quốc lần thứ IV (năm 2002), thể thao Hà Nam đã giành vị trí thứ 34 trên tổng số 64 tỉnh, thành phố trong cả nước. Nhìn lại điểm xuất phát ban đầu khi ngành thể dục - thể thao Hà Nam bắt tay xây dựng sự nghiệp trong điều kiện còn nhiều khó khăn của một tỉnh mới tái lập, mọi thứ đều bắt đầu từ con số không: không sân chơi, bãi tập, không vận động viên, không huấn luyện viên,... thì đây quả là thành tích rất đáng trân trọng.

Ông Đinh Trọng Hải - Giám đốc Sở Thể dục - Thể thao Hà Nam - cho biết: "Mặc dù còn nhiều thách thức, nhưng được sự quan tâm đầu tư của các cấp lãnh đạo, sự hỗ trợ hợp tác của các ban, ngành, đoàn thể địa phương,



Các vận động viên chuẩn bị xuất phát
(Giải bơi lội thiếu niên nhi đồng tỉnh Hà Nam năm 2003)

Ảnh: Tư liệu

đặc biệt là sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên, ngành thể dục - thể thao Hà Nam đã và đang chuẩn bị sẵn sàng cho tiến trình hội nhập với thể thao quốc gia và khu vực".

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá thể dục - thể thao và xây dựng cơ sở vật chất

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về công tác thể dục - thể thao, ngay từ khi thành lập ngành thể dục - thể thao Hà Nam luôn chú trọng đẩy mạnh công tác xã hội hoá hoạt động thể dục - thể thao, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển.

Phát huy truyền thống "khỏe để xây dựng, bảo vệ Tổ quốc", thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại". trong những năm qua ngành thể dục - thể thao Hà Nam đã nỗ lực phấn đấu đưa phong trào thể dục - thể thao phát triển sâu rộng trong quần chúng nhân dân thông qua việc ký các văn bản liên tịch về công tác thể dục - thể thao với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, cơ quan đóng trên địa bàn và tổ chức các giải thi đấu thể thao quần chúng. Kết quả, phong trào đã thu hút đông đảo các đối tượng thuộc mọi thành phần xã hội tham gia luyện tập thể dục - thể thao.

Điều đáng mừng, nhận thức của người dân về tầm quan trọng của hoạt động thể dục - thể thao ngày càng được nâng cao, đưa phong trào tập luyện thể dục - thể

thao trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống xã hội. Qua đó, số người tập luyện thể dục - thể thao thường xuyên trên địa bàn toàn tỉnh tăng từ 4,1% (năm 1997) lên 16% (năm 2004). Số hộ gia đình tập luyện thể thao cũng tăng từ 1,7% (năm 1997) lên 14% (năm 2004). Số điểm, nhóm tập luyện thể thao được thành lập ngày càng nhiều với các bộ môn tập luyện hết sức phong phú, đa dạng. Đến năm 2004, toàn tỉnh có trên 50% cơ quan, đơn vị, trường học thành lập các câu lạc bộ, điểm nhóm tập luyện thể dục - thể thao thường xuyên có nền nếp. Trên 70% cơ quan, đơn vị đã tổ chức các giải truyền thống vào các ngày thành lập ngành, các ngày lễ lớn phục vụ nhiệm vụ chính trị của ngành, của địa phương. Hàng năm, Sở Thể dục - Thể thao Hà Nam còn phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể tổ chức các giải thi đấu thể thao của các ngành: y tế, nông nghiệp - bưu điện, điện lực, xây dựng, ngân hàng, tài chính.... Các phong trào thể dục - thể thao trong nhà trường, đoàn viên thanh niên, lực lượng vũ trang thu được nhiều kết quả tốt. Để đáp ứng nhu cầu tập luyện của nhân dân, hai liên đoàn cầu lông, võ thuật đã được thành lập. Đây là những chuyển biến tích cực, góp phần thúc đẩy sự nghiệp thể dục - thể thao Hà Nam phát triển ngày càng vững mạnh.

Bên cạnh sự phát triển sâu rộng của phong trào thể dục - thể thao quần chúng, được sự quan tâm của các cấp, ngành, ngành thể dục - thể thao Hà Nam đã xây dựng hệ thống cơ sở vật chất tương đối hoàn chỉnh phục vụ công tác tổ chức các giải thi đấu và tập luyện của các vận động viên như: trụ sở làm việc, nhà tập đa năng, sân vận động trung tâm với đầy đủ những trang thiết bị chuyên môn phục vụ cho công tác tập luyện. Các huyện, thị đều có sân vận động. Đến năm 2004, toàn tỉnh có trên 10 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của Trung ương và của địa phương đầu tư xây dựng các nhà tập, sân thi đấu ngoài trời và các công trình phục vụ cho hoạt động thể dục - thể thao của đơn vị. Những việc làm tích cực này đã tạo điều kiện thuận lợi giúp phong trào thể dục - thể thao Hà Nam phát triển ngày càng sôi động, có chiều sâu.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu trong phong trào thể dục - thể thao quần chúng năm 2004

- 16% số dân tập thể thao thường xuyên.
- 14% số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao.
- 930 câu lạc bộ, điểm nhóm tập luyện thường xuyên có nền nếp.
- Trên 15 môn thể thao được quần chúng nhân dân tập luyện thường xuyên.
- Số cuộc thi đấu: cấp tỉnh 7 cuộc; cấp sở, ban, ngành 30 cuộc; cấp huyện thị 33 cuộc; cấp cơ sở 300 cuộc.

Hướng tới thể thao thành tích cao

Thành công của phong trào thể dục - thể thao quần chúng đã tạo nền tảng cho sự phát triển của thể thao thành tích cao Hà Nam. Từ phong trào quần chúng, nhiều tài năng được phát hiện, tuyển chọn và tập trung đào tạo, trở thành những vận động viên giỏi, đem vinh quang chiến thắng về cho thể thao tỉnh Hà Nam.



Giải vô địch bóng chuyền tỉnh Hà Nam năm 2004

Ảnh: Tư liệu

Nói về quá trình phát triển thể thao thành tích cao trong những năm qua, ông Đinh Trọng Hải khẳng định: "Cùng với phát triển phong trào thể thao quần chúng, công tác đào tạo vận động viên tham gia thi đấu các giải quốc gia, khu vực, quốc tế luôn được tỉnh và ngành quan tâm đầu tư đúng mức. Vì vậy, tuy mới thành lập được 7 năm, nhưng thể dục

Thực trạng thể thao thành tích cao

Nội dung	Đơn vị	2001	2002	2003	2004
Số vận động viên huấn luyện	Vận động viên	70	70	90	70
Số vận động viên cấp cao	"				37
Số huy chương	Chiếc	72	90	78	62
Số huy chương vàng	"	31	35	28	7
Số huy chương quốc tế (châu Á, Đông Nam Á)	"	2	3	2	

Nguồn: Sở Thể dục - Thể thao Hà Nam.

Với những tên tuổi như: Văn Thị Thanh - huy chương vàng bóng đá nữ SEA GAMES 22, Quả bóng vàng SEA GAMES 22; Trần Thị Lành - huy chương đồng lặn tốc độ SEA GAMES 22,... thể thao Hà Nam đã thực sự tạo dấu ấn khó quên trong lòng người hâm mộ, góp phần làm phong phú thêm bảng vàng thành tích của thể thao Việt Nam.

- thể thao Hà Nam đã giành được nhiều thành tích đáng kể trên đấu trường quốc gia và khu vực". Theo báo cáo của Sở Thể dục - Thể thao Hà Nam, giai đoạn 1997 - 2004, thể thao thành tích cao Hà Nam đã giành được 326 huy chương các loại. Tại Đại hội thể dục - thể thao toàn quốc lần thứ IV (năm 2002), đoàn thể thao Hà Nam giành được 07 huy chương, trong đó có 02 huy chương vàng, 01 huy chương bạc và 04 huy chương đồng, xếp thứ 34/64 tỉnh, thành phố tham dự. Đặc biệt, tại SEA GAMES 22, thể thao Hà Nam đã đóng góp cho đoàn thể thao Việt Nam 02 huy chương: 01 huy chương vàng bộ môn bóng đá nữ, 01 huy chương đồng bộ môn lặn tốc độ. Có thể thấy, những con số này tuy còn khiêm nhường, nhưng đã phản ánh được nỗ lực và quyết tâm khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất trong đào tạo huấn luyện của đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên ngành thể dục - thể thao Hà Nam.

Để thể thao Hà Nam vươn cao, vươn xa

Với mục tiêu giữ vững và phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời chuẩn bị tích cực lực lượng cho quá

trình hội nhập của thể thao Hà Nam, Sở Thể dục - Thể thao Hà Nam đã xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2010. Trong đó, nội dung phát triển các môn thể thao thành tích cao vẫn là mục tiêu số 1, nhiệm vụ trọng tâm của toàn ngành.

Theo ông Đinh Trọng Hải, thể thao thành tích cao không chỉ phản ánh mức độ phát triển của một nền thể thao mà còn là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong quá trình giao lưu hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội. Theo quan điểm đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 552/QĐ-UB ngày 27-4-2004 phê duyệt "Quy hoạch phát triển sự nghiệp thể dục - thể thao tỉnh Hà Nam giai đoạn 2003 - 2010". Trên cơ sở đánh giá đúng những tiềm năng, thế mạnh cũng như thách thức, thực trạng, nhu cầu phát triển của ngành đến năm 2010, bản quy hoạch đã đưa ra 2 giai đoạn phát triển của ngành thể dục - thể thao Hà Nam. Trong đó:

1) Giai đoạn I (2004 - 2006): nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn này là ưu tiên đầu tư phát triển các môn thể thao trọng điểm gồm bóng đá nữ, vật dân tộc, bơi lội, điền kinh, cờ, bóng chuyên nữ với mục tiêu đảm bảo ổn định lực lượng và thành tích thi đấu của vận động viên; phấn đấu cải thiện thứ hạng thành tích của đoàn thể thao Hà Nam tại Đại hội thể dục - thể thao toàn quốc lần thứ V (năm 2006).

2) Giai đoạn II (2007 - 2010): tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng quá trình đào tạo vận động viên ở các tuyến từ tỉnh đến cơ sở, ở các môn thể thao trọng điểm; phát triển một số môn thể thao có điều kiện phát

Một số giải thi đấu truyền thống cấp tỉnh được duy trì hàng năm

- Giải vật Mùa xuân thượng võ
- Giải cầu lông Cúp Truyền hình
- Giải bóng đá thiếu niên nữ
- Giải bơi thiếu niên, nhi đồng
- Giải vật trẻ
- Giải cờ vua, cờ tướng thiếu niên, nhi đồng
- Giải việt dã Tiên Phong

triển như các môn võ, tennis, đua thuyền để có thể nhanh chóng bổ sung hoặc thay thế một số môn thể thao kém hiệu quả; phấn đấu tại Đại hội thể dục - thể thao toàn quốc lần thứ VI (năm 2010), đoàn Hà Nam sẽ xếp vị trí 30/66 đơn vị toàn ngành.

Quy hoạch phát triển đã có, nhưng để sớm thực hiện được những mục tiêu mà bản quy hoạch đã đề ra, ngoài nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên, ngành thể dục - thể thao Hà Nam rất cần đến sự hỗ trợ, hợp tác chặt chẽ của các tổ chức, đoàn thể và sự quan tâm đầu tư, nhất là đầu tư về cơ sở vật chất phục vụ công tác tập luyện, thi đấu thể thao của các cấp lãnh đạo, chính quyền. Hy vọng rằng, trên nền tảng đang có, thể thao Hà Nam sẽ vươn cao, vươn xa trên đấu trường khu vực và quốc tế, để ngày càng gặt hái thêm nhiều thành công, đáp ứng lòng mong mỏi của người dân Hà Nam.

SỞ THỂ DỤC - THỂ THAO HÀ NAM

Địa chỉ: đường Lý Thái Tổ - phường Lê Hồng Phong
- thị xã Phủ Lý - Hà Nam
Điện thoại: 0351.852711 - 854090

THE SPORTS SECTOR OF HA NAM:

On the road of DEVELOPMENT and

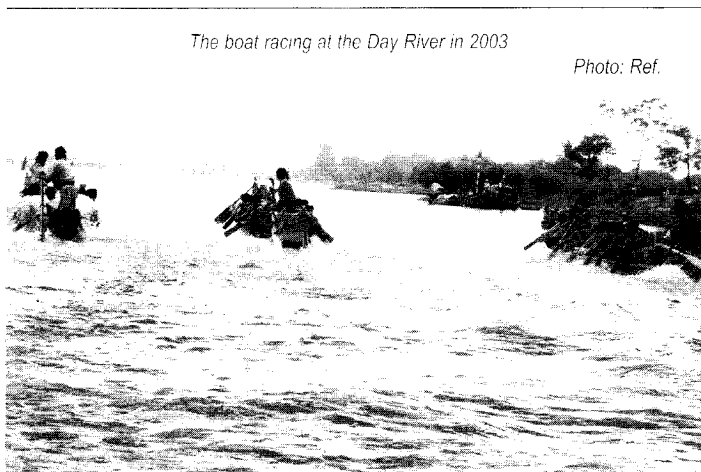
At the IV National Sports Festival (in 2002), the sports sector of Ha Nam ranked the 34th position among 64 provinces and cities of the country. Looking back at the first time, the sector started its development in the difficult situations of a newly established province. Everything was developed from "zero": no playing grounds, no trainers and no athletes. One can understand that it was an encouraging result.

Mr. Dinh Trong Hai - Director of Ha Nam Department of Physical Education and Sports (HDPES) said: "Despite many challenges, with the attention of the leaders, the investment and cooperation of different sectors and branches, especially, the efforts given by the whole staffs including officials, trainers and athletes, the sports sector has been preparing for the regional and international integration."

Accelerating the socialisation of sports activities and infrastructure

Implementing the resolutions and instructions of the Party and State on sports activities, since its establishment, the sports sector of Ha Nam has paid attention to boosting the socialisation

INTEGRATION



The boat racing at the Day River in 2003

Photo: Ref.

of sports activities, considering this as one of focusing tasks in the development strategies.

Fully displaying the tradition "Be healthy for developing and protecting the Fatherland" and implementing well the movement "All nation takes physical exercises following the example of Great Uncle Ho", recently, the sector has tried its best to develop sports movements widely among the masses. It has signed inter-agency documents on sports activities with branches and organs located at the territory as well organised many mass sports events. As the result, the movement has attracted the participation of numerous people of all social strata.

It is encouraged that, the people's awareness on the importance of sports activities has been enhanced. This has made the sports movement become a dispensable demand in the social life. Through that, the number of

people regularly taking physical exercises and sports training in the province increases from 4.1% (in 1997) to 16% (in 2004). The number of sports families also increases from 1.7% (in 1997) to 14% (in 2004). Many sporting grounds with sports clubs and training groups have been set up with diversified training events. By 2004, the province has more than 50% organs and schools establish sports clubs and groups as well sporting grounds with regular training programme. More than 70% agencies and organisations hold traditional sports prizes on their anniversaries and festivals for serving the political tasks of the sectors and locality. Every year, HD PES coordinates with agencies and branches as well as mass organisations to organise sports events of the sectors like health care, agriculture, energy, construction, banking and finance. The sports movements at schools, among the Youth Union members and armed forces have obtained good results. For meeting the training demand of people, two federations of badminton and martial art have been set up. This is positive changes contributing to speeding up stronger development of Ha Nam's sports.

Beside deep and broad development of the mass sports movements, under the attention of agencies and

The implementation results of some objectives in the mass sports movement in 2004

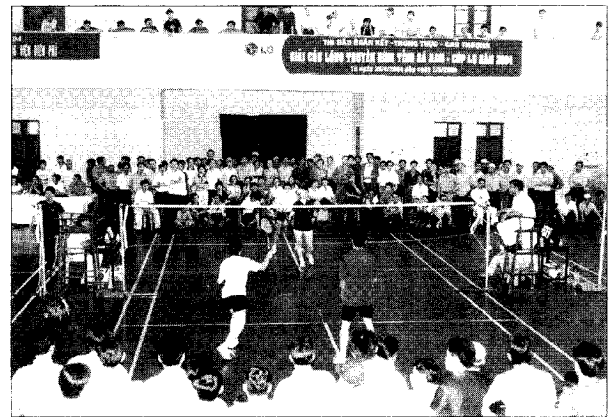
- 16% population taking regular sports training
- 14% families meeting the standards of "sports family"
- 930 sports clubs and groups with regular sport training
- Over 15 sports events having regular people's training
- Numbers of sports competitions: at provincial level: 7; at department, sector and branch level: 30; at district and town level: 33; at grassroots level: 300

branches, the sports sector of Ha Nam has developed rather complete infrastructure system serving the sports events and the training of athletes like office buildings, multifunctional sporting hall and central stadium with specialised facilities for training and competition. All districts and towns have stadiums. By 2004, the whole province has more than 10 central and local agencies and enterprises invested in developing sporting halls, outdoor sporting event grounds and other supporting works serving sports activities of their staffs. These actions have facilitated the excited and deep development of sports movements in Ha Nam.

Orienting to professional sports

The successes of mass sports movements have laid the foundation for the development of professional sports in Ha Nam province. From the mass movements, many talents have been found, selected and trained to become good athletes. They have brought about the victories to the sports of Ha Nam.

Talking about the development of professional sports recently, Mr. Dinh Trong Hai affirmed: "Along with developing mass sports movements, the training of athletes taking part in the national, regional and international competitions have received appropriate attention and investment of the province and sector. Therefore, though passing only 7 years of development, the provin-



The Television Badminton Prize - LG Cup, Ha Nam 2004
Photo: R&I

cial sports has gained significant achievements on the national and regional sports events". According to the report of HDPEs, in the period 1997 - 2004, the professional sports of the province already won 326 medals of various types. At the IV National Sport Festival (in

With the famous names like Van Thi Thanh - the Gold Medal of female football and the Gold Ball at 22nd SEA Games and Tran Thi Lanh - the Bronze Medal of speed diving at 22nd SEA Games, the sports of Ha Nam has created unforgettable remarks in the hearts of admirers. It has also contributed great part to the roll of honours for the Sports of Vietnam.

The present situation of professional sports					
Contents	Unit	2001	2002	2003	2004
Number of trained athletes	People	70	70	90	70
Number of high-rank athletes	"				37
Number of obtained medals	Set	72	90	78	62
Number of gold medals	"	31	35	28	7
Number of medals won at international sports events (Asian and Southeast Asian)	"	2	3	2	

Source: Ha Nam Department of Physical Education and Sports

2002). the sports team of Ha Nam won seven medals including two gold medals, one silver medal and four bronze medals. ranked the 34th place among 64 participated provinces and cities. Especially, at 22nd SEA Games. Ha Nam contributed to the National Team of Vietnam 2 medals: one gold in female football and one bronze medal in the speed diving. It can be said that, though still modest, this figure has reflected the effort and commitment to overcome the infrastructure difficulties in training of the sports staffs including officials, trainers and athletes.

For further development of Ha Nam sports

With the objectives of maintaining and bringing into full play the achieved results as well as actively preparing the forces for integration process, HDPEs has developed the development strategies to 2010. Of which, the development of the professional sports events has been the first and concentrating objective of the sector.

According to Mr. Dinh Trong Hai, the professional sports have not only reflected the development level of a sport, but also have significant meaning in the integration and socio-economic development. Thereof, the provincial People's Committee has issued Decision No.552/QĐ-UB dated April 27th 2004 on approving the "Planning on sports development of Ha Nam for phase 2003 - 2010". Based on correct assessment of potentials and strengths as well as challenges, present situation and development demand of the sector to 2010, the planning has introduced two development periods of the Ha Nam sports including:

1) First period (2004 - 2006): The focusing task of this period is prioritising the investment in developing key sports events like female football, traditional wrestling, swimming and diving, athletics, chess and female volleyball. In this period, the sector will focus on the objectives of ensuring stable sports force and competition achievements of athletes and trying to enhance the position of the provincial team at the fifth National Sports Festival (2006).

2) Second period (2007 - 2010): It will further perfect and improve the quality of training athletes from provincial to grassroots levels in focusing sports events as well as develop some potential events like martial arts, tennis and boat racing for quickly supplementing or replacing some ineffective subjects. It is trying to rank to the 30th position among 66 teams at the sixth National Sports Festival (in 2010).

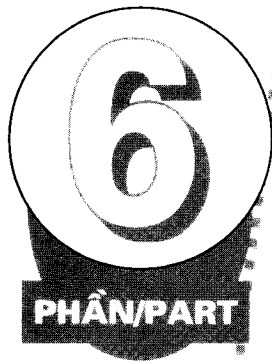
Annual traditional sport events at provincial level

- *The Spring Wrestling Prize*
- *The Television Badminton Cup*
- *The Teenage Female Football*
- *The Teenage and Pioneer Swimming Prizes*
- *The Young Wrestling Prize*
- *The International Chess and Chinese Chess Prizes for the Teenage and Pioneer*
- *The Cross-country Running Prize of Tien Phong Newspaper*

The development planning already exists. However, for realising the worked out objectives, beside the efforts of the whole provincial sporting staff including officials, trainers and athletes, the sports sector of Ha Nam still needs the support and close coordination of organisations and branches, especially the investment in infrastructure serving the training and competition from the leaders and authorities. Hopefully, on the existing foundation, Ha Nam sports will go far on the regional and international arenas for achieving more successes meeting the expectation of Ha Nam people.

HA NAM DEPARTMENT OF PHYSICAL EDUCATION AND SPORTS

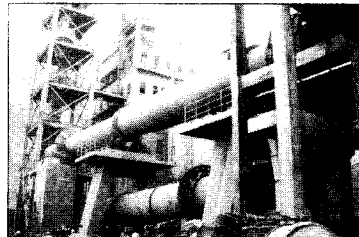
Address: Ly Thai To street - Le Hong Phong ward - Phu
Ly town - Ha Nam province
Tel: 0351.852711 - 854090



BỨC TRANH

TOÀN CẢNH KINH TẾ

ECONOMIC PANORAMA

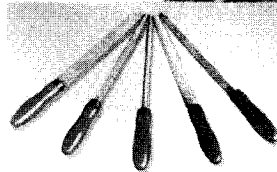
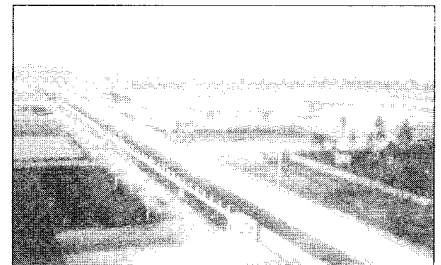


Công nghiệp - khâu đột phá trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế
Industry - a breakthrough in the economic reform



Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao hiệu quả và giá trị sản xuất nông nghiệp
Gear up crop and husbandry restructure for higher efficiency of agriculture

Khu công nghiệp - tạo động lực cho công nghiệp bứt phá
Industrial zones - the motive force for quantum leap of industry



Làng nghề truyền thống - sức sống bền bỉ cùng thời gian
Traditional craft villages - everlasting vitality

CHƯƠNG I: CÁC NGÀNH KINH TẾ

CÔNG NGHIỆP HÀ NAM:

KHÂU ĐỘT PHÁ TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN DỊCH cơ cấu kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá

Ông Đinh Văn Cường - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam - khẳng định: “Mặc dù chưa có bước phát triển “ấn tượng” như ngành công nghiệp Hải Dương, công nghiệp Hưng Yên, nhưng với tốc độ tăng trưởng liên tục trong 8 năm qua, công nghiệp Hà Nam là khâu đột phá để đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, động lực quan trọng đối với công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Hà Nam”.

Nằm trên quốc lộ 1A, cách thủ đô Hà Nội chưa đầy 60 km, có tuyến đường sắt Bắc - Nam chạy qua, cùng nguồn nguyên liệu, đất đai và nhân lực dồi dào, Hà Nam có nhiều lợi thế để phát triển ngành công nghiệp. Trong 8 năm qua (1997 - 2004), nhờ tận dụng tối đa

những lợi thế trên, ngành công nghiệp Hà Nam ngày càng khởi sắc và có những tác động tích cực làm thay đổi diện mạo kinh tế - xã hội địa phương.

Lợi thế phát triển

Sau khi tách tỉnh, Hà Nam không có những điều kiện thuận lợi về tiềm lực tài chính hay kết cấu hạ tầng kỹ thuật dành cho phát triển công nghiệp như Vĩnh Phúc, Hà Tây hay Hải Dương. Song bù lại, Hà Nam lại có những lợi thế nhất định để phát triển ngành kinh tế này, trong đó, quan trọng nhất phải kể đến nguồn tài nguyên phong phú với trữ lượng lớn.

Theo thống kê của Sở Công nghiệp Hà Nam, tổng trữ lượng đá của Hà Nam trên 10 tỷ m³, tương đương với 11,16 tỷ tấn; trữ lượng sét là 331 triệu tấn; trữ lượng than bùn khoảng 11,2 triệu m³. Điều đáng chú ý là các loại đá, sét, than bùn đều có chất lượng cao, trong đó có nhiều loại đá vôi được đánh giá là đá vôi siêu sạch. Đây là nguồn nguyên liệu vô cùng quý giá để Hà Nam phát triển các ngành công nghiệp sản xuất xi măng, bột nhẹ, vật liệu nung và không nung, phân vi sinh,...

Cùng với nguồn tài nguyên dồi dào, vị trí địa lý cũng là lợi thế để Hà Nam phát triển công nghiệp. Nằm ở cửa ngõ

phía nam thủ đô Hà Nội, gần với tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, mạng lưới giao thông khá thuận tiện cả về đường bộ, đường sắt và đường thủy, Hà Nam hội tụ rất nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Với những ưu thế này, Hà Nam có thể đảm đương vai trò vệ tinh cho các vùng kinh tế trọng điểm trong phát triển công nghiệp như: gia công sản xuất, sơ chế nguyên liệu,... hay đón nhận đầu tư từ vùng kinh tế trọng điểm khi mà ở khu vực này nảy sinh những khó khăn về nguyên liệu hay vị trí đầu tư.

Tuy nhiên, tài nguyên hay lợi thế sẽ chỉ ở dạng "tiềm năng" nếu như không có những cơ chế, chính sách mới gọi, "đánh thức" một cách phù hợp và hiệu quả. Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề này, lãnh đạo tỉnh Hà Nam đã kịp thời xây dựng các chính sách ưu đãi, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất công nghiệp phát triển. Cụ thể, tỉnh đã đầu tư hàng trăm tỷ đồng để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, xây dựng các khu công nghiệp. Đặc biệt, Hà Nam đã tập trung xây dựng và ban hành hàng loạt các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp như: Quyết định số 1428/QĐ-UB ngày 19-12-2001 ban hành quy định về cơ chế và chính sách ưu đãi

đầu tư trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 08/NQ-TU ngày 2-5-2003 về đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn; Kế hoạch số 373/KH-UB ngày 26-5-2003 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TU, trong đó xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm năm 2003 là "năm công nghiệp",... Những cơ chế, chính sách nêu trên đã tạo luồng sinh khí mới, giúp ngành công nghiệp Hà Nam phát triển ngày một sôi động hơn, đạt nhiều thành tích đáng ghi nhận.

Bức tranh với những gam màu sáng

Theo số liệu thống kê của Sở Công nghiệp Hà Nam, giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn 1997 - 2003 đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 33,3%/năm. Riêng năm 2004, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 2.350 tỷ đồng, gấp 7,4 lần so với năm 1997. Trong đó, khu vực quốc doanh giữ vai trò chủ đạo, chiếm 54,7% giá trị sản xuất toàn ngành, khu vực công nghiệp ngoài quốc doanh chiếm 35,7% với các sản phẩm chủ lực như: đá các loại, xi măng, bột nhẹ, hàng may mặc,... Trong nhiều năm qua, đây là khu vực kinh tế năng động nhất, luôn đạt tốc độ tăng trưởng cao trong khi khu vực công nghiệp quốc doanh địa phương và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng nhỏ (khu vực quốc doanh địa phương chiếm 6,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 3% giá trị sản xuất toàn ngành). Kết quả này cho thấy sự phát triển đúng hướng của ngành công

Một số ngành công nghiệp chính

1. Ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, hoá chất:
 - Sản phẩm chính: đá khai thác, xi măng, bột nhẹ, gạch ngói.
 - Hiện tại và tương lai, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, đặc biệt là công nghiệp sản xuất xi măng; khai thác, chế biến đá quy mô lớn đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, từng bước khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.
2. Ngành công nghiệp dệt may, sản xuất sản phẩm bằng da:
 - Sản phẩm chính: vải dệt các loại, quần áo may sẵn.
3. Ngành công nghiệp chế biến thực phẩm và đồ uống:
 - Sản phẩm chính: gạo, ngô, bia.



Một góc phân xưởng may xuất khẩu của Công ty HAPPYTEX

Ảnh: Hoàng Tân

ngành Hà Nam; đồng thời khẳng định những cơ chế, chính sách, cụ thể là Nghị quyết số 08/NQ-TU của Tỉnh uỷ và Kế hoạch số 373/KH-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn đang dẫn đi vào thực tế đời sống và phát huy hiệu quả tích cực.

Bên cạnh đó, sự gia tăng nhanh chóng về số lượng các cơ sở sản xuất công nghiệp cũng là tín hiệu đáng mừng đối với ngành công nghiệp Hà Nam. Nếu như năm 1997 toàn tỉnh chỉ có 44 doanh nghiệp và 16.519 cơ sở kinh tế cá thể hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, thì đến năm 2004 đã có 173 doanh nghiệp và 21.414 cơ sở kinh tế cá thể, chiếm 35,5% số doanh nghiệp và 52% số cơ sở sản xuất trong tỉnh. Nhiều nhà máy, công ty lớn được xây dựng và đi vào hoạt động có hiệu quả như: Công ty xi măng Bút Sơn, Công ty xi măng Kiên Khê, Nhà máy may Hà Nam,... Đặc biệt, trên diện tích hàng trăm hecta đất nông nghiệp trước đây, 05 khu công nghiệp, 17 cụm công nghiệp đã được xây dựng với số vốn đầu tư hàng nghìn tỷ đồng, thu hút hàng trăm dự án trong và ngoài tỉnh. Sự phát triển sôi động đã góp phần tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng trong cơ cấu kinh tế của tỉnh từ 18,8% (năm 1997) lên

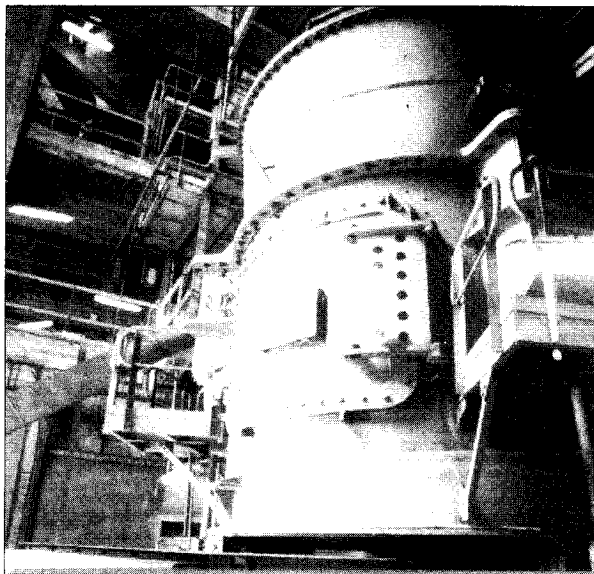
34,6% (năm 2004), chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Năm 2004, được sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung của tỉnh, ngành công nghiệp Hà Nam đã triển khai hàng loạt các biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước; ưu tiên phát triển các lĩnh vực được xác định là tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như sản xuất vật liệu xây dựng và dệt may. Đến năm 2004, toàn tỉnh đã có 6 nhà máy xi măng với công suất gần 2 triệu tấn/năm và trên 100 tổ chức khai thác, chế biến vật liệu xây dựng.

Đánh giá về sự đóng góp của ngành công nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương, ông Ngô Văn Vĩnh - Giám đốc Sở Công nghiệp Hà Nam - cho biết: "Trong những năm qua, công nghiệp Hà Nam đã tác động tích cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương. Một trong những yếu tố quyết định đến sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp Hà Nam là nhờ những cơ chế, chính sách được ban hành rất kịp thời của lãnh đạo tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của các thành phần kinh tế tham gia sản xuất công nghiệp trên địa bàn".

Hướng tới tương lai tốt đẹp hơn

Khai thác, tận dụng tốt mọi tiềm năng, lợi thế sẵn có. trong những năm qua, công nghiệp Hà Nam đã có bước chuyển mình thực sự, khẳng định vai trò quan trọng đối với nền kinh tế địa phương. Song nhìn lại quá trình phát triển sẽ thấy, ngành công nghiệp Hà Nam chủ yếu tăng về lượng, chưa tăng về chất nên phát triển thiếu tinh ổn định và vững chắc. Hiệu quả sản xuất chưa cao dẫn đến khả năng tích lũy vốn để tái sản xuất, mở rộng đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm còn hạn chế. Đặc biệt, do xuất phát điểm thấp, nên ngành công nghiệp Hà Nam cơ bản vẫn lạc hậu về công nghệ, yếu về cơ sở vật chất kỹ thuật, trình độ quản lý sản xuất, trình độ kỹ thuật của người lao động chưa đáp ứng được



Máy nghiền dùng PFEIFFER công suất 30 tấn/giờ của Công ty xi măng Bút Sơn

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2010

1. Phát triển công nghiệp sản xuất xi măng theo hướng phát huy tối đa công suất của các cơ sở sản xuất hiện có (khoảng 1,4 triệu tấn/năm), đồng thời xây dựng mới và nâng công suất một số nhà máy xi măng trên địa bàn để đạt sản lượng lên 3,8 triệu tấn xi măng vào năm 2010 và những năm tiếp sau.

2. Sản xuất đá xây dựng và bột nhẹ là thế mạnh của Hà Nam so với các tỉnh đồng bằng sông Hồng. Đến năm 2004, toàn tỉnh có 6 cơ sở khai thác, chế biến đá xây dựng, bao gồm các đơn vị do tỉnh quản lý và các đơn vị thuộc các ngành ở Trung ương, với năng lực sản xuất khoảng 1,2 triệu m³/năm. Theo tính toán của các nhà quy hoạch, năng lực sản xuất này mới đáp ứng khoảng 20% nhu cầu đá xây dựng của Hà Nam và các tỉnh trong vùng vào năm 2010. Do đó, triển vọng phát triển của ngành sản xuất đá xây dựng và bột nhẹ rất lớn. Trong thời gian tới, cùng với mở rộng quy mô, nâng cao công suất và năng lực sản xuất của các cơ sở hiện có, Hà Nam có thể đầu tư xây dựng (dưới nhiều hình thức) các cơ sở khai thác, chế biến đá xây dựng, đáp ứng nhu cầu trong tỉnh và trong vùng.

3. Với ngành sản xuất gạch ngói và vật liệu xây dựng, đến năm 2004, Hà Nam có 6 cơ sở sản xuất gạch ngói quốc doanh với năng lực sản xuất khoảng 46 triệu viên/năm. Các cơ sở ngoài quốc doanh có khả năng sản xuất khoảng 100 triệu viên/năm. Trong giai đoạn đến năm 2010, nhu cầu về gạch ngói xây dựng sẽ ngày một tăng, mở ra triển vọng lớn để phát triển ngành sản xuất gạch ngói và vật liệu xây dựng. Trong đó, hướng đi được khuyến khích phát triển là sản xuất

gạch ngói không nung theo công nghệ tiên tiến. Dự báo đến năm 2010, sản lượng gạch không nung có thể chiếm 50% sản lượng gạch sản xuất trên địa bàn tỉnh.

4. Với ngành công nghiệp dệt, da, may mặc, dây là các ngành công nghiệp thu hút nhiều lao động tại chỗ và tạo khoảng 10% giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh. Xu hướng phát triển của các ngành công nghiệp này là mở rộng liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp lớn trong nước và nước ngoài trong việc gia công, cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm. Dự báo đến năm 2010, các cơ sở công nghiệp dệt, may mặc ở Hà Nam có thể sản xuất 9 - 10 triệu mét vải, lụa các loại; 1,6 triệu sản phẩm may sẵn; 80 tấn tơ tằm và khoảng 2,5 - 3 triệu khăn mặt/năm.

5. Phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, thủ công mỹ nghệ hướng về xuất khẩu, thu hút nhiều lao động và sử dụng nguyên liệu tại chỗ. Khôi phục và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống theo hướng xây dựng, hình thành các cụm công nghiệp tập trung tại các xã hoặc làng nghề gắn với quy hoạch bảo vệ môi trường và thúc đẩy quá trình đô thị hoá. Trong đó, phát triển mạnh các nghề tiểu thủ công nghiệp có triển vọng mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu như: dệt lụa, tơ tằm, làm đồ gỗ, mây, tre đan ở Duy Tiên, Kim Bảng; thêu ren ở Thanh Liêm, Phủ Lý; làm sừng ở Bình Lục; chế biến lương thực ở Lý Nhân; gốm sứ ở Kim Bảng,...

6. Ngoài ra, Hà Nam sẽ chú trọng phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản và công nghiệp gia công cơ khí, lắp ráp điện tử.

yêu cầu của công nghệ và thiết bị hiện đại. Vì thế, năng lực cạnh tranh của các sản phẩm chưa cao.

Để công nghiệp Hà Nam sớm khắc phục được những tồn tại trên, tiếp tục phát triển tương xứng với tiềm năng vốn có, tạo động lực chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lãnh đạo tỉnh cùng lãnh đạo Sở Công nghiệp Hà Nam đã phối hợp với Viện nghiên cứu chiến lược, chính sách công nghiệp (Bộ Công nghiệp) xây dựng "Dự án quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam thời kỳ đến năm 2010". Theo đó, trên cơ sở phân tích các nguồn lực và thực trạng, nhu cầu phát triển của ngành công nghiệp Hà Nam, bản quy hoạch dự kiến đến năm 2010, Hà Nam sẽ tập trung phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế về nguyên liệu: có khả năng thu hút nhiều lao động tại chỗ với quy mô sản xuất và trình độ công nghệ thích hợp như: khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng; dệt may; công nghiệp chế biến nông, lâm sản, thực phẩm,... Đồng

thời khuyến khích đầu tư phát triển mạnh các ngành công nghiệp mới (công nghiệp gia công, lắp ráp cơ khí, điện tử, sản xuất hàng tiêu dùng) trên cơ sở khai thác tốt vị trí địa lý, lao động, thị trường. Trong đó, ưu tiên phát triển mạnh tiểu thủ công nghiệp ở khu vực nông thôn.

Cùng với cải cách thủ tục hành chính, xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, cụm tiểu thủ công nghiệp, việc tiếp tục ban hành các chính sách khuyến khích đầu tư vào các khu công nghiệp là tiền đề quan trọng, tạo đà cho ngành công nghiệp Hà Nam phát triển mạnh mẽ hơn trong những năm tới, hoàn thành thắng lợi mục tiêu đến năm 2020 Hà Nam sẽ trở thành tỉnh công nghiệp.

SỞ CÔNG NGHIỆP HÀ NAM

Địa chỉ: phố Lê Chân - phường Lê Hồng Phong -

thị xã Phủ Lý - Hà Nam

Điện thoại: 0351.852795

CHAPTER I: ECONOMIC SECTORS:

HA NAM INDUSTRY:

Economic reform, industrialisation and modernization

MAKING GREAT LEAP

Locate along the national road No.1A, nearly 60 kilometres from Hanoi, the place where across the north-south railway and given the plentiful material, land and human resources, Ha Nam is favourable for industrial

growth. For eight past years (1997 - 2004), Ha Nam's industrial branch has grown to better changes and had active effects to the positive changes of local socio-economic image.

“Although there is no “impressive” growth as made by the industry branch of Hai Duong and Hung Yen, the incessant growth by Ha Nam industry for eight consecutive years is considered the breakthrough for further economic reform and an important impetus to the socio-economic development, industrialisation and modernisation of Ha Nam” affirmed Mr. Dinh Van Cuong, chairman of Ha Nam People’s Committee.



Production line of Ha Nam Reeling Plant

Foto: Hoang Tan

Advantages for growth

After the provincial separation, Ha Nam province was unfavourable in both finance potential and technical infrastructure for the development of the industry branch in comparison with the provinces of Vinh Phuc, Ha Tay and Hai Duong. Nevertheless, the province possesses its measurable advantages, typically the various and plentiful natural resources for growing this economic sector.

As shown in the statistics by Ha Nam Department of Industry, its total stone reserve is over 10 billion cu.m equal to 11.16 billion tonnes; clay reserve of 331 million tonnes and the peat reserve of about 11.2 million cu.m. It is remarkable that all kinds of stone, clay and peat are high quality and many types of limestone are appreciated to be super-clean. This material resource is extremely valuable to the development of industrial branches like cement production, light powder, bake and unbaked materials, micro-organic fertilizer, etc.

Besides the plentiful natural resources, geographic location is another positive factor for the industrial development of Ha Nam. Located in the southern gateway of Hanoi, near the key economic triangle Hanoi – Hai Phong – Quang Ninh and the favourable transport network of road, railway and waterway, Ha Nam seems to be given with all the favourable conditions for production improvement and product consumption. Owning those advantages enables Ha Nam to undertake the role of the satellite location for the key economic zones in which developing the industries of production processing, material preliminary treatment, etc. or of the investor to the key economic zones as difficulties emerged from materials issue or investment location.

However, it should have policies on calling for suitable and effective investments to make natural resources and advantages actable. Having deep understanding of such an issue, the leadership of Ha Nam province has built up timely preferential policies for the facilitation of the improved industrial production. Accordingly, the provincial administration has made hundreds billion of dong functioned in infrastructure system and industrial zones. Especially, it comes out from Ha Nam authorities as a lot of preferential policies on investment in industry like Decision No.1428/QĐ-UB dated December 19th 2001 on

Main industrial branches

1. *Construction material and chemical production:*
 - *Dominant products: stone, cement, light powder, brick and tile*
 - *It is expected that construction material industry, especially cement production, stone exploiting and processing of large scale will be key economic sectors fully utilising provincial potentials at present and in the future.*
2. *Garment and leather production industry:*
 - *Key products: knitted cloths, ready-to-wear*
3. *Foodstuff and beverage industry:*
 - *Main products of rice, maize and beer*

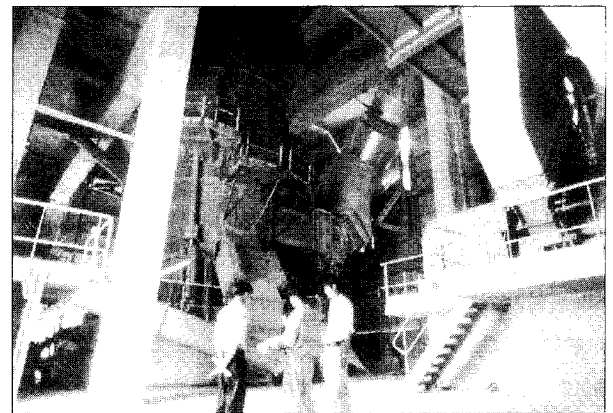
regulations and policies for investment incentive in the province; Resolution No.08/NQ-TU dated May 2nd 2003 on improving industry – handicraft; Plan No.373/KH-UB dated May 26th 2003 on implementation of Resolution No.08/NQ-TU upon defining 2003 as an “industrial year”, etc. Thanks to those above-mentioned policies, Ha Nam industry has placed in the incessant growth with more and more significant attainments.

A lively picture

According to statistics by Ha Nam Department of Industry, the industrial production value 1997 – 2003 grew 33.3%/year. In the year 2004 alone, the industrial production value got to VND2.350 billion, boosting 7.4 times over that in 1997, mostly coming from the state-owned economic sector with 54.7% total production value of the whole branch and the non-state sector contributed with 35.7% with main products of stones, cement, light powder, garment, etc. In the past years, the non-state enterprises has acted as the most dynamic economic sectors gaining high growth whereas the local state-owned industry and foreign investment capital sector accounting for inconsiderable proportion in the whole branch's production value

with 6.6% and 3% respectively. The obtained results reveal the sound development by Ha Nam industry as well as the effectual role and practical consequences by the promulgated policies, typically the Resolutions No.08/NQ-TU by the provincial Party Committee and Plan No.373KH-UB by the provincial People's Committee on strengthened industry – handicraft development in the locality.

Additionally, the rapid increase on the number of industrial production establishments sounds to be joyful signal to the industry branch of Ha Nam. The number of enterprises working in the industrial field grows for years with 44 enterprises and 16,519 private businesses in the whole province in 1997 and the number arrived at 173 and 21,414 respectively in the year 2004, accounting for 35.5% total enterprises and 52% provincial production establishments. There are many big enterprises leading effectual operation like But Son Cement Company, Kien Khe Cement Company, Ha Nam Cement Plant, etc. Especially, there have five industrial zones and 17 industrial complexes constructed in the agricultural land with thousands billion of dong attracting hundreds units inside and outside the province. The rapid growth has helped raise the proportion of industry – construction in the provincial economic structure from 18.8% in 1997 to 34.6% in 2004 and quickly transfer the provincial economic structure in the drive of industrialisation and modernisation



The raw material mill 320 tonnes/hour of But Son Cement Company

In 2004, thanks to the due leadership by the provincial authorities, the industry branch of Ha Nam has put series of policies accomplishment in order to speed up the pace of the renovation and re-arrangement to state-owned enterprises; lead the priority to the improvement of defined potential fields including construction material production and garment. By the year 2004, the entire province had six cement plants with capacity of almost 2 million tonnes/year and over 100 units doing business in construction material exploiting and processing.

Giving comments to the contributions made by the industry branch to the provincial socio-economic improvement, director of Ha Nam Department of Industry Ngo Van Vinh said "In the recent years, Ha Nam industry has contributed with active effects to the provincial economic growth. One of factors having decisive role to the strong development of Ha Nam industry is thanks to timely promulgated policies by the provincial leadership and incessant endeavours by economic sectors who engage in the industrial production in the province".

For a better future

On the basis of taking full advantages of its available strengths, Ha Nam industry has affirmed its important role in the provincial economy with its positive changes in the recent years. However, the development reality shows that the industry branch of Ha Nam mostly gets to the intensification on quantity only causing unstable growth. Consequently, the ineffective production results in limited outcome through capital accumulation for reproduction, intensive investment extension, renovated technologies and higher product quality. Noticeably, the low starting point puts Ha Nam industry under backward technologies, poor technical facilities and unqualified production management and technical ability of workers as required by

modern technologies and equipment. Therefore, it gets to the low competitive ability of products.

To achieve Ha Nam industry which quickly overcomes the above obstacles, continues the development to corresponding to the available potentials for strong economic re-structure based on the industrialisation and modernisation, the leaders of the provincial administration and Ha Nam Department of Industry in co-ordination with Institute of Industrial Strategies and Polices Research under Ministry of Industry formed "the project industrial development planning in Ha Nam up to the year 2010". In view of that, the province will lay the focus on industrial branches having potentials on materials, local labour and suitable production scale and technologies like construction material exploiting and processing; garment, agriculture – forestry – aquaculture processing, etc. on the basis of strengths, practical development requirements of Ha Nam industry and estimated planning to 2010. Moreover, paying stimulation to strong growth of new industrial branches of mechanical and electronic processing and assembling, consumer goods production will be paid with considerable efforts basing on geographic position, labour and market, of which taking much priority to the development of handicraft in rural areas.

Together with the administrative procedure improvement, infrastructure erection in industrial zones, handicraft complexes, the continuous promulgation of policies on investment stimulation in the industrial zones plays the role as an essential premise for further growth of Ha Nam industry in the years to come. Making it obtainable, it will successfully fulfil the target of an industrial province of Ha Nam by the year of 2020.

HA NAM DEPARTMENT OF INDUSTRY

Address: Le Chan street - Le Hong Phong precinct -
Phu Ly town
Tel: 0351.852795

DEVELOPMENT

STRATEGY FOR **KEY INDUSTRIES** UP TO 2010

1. Leading the focus on cement production industry is based on maximum capacity of available production establishments (about 1.4 million tonnes/year) concurrently with re-construction and increase the capacity of several cement plants to reach the yield of 3.8 million tonnes by the year 2010 and in the following years.

2. As compared to other provinces in the Red river delta, Ha Nam's strength branches are in construction stone and light powder production. In the year 2004, the entire province had six businesses working in construction stone exploiting and processing including units under the management by the provincial administration and those belonging to the Central branches with capacity of about 1.2 million cu.m/year. As calculated by planners, this new production ability satisfies 20% construction stone asked by Ha Nam and regional provinces by the year 2010. Hence, the construction stone and light powder promise considerable prospects. In the time to come, by enlarging production scale, boosting capacity and production ability of available establishments, it enables Ha Nam to make investments under various models in erection of construction stone exploiting and processing in order to meet the demand come from the province and the region.

3. With regards to brick tile and construction material production, by the year 2004 there locate in Ha Nam six state-owned firms running brick and tile production capacity of approximately 46 million bricks/year. The production ability of the non-state sector is about 100 million bricks/year. In the period up to 2010, the branch of brick, tile, and other construction materials is expected to be great promising development as the ever-increase on the demand for those products. Of which the model encour-

aged to become a developed form is unbaked brick and tile produced under advanced technologies. It is expected to get to 50% such a kind of brick in total brick yield produced in the province.

4. The knitwear, leather and garment industries on the other hand attract the large number of local labour and contribute to the provincial industrial production value with about 10%. These branches' future development strategy is given as further co-operation with big enterprises domestically and internationally mostly in processing, material supplying and output consuming. It is estimated to achieve 9 – 10 million metres of fabric and silk of all kinds; 1.6 million ready-made products; 80 tonnes silk and about 2.5 – 3 million tonnes of towel/year by the year 2010.

5. Taking the focus on the development of handicraft, fine arts handicraft based on export, a large number of workers and local materials. Accordingly, it results in restoring and improving traditional occupations and occupational villages based on establishing concentrated industrial zones in occupational communes or villages, carried out coupling with environmental protection and urbanization enhancement. The key orientation will put in strong growth of occupations which potential to both domestic market and export like silk weaving, woodwork, rattan – bamboo weaving in Duy Tien, Kim Bang; embroidery in Thanh Liem, Phu Ly; horn processing in Binh Luc; food processing in Ly Nhan; pottery in Kim Bang, etc.

6. In addition, Ha Nam will pay much attention to make the farm produce processing, mechanical processing and electronic assembling industries further developed.

NGÀNH NÔNG NGHIỆP HÀ NAM:

ĐẨY MẠNH

CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU

CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI,

TẠO BƯỚC ĐỘT PHÁ

Vốn là vùng “chiêm khe, mùa úng”, nhưng Hà Nam đã biết phát huy tiềm năng, lợi thế để phát triển nông nghiệp. Đặc biệt, việc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, từ độc canh cây lúa chuyển sang sản xuất đa canh đã góp phần hình thành nền nông nghiệp đa dạng với đủ loại sản phẩm, vừa đem lại thu nhập cao cho người dân, vừa tạo động lực đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Trong những năm gần đây, nhờ chú trọng đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ, Hà Nam đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong phát triển nông nghiệp. Cơ cấu sản xuất nông - lâm nghiệp



Lễ đón nhận Huân chương Lao động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nam

Ảnh: Hoàng Tân

và thủy sản đã có chuyển biến tích cực theo hướng tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi từ 23,8% (năm 1997) lên 31,3% (năm 2005). Năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp từng bước được nâng cao, hiệu quả kinh tế và thu nhập của người nông dân cũng tăng lên đáng kể.

Khai thác tiềm năng và lợi thế

Với diện tích tự nhiên hơn 851,7 km², trong đó đất nông nghiệp chiếm 61,1%, đất đai màu mỡ, có bãi bồi ven sông Hồng, sông Châu, Hà Nam có lợi thế để phát triển nhiều loại cây trồng thuộc nhóm cây lương thực, cây ăn quả, cây công nghiệp, đồng cỏ chăn nuôi và mặt nước nuôi trồng thủy đặc sản. Ngoài ra, nguồn lao động tương đối dồi dào là nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

Được quan tâm đầu tư đúng mức theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, nông nghiệp của Hà Nam đã được xây dựng khá hoàn chỉnh. Các công trình thủy lợi như kênh, mương, trạm bơm phục vụ cho ngành nông nghiệp được đầu tư thỏa đáng. Đây là những điều kiện thuận lợi để Hà Nam khai thác hiệu quả các thế mạnh trong phát triển nông nghiệp.

Bên cạnh đó, những chủ trương, chính sách đúng đắn trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương cũng là lợi thế để Hà Nam đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Điển hình là Nghị quyết số 03/NQ-TU ngày 21-5-2001 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 365/KH-UB ngày 12-6-2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển ngành nghề, dịch vụ ở nông thôn với những chương trình, dự án cụ thể mà trọng tâm là 10 chương trình kinh tế trọng điểm. Trong đó có chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng; chương trình sản xuất giống lúa chất lượng cao; chương trình chăn nuôi lợn hướng nạc xuất khẩu; chương trình sinh hoá đàn bò; chương trình nuôi bò sữa và chương trình trồng dâu, nuôi tằm,...

Những kết quả đáng tự hào

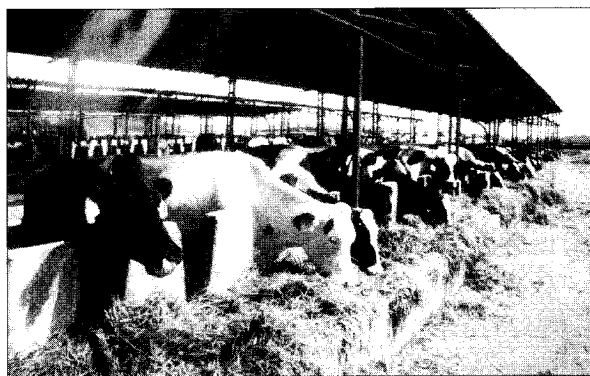
Trong 10 chương trình trọng điểm phát triển sản xuất nông nghiệp, chương trình giống được coi là khâu đột phá, làm nên cuộc "cách mạng" về giống cây và giống con. Về giống cây lương thực. Hà Nam ưu tiên phát triển và đưa vào sản xuất các giống lúa mới, giống lúa thuần, giống lúa lai có năng suất, chất lượng cao như: Tạp Giao 1, Tạp Giao 4, lúa lai 2 dòng, Khang Dân 18, Bắc Ưu 164, Bắc Ưu 903, Q5 thay thế các giống lúa cũ có năng suất thấp. Đặc biệt, ngành đã thực hiện thành công chương trình tự sản xuất giống lúa lai F1 và trở thành địa phương đứng thứ hai trong cả nước về sản xuất giống lúa lai F1, đáp ứng cơ bản nhu cầu giống lúa lai của tỉnh. Nhờ vậy, năng suất lúa tăng từ 97,81 tạ/ha (năm 1997) lên 106,7 tạ/ha (năm 2005); sản lượng lương thực tăng tương ứng từ 399,7 nghìn tấn lên 419 nghìn tấn.

Trong những năm qua, sản xuất cây vụ đông đã được đầu tư, mở rộng. Diện tích gieo trồng cây vụ đông hàng năm đạt 12- 13 nghìn ha,.... Cơ cấu giống cây vụ đông từng bước được chuyển đổi sang các giống có giá

trị kinh tế cao như: dưa chuột, dưa bao tử, bí xanh, lạc, đậu tương,...

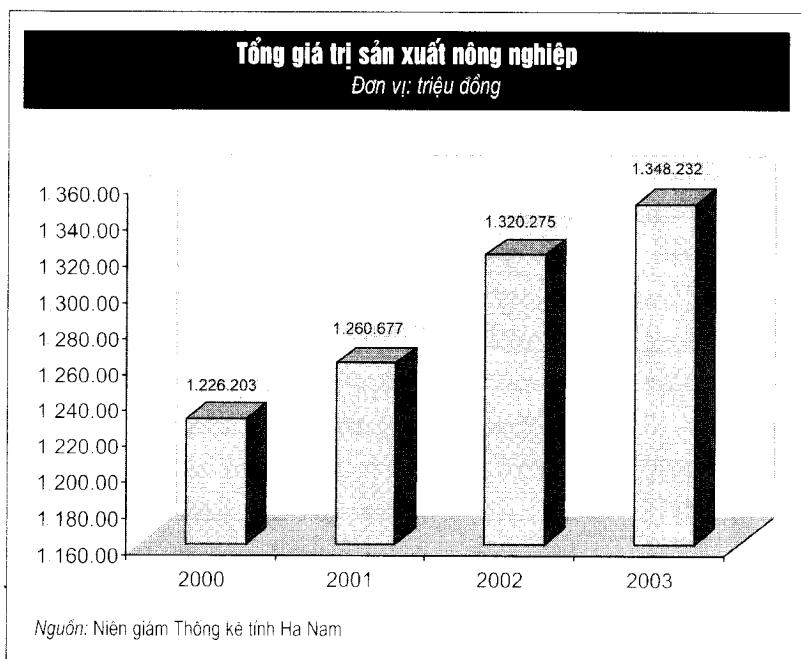
Cùng với chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ, ngành đã tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, quy trình công nghệ mới vào sản xuất, đẩy mạnh chuyển giao kỹ thuật tới từng hộ nông dân, xây dựng và nhân rộng mô hình kinh tế trang trại. Ngành đã chuyển 2.000 ha đất trồng cây lúa hiệu quả thấp sang sản xuất đa canh, nuôi trồng thủy sản, kinh tế trang trại đem lại hiệu quả kinh tế cao. Đồng ruộng được cải tạo theo hướng một vụ trồng lúa - một vụ nuôi trồng thủy sản (cá chim trắng, tôm càng xanh, cá trắm, cá chép,...). Nhiều mô hình sản xuất đa canh đã bước đầu thành công, cho thu nhập 45 - 50 triệu đồng/ha.

Trong chăn nuôi, hàng loạt giống vật nuôi mới đã được đưa vào sản xuất như: lợn siêu nạc, bò lai sind, ngan Pháp, gà Tam hoàng, gà Quế Lâm,.... đem lại hiệu quả kinh tế cao. Trong giai đoạn 2001 - 2005, tốc độ tăng trưởng ngành chăn nuôi bình quân đạt 6,71%/năm, đưa tỷ trọng ngành chăn nuôi tăng từ 25,5% (năm 2001) lên 31,3% (năm 2005). Thực hiện chương trình trọng điểm phát triển chăn nuôi bò sữa, toàn tỉnh đã hình thành 3 cụm chăn nuôi bò sữa là Khả Phong - Ba Sao (huyện Kim Bảng), Thành Hà (Thanh Liêm), Mộc Bắc - Chuyên Ngoại (Duy Tiên).... cung cấp cho Nhà máy sữa Hà Nội trên 1 tấn sản phẩm/ngày. Trong thời gian tới, tỉnh sẽ mở rộng chương



Nuôi bò sữa tại Ba Sao (huyện Kim Bảng)

Ảnh Hoàng Tân



Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp
Đơn vị: triệu đồng (giá so sánh 1994)

Năm	Trồng trọt	Chăn nuôi, thủy sản	Dịch vụ
2000	923.170	294.182	11.851
2001	924.351	324.205	12.121
2002	962.615	344.960	12.700
2003	935.908	372.962	39.362

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Hà Nam

trình và cho nhập thêm 150 con bò sữa. Phấn đấu đến năm 2010, Hà Nam sẽ có 4.000 con bò sữa.

Với những bước chuyển dịch cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ đúng hướng, mặc dù tỷ trọng của ngành nông nghiệp giảm tương đối trong cơ cấu kinh tế, nhưng giá trị sản xuất nông nghiệp vẫn tăng bình quân 4,1%/năm (đạt 38 triệu đồng/ha canh tác năm 2005). Tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp tăng nhanh và cao so với trồng trọt, năm 2005 đạt 31,3%.

Hướng tới tương lai tốt đẹp hơn

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, kinh tế nông nghiệp, nông thôn Hà Nam vẫn còn rất nhiều khó khăn,

thách thức. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phát triển ngành nghề, dịch vụ ở nông thôn còn chậm, quy mô sản xuất nhỏ, bình quân diện tích đất canh tác mới đạt 650 m²/người đã hạn chế khả năng áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Người nông dân chưa có tập quán sản xuất hàng hóa, trình độ khoa học - kỹ thuật, trình độ quản lý sản xuất theo mô hình kinh tế trang trại còn yếu; chưa hình thành được các vùng sản xuất hàng hóa tập trung với quy mô lớn, sản phẩm nông nghiệp chưa có sức cạnh tranh cao.

Để khắc phục những khó khăn và phát huy những kết quả đã đạt được, định hướng phát triển của ngành nông nghiệp Hà Nam là tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển mạnh chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Thực hiện quy trình kỹ thuật và công nghệ tiên tiến theo hướng nâng cao

chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường, đưa nhanh các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Phát triển công nghiệp chế biến và công nghệ sau thu hoạch, tập trung vào chế biến các mặt hàng nông sản, chế biến thịt gia súc, gia cầm xuất khẩu... Đồng thời, ngành cũng sẽ tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, nhất là các sản phẩm có lợi thế. Trong đó:

Trong lĩnh vực trồng trọt: ngành tích cực chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu giống và cơ cấu mùa vụ; duy trì và mở rộng diện tích sản xuất lúa siêu cao sản, diện tích lúa hàng

Một số kiến nghị

- Nhà nước cần có những đề tài chiến lược, xác định cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho những vùng sinh thái nhất định. Trên cơ sở đó, Nhà nước quy hoạch phát triển vùng kinh tế hàng hóa.
- Nhà nước tiếp tục có những chính sách đầu tư thoả đáng cho các trạm, trại sản xuất giống cây, giống con, đưa các trạm, trại trở thành trung tâm nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật cho nông dân.
- Nhà nước cần ban hành những chính sách thiết thực, cụ thể hóa các chính sách như: chính sách thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; cơ chế, chính sách về chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất; chính sách khuyến khích cán bộ, nhất là cán bộ khoa học - kỹ thuật về công tác tại cơ sở; chính sách đào tạo cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp,...

hoá, phấn đấu đạt 15 - 20% diện tích/vụ, quy hoạch vùng trồng một số giống lúa đặc sản, có chất lượng cao. Cùng với đó, ngành cũng từng bước xây dựng và nhân rộng mô hình cánh đồng có giá trị sản xuất 50 triệu đồng/ha/năm và hộ sản xuất đạt mức thu nhập 50 triệu đồng/năm.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản: tập trung phát triển ngành chăn nuôi và thủy sản, chú trọng các con nuôi bản địa truyền thống, có hiệu quả kinh tế cao, cung cấp cho thị trường, nhất là thị trường Hà Nội và hướng tới xuất khẩu; tập trung mở rộng nuôi trồng các giống thủy đặc sản có giá trị kinh tế như: ba ba gai, cá quả, tôm càng xanh, cá chim trắng, cá rô phi đơn tính,... Trong đó, ngành sẽ khai thác triệt để diện tích đất đai vùng ruộng trũng để nuôi trồng thủy sản, cung ứng đầy đủ các loại giống thủy đặc sản cho các hộ nông dân thực hiện chuyển đổi vùng ruộng trũng sang sản xuất đa canh. Bên cạnh đó, ngành cũng từng bước duy trì tốc độ tăng trưởng đàn gia cầm, gia súc, nâng cao hiệu quả chương

trình sinh hoá đàn bò, chương trình phát triển đàn bò sữa và đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp cho hiệu quả kinh tế cao.

Về thủy lợi, đê điều: ngành tích cực triển khai xây dựng các công trình quan trọng về kết cấu hạ tầng nông nghiệp như: tường kè Phủ Lý, cơ sở hạ tầng vùng phân lũ sông Đáy, kiên cố hoá kênh tưới cấp I, II,... Đề nghị Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí vốn và cho phép khởi công trạm bơm Kinh Thanh II, chuẩn bị đầu tư dự án mở cống Tắc Giang.

Về phát triển nông thôn: tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, các làng nghề truyền thống, hạ tầng thương mại, bến bãi tập kết vật tư nông nghiệp, nông sản,... tăng cường liên kết "4 nhà" trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản.

Đồng thời, ngành cũng đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, chọn và tạo giống mới, đưa giống mới có giá trị vào sản xuất đại trà; tổ chức tốt hoạt động của mạng lưới khuyến nông, lâm, ngư, khuyến công; tiếp tục đẩy mạnh công tác thú y, bảo vệ thực vật để chuyển giao kịp thời các tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi, trồng trọt và phòng trừ dịch bệnh.

Những thành quả đạt được tuy còn khiêm tốn, nhưng đã khẳng định hướng đi đúng đắn của ngành nông nghiệp Hà Nam trong quá trình chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho những bước tiến nhanh, mạnh và vững chắc hơn nữa trong tiến trình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HÀ NAM**

Địa chỉ: Lý Thường Kiệt - phường Lê Hồng Phong -
thị xã Phủ Lý - Hà Nam
Điện thoại: 0351.852724

HA NAM AGRICULTURE:

BOOSTING CROP AND HUSBANDRY RESTRUCTURE FOR LEAPS IN AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT



The leadership of Farmer Association of Thanh Chau commune checking the model of Nhi uu 28 variety of rice
Foto: Hoang Tan

Ha Nam, used to be the place of "drought fifth-month crop and flooded tenth-month crop", has fully utilised available strengths for agriculture development. Typically, the rapid crop and husbandry restructure from rice monoculture to multiple-cropping production has formed a diverse agriculture with various products, generating both high income to the people and motivation for speeding up the agricultural and rural industrialisation and modernisation.

In the recent years, the boosted restructure on crops, husbandry and season structure has given significant obtainments in the agricultural development of Ha Nam. The agro-forestry-aqua production has actively changed towards higher proportion of the husbandry from 23/8% in 1997 to 31.3% in 2005. As a result, the agricultural productivity and quality have been highly raised, leading to better economic efficiency and people's income.

Full use of availabilities

Possessing the natural area of over 851.7 sq.m with 61.1% of fertile cultivation land favoured from alluvial grounds along deltas of Red and Chau river, Ha Nam is favoured with easy conditions for development of crops food crops, fruit trees, industrial crops, pastures for cattle and speciality aquatic products. Additionally, the pretty plentiful labour source is considered important force for agricultural and rural development.

Getting concerns and investments under the motto "in a joint effort between the State and the people", Ha Nam owns a rather full agricultural and rural infrastructure system. Accordingly, irrigation works of waterways, canals, and pump stations are spent with substantial outlays. Those act as advantages for the province fully utilise its agricultural strengths.

Besides, the sound policies set out by local party committee and administration on agricultural and rural economic growth function as advantages on speeding up agricultural development basing on commodity produc-

tion. The typical ones are seen in the Resolution No.03/NQ-TU on May 21st 2001 by the Executive Board of the provincial Party Committee and the Plan No.365/KH-UB dated June 12th 2001 by the provincial People's Committee on agricultural economic reform, occupation and services enlargement in rural land realized under specific programmes and projects which the main of 10 key economic programmes. Of which, they come as programmes on crop and husbandry re-structure on low-lying land; high productivity rice production; export super-lean pig breeding; silkworm rearing, etc.



Soybean DT84 grown in two winter crops land 2002-2003 (Phu Van commune - Ha Nam province)

ture has been step by step transferred to the replacement of high economic value varieties as cucumber, pumpkin, peanut, soybean, etc.

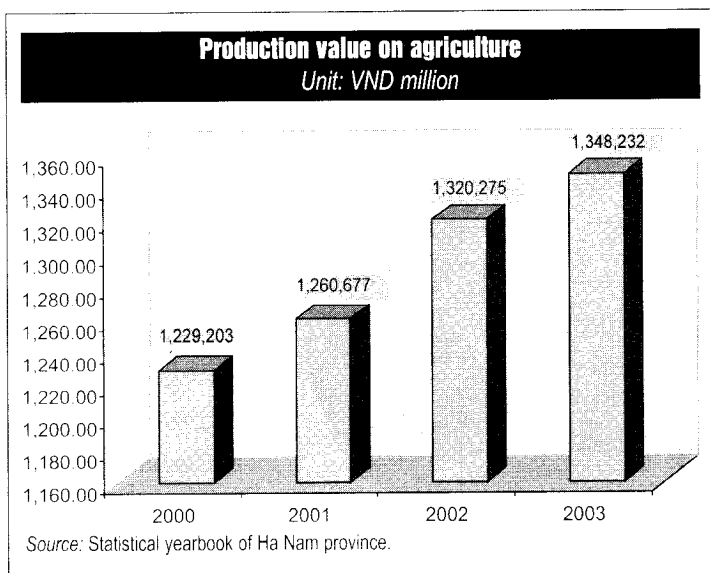
Together with genus and season structure the branch actively has had advanced science - technologies applied to production, technological transference reinforced to close to farmers and farm economic model widely extended. As well, the 2,000 ha of low-lying land of ineffective rice growing has been changed to the multiple-cropping cultivation, aquaculture, and economic farms of high efficiency. The fields restructured on the basis of one season for rice cultivation and one season for aquaculture with performance of white butterfish, giant blue prawn, amur, carp, etc. Successes have been shown in many multiple-cropping models with the income of VND45 - 50 million/ha.

With regards to breeding, many new species of animals have become popular and effectual like super-lean pig, sind-based cross-bred cow, French goose. Tam hoang and Que Lam chicken, etc. During 2001 - 2005, the growth rate of the husbandry recorded 6.71%/year, raising the portion in the economy of the respective sector from 25.5% in 2001 up to 31.3% in 2005. To follow the key programme on dairy cow rearing, there exist three dairy rearing areas of Kha Phong - Ba Sao (Kim Bang district), Thanh Ha (Thanh Liem district) and Moc Bac - Chuyen Ngoai (Duy Tien) providing over one million tonnes of products per day. For the coming time, the province will have the programme extended and 150 more dairy cows imported. It is expected to get 4,000 dairy cows in the whole province by the 2010.

Proud results

The genus programme seems to be the breakthrough on variety and breed among 10 key programmes on agricultural development production. In term of food crop variety, Ha Nam takes the priority to extension and production of new rice varieties, purebred rice varieties, high productivity cross-bred rice varieties like *Tap giao 1*, *tap giao 4*, double cross-bred rice variety, *Khang dan 18*, *Bac uu 164*, *Bac uu 903* and *Q5* instead of the low productivity ones. Especially, the branch has been successful in producing the F1 cross-bred rice variety basically satisfying the demand for cross-bred rice variety of the province. Consequently, the rice productivity was on the rise from 9,781 tonnes/ha in 1997 to 10.67 tonnes/ha in 2005; and the food yield boosted with amount of 399,700 tonnes to 419,000 tonnes respectively.

In the past years, the winter crop production has been largely invested with the annual cultivated area of the winter crop of 12 - 13,000 ha, etc. The winter crop struc-



Production value on agriculture
Unit: VND million (as compared to 1994)

Year	Cultivation	Husbandry and aquaculture	Service
2000	923,170	294,182	11,851
2001	924,351	324,205	12,121
2002	962,615	344,960	12,700
2003	935,908	372,962	39,362

Source: Statistical yearbook of Ha Nam province.

Thanks to the sound genus and season structure transference, the value has been on the increase with 4.1%/year (the agriculture production reached VND38 million/ha in 2005) though significantly decreasing proportion of agriculture in the economic structure. The breeding proportion in agriculture works under fast and high growth as compared to that of cultivation branch and reaching 31.3% in the year 2005.

For a better future

Existing concurrently with obtained results is numerous difficulties for Ha Nam's agriculture. The economic reform

in agriculture and rural occupations and services goes slowly with its small-scale production. More to the point, the averagely cultivated area of 650 sq.m/person keeps the ability of applying highly developed science - technologies to production. The commodity production practices have not been formed yet, leading to weak ability of science - technologies, production management conformable to the farm economy; few concentrated commodity production regions and low competitive capacity products.

For difficulties to overcome and attained successes to promote, the growth orientation of the provincial agriculture is to continue the intensified breeding, aquaculture and crop and husbandry restructure on the basis of commodity production. Accomplishing modern techniques in conformity with better product quality satisfies the market's requirements in terms of high quality and productivity. It also takes the focus on processing industry and post-harvest technology, farm produce processing, export cattle and poultry processing, etc. Simultaneously, it will enhance the trade

promotion and seek for consumption market, especially of dominance products. Of which,

In terms of cultivation: The branch strongly undertakes the genus and season structure change; enlarge the area of high yield rice as commodity production to get 15 - 20% area/season, and has zoned several speciality rice varieties. Besides, the model of VND50 million/ha/year and households with the income of VND50 million/year will be widely extended.

As to husbandry and aquaculture: The main focus is on the growth of breeding and aquaculture, typically traditional and high economic efficiency breeds providing for

Several suggestions

- *Strategic themes on appropriate crop and husbandry structure for certain ecological regions should be made by the State so as to plans on commodity production areas could be defined.*
- *The State needs to make further investments in farms producing varieties and breeds towards converting them into centres of researches on advanced science - technology application and transference for farmers.*
- *It should have feasible policies promulgated by the State as those on agricultural and rural industrialisation and modernisation, transference of scientific - technological advances to production; encouragements for officials, especially to those specialising on science - technology to work in grassroots; manager training for agro-cooperatives, etc.*

the markets, especially the market of Hanoi and for export in the coming time: extension of aquaculture with the main kinds of tortoise, snake-head, giant blue fresh water prawn, white butterfly, single-sex tilapia, etc. Of which, the thorough exploitation will be driven to the area of the low-lying land for aquaculture in order to sufficiently supply speciality breeds for farmers as carrying out transference from the low-lying land cultivation to multiple-cropping production. In addition, increasing the number of the poultry and cattle has been gradually taken ensuring the effectiveness of the programmes on extending cross-bred cow extension, breeding dairy cows with the aim of industrial and semi industrial models for high economic value.

In respect of irrigation and dam: The branch actively accomplish erections of important works in agricultural

infrastructure including Phu Ly dam, infrastructure in freshet divergence areas of Day river, consolidated canal grade I, II, etc. It comes as suggestion to the Government and Ministry of Agriculture and Rural Development that permission should be spent to construction of Kinh Thanh Water Pump Station No.2 and preparation for investing in enlarging Tac Giang Sewer.

As for rural development: It will keep investments in infrastructure of agriculture, rural zones and that in traditional craft villages, commercial infrastructure, and ground for agricultural materials, farm produces, etc. Besides, it pays due attention to the co-operation among peasants - scientists - local officials and creditors in production, processing and sales.

Additionally, the branch reinforces researches and application of the modern science - technology, organisation of programmes and projects on transferring technical advances, creating and selecting new varieties and putting them into production on the large scale; enhancing veterinary affairs and plant protection for timely transference of latest techniques in breeding, cultivation and epidemic disease prevention.

Achievements which gained by the provincial agriculture sector though seem to be still modest: they have affirm the right track in the transference of crop and husbandry and season structure. Further, they have formed a hard springboard for further leaps forwards of this economy in the drive of industrialisation and modernisation.

HA NAM DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT

Address: Ly Thuong Kiet street - Le Hong Phong ward -
Phu Ly town
Tel: 0351.852724

CÔNG TY GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HÀ NAM

Địa chỉ TIN CẬY của nhà nông

Công ty giống cây trồng và dịch vụ nông nghiệp Hà Nam là doanh nghiệp nhà nước, được thành lập tháng 4-1997 trên cơ sở sáp nhập các đơn vị sản xuất - kinh doanh giống cây trồng và vật tư nông nghiệp của tỉnh Hà Nam. Trong những năm qua, công ty đã tích cực chủ động đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ trồng, sản xuất giống lúa lai và các giống cây cho năng suất cao. Sản phẩm của công ty luôn được bà con nông dân tin dùng và đánh giá cao, bởi chúng vừa góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, vừa đảm an ninh lương thực và ổn định đời sống cho nhiều nông hộ.



Nhà lưới tan xạ sản xuất cây giống

Ảnh: Tư liệu

Đặc năng, nhiệm vụ

- Sản xuất - kinh doanh các loại giống cây trồng gồm: giống lúa, giống cây màu, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lâm nghiệp.
- Sản xuất - kinh doanh vật tư nông nghiệp, nông cụ, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.
- Nghiên cứu ứng dụng, chế biến bảo quản nông - lâm sản, giống cây trồng.

Từng bước khắc phục khó khăn

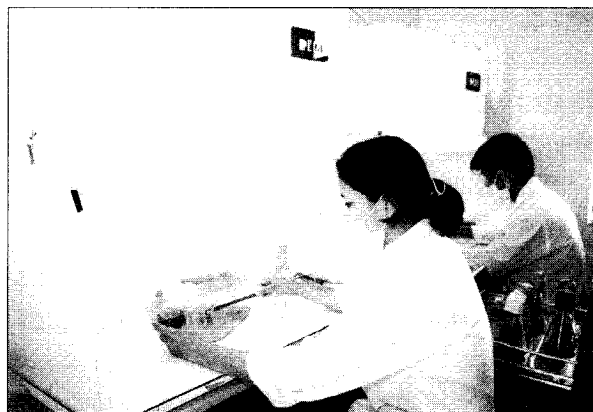
Khi mới thành lập, Công ty giống cây trồng và dịch vụ nông nghiệp Hà Nam phải đối mặt với rất nhiều khó khăn như: cơ sở vật chất thiếu thốn; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh doanh cũng như thị trường đầu ra cho sản phẩm còn hạn chế,... Được sự quan tâm của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nam, công ty đã từng bước tháo gỡ khó khăn, củng cố và kiện toàn tổ chức, dần đi vào hoạt động ổn định. Với phương châm "vừa sản xuất, vừa xây dựng, đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên, đồng thời

áp dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật mới vào sản xuất - kinh doanh", công ty đã ngày càng phát triển.

Đến năm 2003, công ty có 5 trại nghiên cứu, khảo nghiệm, chọn lọc và phục tráng các giống cây trồng, 1 trạm kinh doanh vật tư nông nghiệp - bảo vệ thực vật cùng hệ thống kho chế biến, bảo quản hạt giống đảm bảo tiêu chuẩn. Tất cả được trang bị cơ sở vật chất khá hoàn chỉnh và hiện đại, phục vụ tốt nhất công tác nghiên cứu và sản xuất các loại giống cây lai mang lại hiệu quả kinh tế cao. Thông qua mạng lưới đại lý phân phối trong và ngoài tỉnh, mỗi năm, công ty tổ chức sản xuất - kinh doanh 1,5 - 2 nghìn tấn giống lúa, rau màu các loại; hàng vạn giống cây ăn quả, cây lâm nghiệp; 4 - 5 vạn vòng trứng tằm đa hệ; cung ứng hơn 2 vạn tấn vật tư nông nghiệp và thuốc bảo vệ thực vật,... Nhờ đó, doanh thu của công ty đạt gần 20 tỷ đồng/năm, đời sống của cán bộ, công nhân viên được nâng lên đáng kể.

Không ngừng cung ứng giống cho năng suất, chất lượng cao

Đây là mục tiêu xuyên suốt quá trình hoạt động của công ty. Nhờ chú trọng khảo nghiệm các giống cây



Phòng nuôi cấy thực vật

Ảnh: Tư liệu

trồng mới có triển vọng và áp dụng công nghệ nuôi cấy mô trong sản xuất giống cây ăn quả, cây lâm nghiệp, công ty đã chọn lọc và bổ sung vào cơ cấu gieo trồng của tỉnh nhiều loại giống lúa và màu mới như: lúa lai F1, CV1, Nông Ưu 28, Bắc Ưu 253, lạc L14, L18, đậu lai VH9,... Đặc biệt, công ty còn sản xuất thành công giống gốc bố mẹ A, B, R của tổ hợp Bắc Ưu được Trung tâm kiểm nghiệm giống cây trồng Trung ương đánh giá đạt tiêu chuẩn quy định. Những giống này khi đưa vào canh tác trên đồng đất Hà Nam đã thực sự mang lại

Kết quả sản xuất - kinh doanh giai đoạn 2000 - 2004

Tiêu chí	Đơn vị	2000	2001	2002	2003	2004
Doanh số	Triệu đồng	15.472	15.108	19.447	17.535	19.000
Các mặt hàng						
*Thóc giống	Tấn	748,6	836	870,5	1.020	1.188
*Giống rau, màu	"	146,7	223,2	195,7	265,2	260,5
*Giống cây ăn quả, cây công nghiệp	Cây	2.100	5.490	12.300	20.250	22.100
*Vật tư nông nghiệp	Tấn	8.510	6.287	7.825	5.896	6.200
Thu nhập bình quân	1.000 đồng/người/tháng	450	500	550	600	650
Nộp ngân sách	Triệu đồng	67,7	69,8	71,6	60,0	25,0

Nguồn: Công ty giống cây trồng và dịch vụ nông nghiệp Hà Nam.

hiệu quả kinh tế cao hơn trên cùng một đơn vị diện tích so với các loại giống đang sản xuất đại trà tại địa phương, được nông dân hào hứng đón nhận và nhanh chóng đưa vào sản xuất.

Ông Đỗ Tường - Giám đốc Công ty giống cây trồng và dịch vụ nông nghiệp Hà Nam - cho biết: "Việc sử dụng các giống có ưu thế lai vào sản xuất vừa làm tăng năng suất lên 20 - 30%, thậm chí tăng gấp đôi như giống dâu lai F1 VH9, vừa giảm bớt rủi ro, nâng cao hiệu quả kinh tế". Hiện nay, công ty đang mở rộng diện tích sản xuất các loại giống lai, trong đó riêng giống lúa lai F1 được gieo trồng trên diện tích 180 - 200 ha. Đồng thời, sản xuất một số tổ hợp lai mới ngoài hai tổ hợp Bắc Ưu 164 và Bắc Ưu 903 như tổ hợp lai hai dòng, ba dòng vừa có năng suất hạt lai F1 cao, vừa có năng suất con lai cao. Bên cạnh đó, công ty cũng chú trọng đến công tác bảo quản các loại hạt giống cây trồng bằng cách đầu tư xây dựng hệ thống cụm chế biến và bảo quản hạt giống cây trồng nông - lâm sản tại xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên gồm kho lạnh, hệ thống sấy, chế biến khá hiện đại. Tại các trạm, trại cũng được trang bị các thiết bị bảo quản, nuôi cấy mô, buồng lạnh bảo quản trứng tằm, nhà lưới... Nhờ vậy, hàng năm, công ty đã chế biến, bảo quản được hàng nghìn tấn hạt giống các loại đảm bảo chất lượng.

Với những kết quả đã đạt được, Công ty giống cây trồng và dịch vụ nông nghiệp Hà Nam sẽ phát triển ngày càng vững mạnh hơn, góp phần thực hiện thắng lợi chương trình mục tiêu phát triển kinh tế nông nghiệp, đưa nông nghiệp, nông thôn Hà Nam phát triển lên tầm cao mới.

**CÔNG TY GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ DỊCH VỤ
NÔNG NGHIỆP HÀ NAM**

Địa chỉ: quốc lộ 1A - thị xã Phủ Lý - Hà Nam
Điện thoại: 0351.854461 - 852520 - 854432

HA NAM VARIETIES AND AGRICULTURAL

THE RELIABLE



Pilot production of hybrid combination of rice HYT 83

Foto: B

Competitive and responsibility

- Producing and trading in varieties including rice varieties, cash crops industrial crops, fruit crops, and forestry crops;
- Producing and trading in agricultural materials, farming tools, fertilisers, pesticides.
- Studying and applying, manufacturing and preserving agricultural and forestry products, varieties

Difficulties gradually passed over

During the early time, the company encountered various challenges such as poor facilities, insufficient and unqualified staffs, few outlets for products, etc. Fortunately, the company has managed to gradually remove all such hurdles, intensify the company and put it

SERVICE COMPANY:

address for farmers

The Ha Nam Variety and Agricultural Services Company, a State-run enterprise, was opened in April 1997 by merging entities running business in varieties and agricultural services in Ha Nam province. Over the past years, the company has actively invested in equipment, focused on studies and transfer of technologies for the growing and producing high-yield hybrid rice variety and other varieties. Its products are used with confidence and highly appreciated by farmers because they contribute to both higher value of agricultural production and food security, stability of local farmer households.

into stability with assistance from the provincial Party Committee, People's Committee and Ha Nam Agriculture and Rural Development Department. Adopting the principle "Both producing and improving professional skills of the staffs, applying scientific-technological accomplishments into the work", the company has thereof furthered its growth.

By 2003, the company owned 05 farms for studying, testing, selecting and recovering the original state of varieties, 01 station for agricultural materials and plant protection, a system of standard storehouses for processing, preserving seeds. All of them are virtually equipped with modern facilities most favourable for studying and producing hybrid varieties fetching high economic value. Through the distribution network internal and external of the province, the company produces and trade in 1,500-2,000 tonnes of varieties of rice, subsidiary crops, dozen of thousands of fruit varieties, forestry crops; 40,000-50,000 circles of silkworm eggs, and supplies over 20,000 tonnes of agricultural materials and pesticides, etc. Hence, its turnover stands at approximately VND20 billion/year and the living condition of its employees and staffs is far more improved.

Provide varieties of high quality and productivity

This is the goal running controlling its operation. The result of testing new prospective varieties and applying technologies of tissue growing into producing varieties of fruit trees, forestry crops, the company managed to add to the provincial crop structure with many other varieties of rice and subsidiary crops. They are for instance hybrid varieties of rice F1, CV1, groundnut L14, L18, mulberry VH9, etc. Especially, the company succeeded in producing original rice varieties A, B, R from the combination of superior varieties in the North, which was recognised standard by the Central Variety Testing Centre. Such varieties once sowed in

Operation results 2000 - 2004						
Targets	Unit	2000	2001	2002	2003	2004
Sales	VND million	15,472	15,108	19,147	17,535	19,000
Articles						
*Rice seeds	Tonne	748.6	836	870.5	1,020	1,188
*Vegetables and crops	"	146.7	223.2	195.7	265.2	260.5
*Fruit trees and industrial crops	Trees	2,100	5,490	12,300	20,250	22,100
*Agricultural materials	Tonne	8,510	6,287	7,825	5,896	6,200
Average income	VND1,000/person /month	450	500	550	600	650
Budget contribution	VND million	67.7	69.8	71.6	60.0	25.0

Source: Ha Nam Varieties and Agricultural Service Company

fields are producing higher economic effects on the same area growing other local popular varieties, enjoying warm welcome from farmers and immediately put into cultivation.

Mr. Do Tuong, the company's director, said: "Growing varieties with hybrid vigour helps both increase in productivity up 20-30%, even double such as the hybrid varieties of mulberries F1, VH9, reduce risks and boost economic value". Presently, it is enlarging the area producing hybrid varieties. In which, the hybrid variety F1 let alone is grown over 180-200 hectares. At the same time, it is producing new hybrid combinations in addition to the two combinations from the superior varieties in the North: 164 and 903. They could be hybrid combinations of two or three lines, which produces high productivity of both grains and granulars at F1. Additionally, it underscores much attention on preserving seeds by building a complex for preserving and processing seeds of agricultural and

forestry plants in Yen Bac commune, Duy Tien district. This complex comprises of refrigerant store, a modern system for drying and processing. Other stations and farms are also equipped with proper facilities for preserving, growing tissues, refrigerator to keep silkworm eggs, etc. As a result, the company is able to process and preserve thousands of seeds of all kinds with adequate quality every year.

Such achievements will further the company and help it contribute to the successful completion of the target programme of advancing agriculture, elevating agriculture and rural areas in Ha Nam to new heights.

HA NAM VARIETIES AND AGRICULTURAL SERVICE COMPANY

Add: National Road No.1A - Phu Ly town - Ha Nam

Tel: 0351.854461-852520-854432

CÔNG TY KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI NAM HÀ NAM

HÔI SINH

cho đồng đất quê hương

Trong ký ức của nhiều người dân Việt Nam, Hà Nam là vùng đất "chiêm khe, mùa úng", người nông dân dù "một nắng, hai sương" vẫn không đủ ăn. Nhưng về với Hà Nam hôm nay, nhìn những cánh đồng tươi tốt, trái dài mênh mông với lúa, ngô và nhiều loại rau màu thực phẩm có giá trị kinh tế cao mới thấy ký ức ấy đã xa lắm rồi. Văn đồng đất ấy, nhưng nông nghiệp Hà Nam giờ đã phát triển mạnh mẽ: cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch tích cực, hiệu quả sản xuất ngày một nâng cao. Đặc biệt, trong mười năm liên tục, nông nghiệp Hà Nam được mùa, dù điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp. Góp phần không nhỏ làm nên thành công đó phải kể đến Công ty khai thác công trình thủy lợi Nam Hà Nam - đơn vị trực tiếp đảm nhận công tác thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Chức năng chính của Công ty khai thác công trình thủy lợi Nam Hà Nam là vận hành, khai thác và bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi, đảm bảo tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn các huyện Lý Nhân, Bình Lục, Thanh Liêm và thị xã Phủ Lý. Ngoài ra, công ty còn được giao nhiệm vụ: khảo sát, thiết kế, tu bổ thường xuyên các công trình thủy lợi trên địa bàn công ty quản lý; thi công, xây dựng, sửa chữa các công trình dân dụng, thủy lợi, giao thông đường bộ quy mô vừa và nhỏ trong và ngoài tỉnh.

Thành lập theo Quyết định số 622/1999/QĐ-UB ngày 7-7-1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, Công ty khai thác công trình thủy lợi Nam Hà Nam là doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích dưới sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nam. Trong quá trình hoạt động, công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đảm bảo tưới tiêu cho 40.798 ha canh tác trên địa bàn các huyện Lý Nhân, Bình Lục, Thanh Liêm và thị xã Phủ Lý, kể cả trong những thời điểm khó khăn nhất về nguồn nước, hạn chế tối đa các thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần đưa sản lượng lương thực của tỉnh không ngừng tăng cao.

Kiện toàn bộ máy, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao

Từ ngàn đời nay, ông cha ta đã có câu "hắt nước, nhì phân, tam cần, tứ giống" để nói về vai trò quan trọng hàng đầu của công tác thủy lợi trong sản xuất nông nghiệp. Riêng với Hà Nam - một tỉnh thuần nông, thương xuyên lâm vào tình trạng "chiêm mất dềng chiêm, mùa mất dềng mùa" do điều kiện địa hình bị ngập úng, khi hậu khắc nghiệt, vai trò của công tác thủy lợi càng trở nên quan trọng. Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác thủy lợi, ngay từ khi đi vào hoạt động, Công ty khai thác công trình thủy lợi Nam Hà Nam đã nhanh chóng

khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất (trụ sở phải đi thuê), trang thiết bị (thiếu thốn, lạc hậu), lực lượng cán bộ (nhất là cán bộ kỹ thuật vừa mỏng, lại vừa yếu), ổn định bộ máy tổ chức, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, một thực tế đặt ra là hệ thống các công trình thủy lợi do công ty tiếp nhận được xây dựng từ những năm 1960 đã bị xuống cấp nghiêm trọng, hiệu suất hoạt động rất kém, đòi hỏi phải đầu tư lớn để sửa chữa, nâng cấp. Trước tình hình trên, ban lãnh đạo công ty đã động viên anh em phát huy truyền thống: không ngại khó, ngại khổ; tận dụng hiệu quả sự hỗ trợ, đầu tư của các cấp, các ngành, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chủ động, sáng tạo trong quá trình hoạt động từ những ngày còn làm việc ở Công ty khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà. Nhờ đó, công ty đã từng bước khắc phục những khó khăn, thử thách ban đầu, phát triển vượt bậc cả về tổ chức bộ máy và năng lực, hiệu quả hoạt động.

Ông Đỗ Đình Bình - Giám đốc Công ty khai thác công trình thủy lợi Nam Hà Nam - cho biết: "Cùng với xây dựng bộ máy tổ chức có tính đoàn kết, đồng lòng cao, thành tựu lớn nhất của công ty trong suốt 5 năm phát triển là hoàn

thành xuất sắc nhiệm vụ Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nam giao, đó là đảm bảo tưới tiêu cho hơn 40 nghìn ha diện tích đất canh tác trên địa bàn 4 huyện, thị trong tỉnh. Cùng với đó, công ty còn góp phần thực hiện thành công chương trình kiên cố hoá kênh mương do Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra".

Ghi nhận những thành tựu, nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ, công nhân viên Công ty khai thác công trình thủy lợi Nam Hà Nam trong những năm qua, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã trao tặng cho tập thể, cá nhân trong công ty nhiều danh hiệu thi đua cao quý.

Định hướng phát triển

Quê hương Hà Nam liên tiếp được mùa. Lương thực giờ không còn là nỗi lo của người nông dân mỗi khi vào vụ giáp hạt hoặc tháng ba ngày tám. Chia sẻ cùng chúng tôi niềm vui - thành công ấy, tập thể cán bộ, công nhân viên của công ty vẫn không khỏi trầm trồ, băn khoăn về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động. Bởi dù đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư hàng chục tỷ đồng nâng cấp, sửa chữa hệ thống công trình thủy lợi, đồng thời công ty cũng đầu tư 1 - 3 tỷ đồng/năm cho công tác này; nhưng hệ thống công trình thủy lợi ở Hà Nam cơ bản vẫn là những công trình được xây dựng từ những năm 1960 - 1970, đã xuống cấp nghiêm trọng. Đây thực sự là thách thức rất lớn khi yêu cầu trong sản xuất nông nghiệp ngày càng cao (về cơ cấu giống, mùa vụ, kỹ thuật canh tác). Nhiều chương trình, mô hình sản xuất nông nghiệp có

Đến năm 2004, công ty đã tổ chức nạo vét 14 kênh cấp I; 250 kênh tưới tiêu cấp II các loại với khối lượng gần 600 nghìn m³, chưa kể các trạm tại địa phương đã nạo vét hàng trăm kênh cấp III, các bờ vùng, bờ thửa.... Đặc biệt, trong 4 năm 2000 - 2003, được sự đầu tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, công ty đã kiên cố hoá 14 km kênh chính Nhâm Trác; 26 km kênh KTB, CT-TX; nâng cấp 3 trạm bơm lớn An Đổ, ĐDI, Nga Nam; tổ chức thành công các chiến dịch thủy lợi đông xuân để phục vụ sản xuất. Ngoài ra, công ty còn tổ chức quản lý tốt hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn bao gồm: 9 trạm bơm tưới tiêu, 210 km kênh chính và cấp I, 650 km kênh tưới tiêu cấp II và hàng trăm công trình cống, đập các loại.

Hệ thống mạng lưới trực thuộc công ty

1. Trạm thủy nông Bình Lục
2. Trạm thủy nông Lý Nhân
3. Trạm thủy nông Thanh Liêm
4. Xi nghiệp xây dựng sửa chữa công trình thủy lợi

quy mô lớn được triển khai thực hiện trên diện rộng (như chương trình "cánh đồng 50 triệu ha"), đòi hỏi quay vòng đất rất nhanh.

Ông Đỗ Đình Bình cho biết: "Để khắc phục tình trạng đầu tư, đổi mới, sửa chữa, nâng cấp luôn đi sau và chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công việc, trong thời gian tới, công ty sẽ tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương và của tỉnh kiên cố hoá các hệ thống kênh tưới chính, tiến hành nạo vét các trục tiêu nội đồng còn lại; rà soát lại quy hoạch hệ thống công trình thuỷ lợi, nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với hệ thống công trình đầu mối hiện tại. Động viên cán bộ, công nhân viên tham gia phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng vào phục vụ sản xuất, nâng cao hiệu quả tưới tiêu. Đồng thời, công ty sẽ dành nguồn kinh phí đầu tư sửa chữa các công trình

nội đồng, đảm bảo phục vụ sản xuất và công tác phòng chống bão lụt".

Phát huy những thành tích đã đạt được, tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ đầu tư của các bộ, ngành Trung ương và địa phương, chủ động khắc phục khó khăn bằng tinh thần sáng tạo, năng aọng, Công ty khai thác công trình thuỷ lợi Nam Hà Nam sẽ ngày càng phát triển vững chắc, góp phần đem lại nhiều mùa vàng bội thu trên đồng đất Hà Nam.

CÔNG TY KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI NAM
HÀ NAM

Địa chỉ: đường 21A - phường Hai Bà Trưng -
thị xã Phủ Lý - Hà Nam
Điện thoại: 0351.853188

SOUTH HA NAM IRRIGATION TRADE COMPANY:

Bringing its homeland

A NEW LIFE

Ha Nam, as thought by the majority of the Vietnamese, is a sickly land where farmers used to face the shortage of food in spite of being diligent and hard-working. Notwithstanding, coming to the today's province and seeing immense fields of rice, maize and many other kinds of vegetables with high economic value, image of a poor homeland is nearly inexistent. Still with the same land and fields, however, Ha Nam's agriculture has grown strongly with the positive conversion of crop structure and increasingly improved production efficiency. Notably, in the ten successive years, the province has witnessed bumper crops regardless of harsh weather conditions. Such great success is made thanks to remarkable contributions by South Ha Nam Irrigation Trade Company (SHIT) that directly takes in charge of irrigation activities across the province.

SHIT is specialised in operating, exploiting and protecting the system of irrigation works in a bid to guarantee water supply for agricultural production and local people's life in the districts of Ly Nhan, Binh Luc, Thanh Liem and Phu Ly town. Additionally, SHIT is responsible for surveying, designing, regularly improving irrigation works in the areas under the company's management, building and upgrading small- and medium-sized civil, irrigation and road works within and outside the province.

Established under Decision No.622/1999/QĐ-UB dated July 7th 1999 by Ha Nam People's Committee, SHIT is a State-owned enterprise with public benefit activities under the leadership of Ha Nam Department of Agriculture and Rural Development. During its operation process, the company always accomplishes the assigned tasks, ensuring irrigation activities for 40,798 ha of cultivation land across the districts of Ly Nhan, Binh Luc, Thanh Liem and Phu Ly town, even in the circumstances of the most severe water shortage, helping to minimise losses caused by natural disasters and perpetually raise the provincial food output.

Consolidating mechanism and well fulfilling entrusted duties

For thousands of years now, our forefathers has had sayings "water of top importance, fertiliser second, diligence third and crop fourth" to emphasise the leading role of irrigation in agricultural production. As for Ha Nam only, a pure agricultural province with continual crop failures as a consequence of flooded land areas and inclement weather conditions, irrigation work plays a much more important part. Being fully aware of that, right from the early time of establishment, SHIT rapidly overcame difficulties of material facilities (hired working

office), equipment (deficient and outdated) and labour force (inadequate and inexperienced), stabilised organisational mechanism and envisaged specific plans to get all the tasks done.

However, as a matter of facts, the system of irrigation works built since 1960s, SHIT took over has been seriously deteriorated, resulting in very poor working efficiency. It was, therefore, in great need of improvement. Facing this practical situation, the company's board of managers encouraged the staff to promote traditions of resistance to hardship, effectively make use of support from levels, departments and Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD), and take the initiative in the operation process ever since they worked in North Nam Ha Work Irrigation Trade Company. Thus, the company has step-by-step surmounted initial obstacles and challenges to make gigantic progresses in organisational mechanism, working capacity and efficiency.

"Together with success in building up an apparatus of high solidarity and unanimousness, the greatest achievement obtained by SHIT during the five years of development is to excellently accomplish the tasks entrusted by the Ha Nam Party and People's Committee, and Department of Agriculture and Rural Development. That is to guarantee irrigation activities for more than 40,000 hectares of cultivation land in four provincial districts and town. Furthermore, the company has made contributions to successfully carrying out the canal solidifying programme set by the Government and the Provincial People's Committee", according to SHIT director Do Dinh Binh.

To mark the achievements and non-stop efforts by the whole team of the staff over the past years, Vietnam Labour Confederation, MARD and Ha Nam People's Committee have granted the company's groups and individuals with a variety of noble emulation titles.

Development orientation

The homeland of Ha Nam constantly has bumper crops. Food is free from farmers' worry when the between-crop period or spring famine time comes

Until 2004, SHIT dredged 14 canals of the first grade, 250 canals of the second grade of all kinds with nearly 600,000 cubic metres. Additionally, local stations scoured hundreds of third-grade canals, field and multi-field dams, etc. Particularly, during the 2000-2003 period, thanks to financial assistance from the MARD and the Provincial People's Committee, the company solidified 14 km of main canal of Nham Trac, 26 km of canals (KTB, CT-TX), upgraded three large bumping stations of An Do, DDI and Nga Nam, and succeeded in organising winter-spring irrigation campaigns for the sake of production. Also, it effectively runs the system of irrigation works across the province, including nine irrigation bumping stations, 210 km of main canals and those of the first grade, 650 km of the second grade canals and hundreds of sewer and dam of all kinds.

(when old crop eaten while new crop not ready). Sharing that delight and success with us, the staff cannot help feeling anxious about difficulties during the operation process. The reason is that though the MARD and Provincial People's Committee inject tens of billions of dong into upgrading and repairing the network of irrigation works in addition to VND1-3 billion investment per annum for the same purpose, Ha Nam's system of irrigation works which were built as early as 1960-1970 has gravely gone down. The fact imposes a very great challenge at the time when agricultural production raises increasing requirements (concerning crop structure, farming season and techniques), and a great deal of large-scale agricultural production programmes and models have been extensively deployed (namely the programme of 50-million-ha field), requiring a very swift rotation of land.

System of irrigation works under the company's management

1. Binh Luc Irrigation Station
2. Ly Nhan Irrigation Station
3. Thanh Liem Irrigation Station
4. Irrigation Work Repairing and Building Enterprise

"To overcome the sluggishness of investments, improvement and repair which fails to meet the business's requirements and tasks, in the coming time, SHIT would make full use of investment capital sources from the Central and province to solidify the systems of major canals, dredge the remaining inner-field canals, re-check planning of irrigation work system, and study, adjust and supplement the planning to make it well-matched with the current system of leading irrigation works. SHIT also encourages staff to bring out more initiatives for technical improvement and apply them into production for higher irrigation efficiency. Concurrently, our company would make investments into upgrading inner-field works for the sake of production and prevention against floods and storms", Mr. Do Dinh Binh said.

Promoting the obtained achievements, making the most of financial support from Central and local ministries and departments and actively overcoming difficulties thanks to spirit of initiative and energy, SHIT will surely leap much more successes, helping to show uncountable extra-large rice crops on the fields of Ha Nam land.

SOUTH HA NAM IRRIGATION TRADE COMPANY

Address: 21A Road, Hai Ba Trung ward, Phu Ly town,
Ha Nam province
Tel: 0351. 853188

TRƯỜNG TRUNG HỌC THỦY LỢI TRUNG ƯƠNG I:

CHIẾC NÔI ĐÀO TẠO**CÁN BỘ, CÔNG NHÂN NGÀNH THỦY LỢI**

Trong 60 năm xây dựng và trưởng thành, Trường trung học thủy lợi Trung ương I đã đào tạo trên 25 nghìn cán bộ trung cấp và trên 2.500 công nhân kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông, thủy lợi và xây dựng; tham gia hỗ trợ giảng dạy và xây dựng đội ngũ giáo viên cho các Trường trung học thủy lợi II, III, Trung học thủy lợi Tây Nguyên; đồng thời đào tạo lưu học sinh, giúp nước bạn Lào, Campuchia mở một số trường đào tạo cán bộ thủy lợi (1979 - 1985). Tất cả đã tạo nên bề dày truyền thống cho Trường trung học thủy lợi Trung ương I - một trong những chiếc nôi đào tạo cán bộ, công nhân ngành thủy lợi của cả nước.



Hiệu trưởng Trần Công Duyên tặng thưởng cho những giáo viên làm tốt công tác giáo viên chủ nhiệm năm học 2003 - 2004

Ảnh: Tư liệu

Tiền thân là Trường giao thông công chính Việt Nam (thành lập ngày 15-10-1945), gần 6 thập kỷ qua, các thế hệ thầy và trò Trường trung học thủy lợi Trung ương I không ngừng nỗ lực đạt nhiều thành tích trong phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, góp phần tích cực đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tất cả vì chất lượng đào tạo

Ngay từ những ngày đầu thành lập, trường đã rất chú trọng đến công tác tuyển chọn và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, bởi đây là yếu tố quyết định hàng đầu đến chất lượng giảng dạy. Để hoàn thành nhiệm vụ đào tạo chuyên sâu 06 ngành, 04 nghề cho 1.500 học sinh, hàng năm, ban lãnh đạo nhà trường thường xuyên đơn đốc, kiểm tra giáo án và tổ chức dự giờ giảng của từng giáo

viên, giúp giáo viên bổ sung tri thức khoa học mới và trau dồi phương pháp giảng dạy. Đến năm 2004, trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên có bề dày kinh nghiệm và phẩm chất chính trị vững vàng gồm hơn 100 cán bộ với hơn 70% có trình độ đại học và sau đại học, trong đó có 01 tiến sĩ, 10 thạc sĩ, 50 kỹ sư và 03 giáo viên đã qua lớp cao cấp lý luận chính trị. Hiện nay, nhiều giáo viên đang tiếp tục theo học các lớp đào tạo sau đại học.

Cùng với chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, việc chuẩn hóa chương trình, giáo trình dạy học luôn được nhà trường quan tâm thực hiện để vừa nâng cao chất lượng đào tạo, vừa từng bước đa dạng hoá ngành nghề. Hệ thống giáo trình do trường soạn thảo hiện đang được sử dụng rộng rãi trong các trường trung học thủy lợi và trường công nhân kỹ thuật thủy lợi cả nước. Nhiều đề tài nghiên cứu, sáng kiến khoa học của trường áp dụng trong quá trình giảng dạy và thiết kế, thi công các công trình đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá cao về chất lượng và hiệu quả.

Các ngành nghề đào tạo

1. 06 ngành đào tạo:

- Công trình thủy lợi
- Quản lý khai thác công trình thủy lợi
- Cấp thoát nước nông thôn và đô thị
- Trắc địa
- Địa chất
- Thủy lợi tổng hợp

2. 04 nghề:

- Quản lý khai thác công trình thủy lợi
- Cấp thoát nước
- Trắc địa
- Vận hành và sửa chữa bơm điện

Ngoài ra, nhà trường còn mở lớp bồi dưỡng ngắn hạn đào tạo nâng bậc công nhân thủy nông cho một số địa phương trong nước.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cũng là nhiệm vụ không kém phần quan trọng. Để giúp học sinh có môi trường thực hành tốt nhất, trường đã xây dựng trạm bơm điều khiển tự động qua máy vi tính, hệ thống tưới công nghệ cao, sa bàn hệ thống công trình thủy lợi, xưởng hàn nguội, xưởng tháo lắp máy bơm... với nhiều thiết bị tiên tiến, hiện đại. Hiện tại, nhà trường đang tiếp tục sửa chữa, mở rộng và nâng cấp hệ thống trang thiết bị tại 06 phòng chuyên dùng, xưởng sửa chữa, xưởng dạy nghề và các giảng đường lớp học. Thư viện, phòng truyền thống và phòng đọc thường xuyên được bổ sung đầu sách, báo khoa học - kỹ thuật, phục vụ đắc lực công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh. Ngoài ra, nhà trường đã đầu tư xây mới khu ký túc xá 04 tầng gồm 64 phòng, đảm bảo điều kiện sinh hoạt thuận lợi cho hơn 700 học sinh đến từ nhiều tỉnh, thành trong nước.

Thực hiện phương châm "Học đi đôi với hành", nhà trường đã chủ động tìm kiếm địa bàn thực tập rải đều tại các khu vực miền núi, ven biển, trung du và đồng bằng, giúp học sinh tiếp cận với thực tế ngay trong thời gian ngồi trên ghế nhà trường. Các loại hình thực tập tại các công trình xây dựng như: kè, cống, kênh, mương, máng, đê, đập, trạm bơm, các cụm công trình đầu mối luôn được nhà trường phân phối đồng đều. Năm học 2003 - 2004, trường đã tổ chức 09 đợt thực tập ở các tỉnh Hà Nam, Thanh Hoá, Ninh Bình, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Nghệ An, Thái Nguyên, Hà Tây, Thái Bình. Đặc biệt, trường còn nhận tư vấn, khảo sát, thiết kế, thi công nhiều công trình thủy lợi trong và ngoài tỉnh và luôn được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá cao về chất lượng kỹ thuật. Trong 14 năm 1990 - 2004, trường đã lập dự án khảo sát, thiết kế gần 30 công trình, thực hiện thi công gần 40 công trình. Các công trình đã mang về nguồn kinh phí đáng kể, hỗ trợ nhà trường cải thiện đời sống cán bộ, giáo viên và tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật.

Những thành tích đáng ghi nhận

- Năm 1973, được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba.
- Năm 1977, được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.
- Năm 1980, được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Hai.
- Năm 1995, được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất.
- Năm 2000, được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba.
- Năm 2002, được trao tặng bằng khen "Đón vị văn hoá" của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.
- Năm 2004, được nhận cờ thi đua của Chính phủ.
- Nhiều năm được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng cờ.
- Nhiều năm liền đạt danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc, Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.
- 07 cán bộ, giáo viên được tặng thưởng "Huân chương Lao động hạng Ba".
- 04 giáo viên đạt danh hiệu "Nhà giáo ưu tú".

Thầy giáo Trần Công Duyên - Hiệu trưởng Trường trung học thủy lợi Trung ương I - cho biết: "Hàng năm, tỷ lệ học sinh khá, giỏi của trường đạt khoảng 20%, tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp đạt trên 95%. Học sinh khi đi làm đã phát huy hiệu quả kiến thức khoa học - kỹ thuật được trang bị khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Nhiều người được giao nhiệm vụ đảm nhận cương vị quan trọng như thứ trưởng, giám đốc sở, ban, ngành, vụ trưởng, cục trưởng, hiệu trưởng các trường cao đẳng, trung học và dạy nghề".

Tiếp tục vượt khó, hướng tới môi trường giáo dục toàn diện

Đạt được nhiều thành tích trong giảng dạy, song không phải không có những khó khăn, cản trở nhất định đến quá trình phát triển của Trường trung học thủy lợi Trung ương I. Trong đó, sự thiếu thốn, hạn chế về cơ sở vật chất kỹ thuật là một trong những vấn đề bức xúc nhất. Hiện nay, do thiếu giảng đường nên trường vẫn phải duy trì lịch học 02 ca cho học sinh. Khu vực ký túc xá mới đáp ứng 60% nhu cầu lưu trú, sinh hoạt của học sinh. Thiết bị, dụng cụ trang bị cho các phòng thực hành chưa đồng bộ, một số đã cũ và lạc hậu, ảnh

hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục - đào tạo trong thời gian qua.

Thầy giáo Trần Công Duyên cho biết: "Để mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả đào tạo, trường tiếp tục đầu tư nâng cấp, xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, tạo điều kiện để thầy và trò đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt". Cũng theo thầy giáo Trần Công Duyên, trong thời đại khoa học - công nghệ thông tin, việc giáo viên phải nhanh nhạy nắm bắt, tiếp thu và vận dụng kho tàng tri thức mới mẻ vào quá trình giảng dạy là yêu cầu tất yếu. Vì vậy, nhà trường sẽ sắp xếp kế hoạch hợp lý để đội ngũ giáo viên có thể tham gia các khóa học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Đây là yếu tố quyết định đến chất lượng và uy tín đào tạo lâu dài, đồng thời cũng là nhiệm vụ chiến lược "số 1" của nhà trường. Bên cạnh đó, việc mở rộng ngành nghề mới, đưa nội dung các đề tài nghiên cứu khoa học chuyên sâu vận dụng vào chương trình giảng dạy sẽ được nhà trường tiếp tục chú trọng thực hiện.

Luôn mở rộng cánh cửa đón nhận các thế hệ học trò kế tiếp, Trường trung học thủy lợi Trung ương I đã, đang và sẽ là địa chỉ đào tạo uy tín cho ngành thủy nông của cả nước.

CENTRAL WATER RESOURCES SCHOOL NO.1:

THE CRADLE OF TRAINING THE OFFICIAL AND WORKERS FOR THE WATER RESOURCES SECTOR

In the 60 years of development and grown-up, the Central Water Resources School No.1 (CWRS1) has trained more than 25,000 technicians and over 2,500 technical workers in the fields of transportation, water resources, and construction. It has taken part in supporting the teaching and developing the teaching staff for Water Resources Schools No.2, No.3 and the Water Resources School of Western Highland. At the same time, it has helped the neighbouring countries of Laos and Cambodia to train their students as well as open some schools training water resources officials (1979 - 1985) in these countries. All these achievements have built up long-year traditions for CWRS1- one of the cradles training officials and workers for the water resources sector of the country.



Rector Tran Cong Duyen addressing at the ceremony of new school-year 2004 - 2005

Foto: Ref

The forerunner of CWRS1 was the School of Transportation and Public Works of Vietnam (set up on October 15th 1945). In nearly six last decades, generations of lecturers and students of CWRS1 have tried their best for obtaining many achievements in the emulation movement "Good teaching and good learning", actively contributing to the socio-economic development of the country.

Everything for the training quality

Since the first days of establishment, the school has paid special attention to selecting and upgrading the officials and lecturers, because this is the most important factor deciding the teaching quality. For fulfilling the task of specialised training in 6 branches and 4 careers for 1,500 students, every year, CWRS1 management board regularly controls the teaching plans and carries out the class visit of each lecturer for assisting them to upgrade

their professional knowledge as well as teaching methodologies. By 2004, the school has already developed a teaching staff of over 100 people, having professional experience and strong political qualifications. More than 70% of them have university and post-graduate degrees. There are a doctor, 10 masters, 50 engineers and 3 lecturers passing senior political theoretical course. Currently, many lecturers are enrolling in post-graduate upgrading programmes.

Along with standardising the teaching staff, the standardisation of curriculum and teaching materials has received much school's attention for improving the quality and diversifying the training scopes. The system of textbooks designed by CWRS1 has been widely used in the secondary water resources schools and technical water resources schools of the country. Many researches and scientific initiatives of CWRS1 have been applied to the teaching process as well as designing and executing water resources works and received high evaluation on the quality and efficiency of the Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD).

Training scopes

1. Six training branches:

- Irrigation works
- Managing the exploitation of irrigation works
- Urban and rural water supply and drainage
- Land survey
- Geology
- General water resources

2. Four occupations:

- Operating Irrigation works
- Water supply and drainage
- Land survey
- Operating and repairing electric pumps

In addition to that, CWRS1 has opened short-term training courses for promoting the professional grades of irrigation workers at some localities in the country.



The school collective at the commemorative meeting on the "Vietnamese Teachers' Day" in 2004

Photo: ret

Beside that, the development of technical infrastructure is a task of the same importance. For providing the best practice conditions to students, CWRS1 has developed a pumping station automatically controlled through the computer, a hi-tech watering system, the mock-up on the system of water resource works, welding workshop and the workshop of pump disassembling and assembling with many advanced equipment and facilities. Currently, the school is continuing repairing, expanding and upgrading the equipment system at six specialised divisions, repairing workshop, vocational training workshop and lecture halls. The library, traditional and reading halls have been frequently supplemented with books, scientific technical magazines actively serving the researching, teaching and learning purposes of lecturers and students. Apart from that, CWRS1 has invested in building a new four-storied dormitory building of 64 rooms to ensure better living conditions for over 700 students coming from many provinces and cities in the country.

Acknowledging that the learning should go together with practicing, CWRS1 has been proactive in finding the practice sites located in mountainous, coastal, midland and lowland areas for assisting trainees to approach the practical conditions right at the school time. The practice types at the irrigation construction works like embankments, sewers, canals, spouts, dykes, dams, pumping stations and key irri-

gation complexes have been evenly distributed by CWRS1. In 2003 - 2004 academic year, the school organised 9 practice teams in provinces of Ha Nam, Thanh Hoa, Ninh Binh, Lang Son, Quang Ninh, Nghe An, Thai Nguyen, Ha Tay and Thai Binh. Especially, the school has carried out the consulting, surveying, designing, and executing irrigation works in and outside the province. The technical quality of these constructions has been highly evaluated by MARD. In 14 years (1990 - 2004), CWRS1 already set up, made surveys and designed nearly 30 works as well as executed about 40 constructions. These activities have brought about significant financial source enable CWRS1 to improve the life of lecturers and invest in technical facilities.

Mr. Tran Cong Duyen, rector of CWRS1, said. "Every year, the rate of excellent and good student of the school is about 20%. The rate of moving up to the next training grade and graduation rate reach over 95%. The school graduates have fully utilised their scientific and technical knowledge equipped at CWRS1. Many of them have been promoted to important posts in the sector like deputy min-

isters, directors of departments and branches, principals of colleges and secondary vocational schools".

Overcoming difficulties for orienting at a comprehensive education environment

Despite the achievements in teaching, CWRS1 has met many difficulties preventing its development process. Of which, the shortage and limitation on technical infrastructure are the most pressing problems. Presently, due to insufficient number of lecture halls, CWRS1 has to maintain two-shift learning for students. The dormitory has met only 60% the accommodation demand of students. The facilities and instruments equipped for practice workshops are asynchronous. Some of them are too old and backward badly affected the quality of education and training in the recent time.

Mr. Tran Cong Duyen said. "For expanding the scale and efficiency of training, the school continues to invest in upgrading, building new and perfecting the technical infrastructure facilitating the acceleration of the movement - Good teaching and good learning". According to Mr. Tran

Cong Duyen, in the scientific and information technology era, it is required that lecturers should be sensitive in grasping and applying new knowledge to the teaching process. Therefore, the school will work out reasonable plans, so that every lecturer can take part in the professional upgrading courses. This is the decisive factor of maintaining long-term training quality and prestige as well as the "top" strategic task of the school. Further, the expansion of new training careers, application of specialised scientific researches to the teaching curriculum will receive further attention.

With wide open door to receive next generations of trainees, the Central Water Resources No.1 has been a confident training address of the national water resources sector.

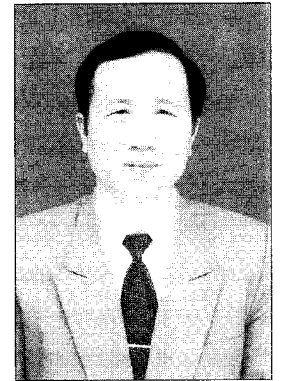
Honourable awards

- *In 1973: the Resistance War Medal of the third grade*
- *In 1977: the Labour Medal of the third grade*
- *In 1980: the Labour Medal of the second grade*
- *In 1995: the Labour Medal of the first grade*
- *In 2000: the Independence Medal of the third grade*
- *In 2002: the Certificate "Cultural Unit" of the People's Committee of Ha Nam province*
- *In 2004: the Emulation Banner of the Government*
- *The school has received the emulation banners of the Ministry of Education and Training and MARD for many years*
- *It has been granted the title of Excellent School, the "clean and strong Party's Committee" for many continuous years*
- *7 lecturers were granted the Labour Medal of the third grade*
- *4 lecturers were rewarded the title "Meritorious Teacher"*

NGÀNH THƯƠNG MẠI - DU LỊCH:

NHỮNG TÍN HIỆU KHẢ QUAN

Năm 2003, doanh thu du lịch tăng gần 2 tỷ đồng, kim ngạch xuất khẩu tăng 10,6 triệu USD, tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán ra và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng 10,85% so với năm 2000... là kết quả khả quan, ghi nhận những nỗ lực của đội ngũ cán bộ, nhân viên Sở Thương mại - Du lịch Hà Nam, góp phần thúc đẩy nền thương mại - du lịch địa phương phát triển.



Ông Trần Nga. Giám đốc
Sở Thương mại - Du lịch
Hà Nam

Biển tiềm năng thành tua, điểm du lịch hấp dẫn

Hà Nam nằm giữa vùng kinh tế đang trên đà phát triển mạnh mẽ (Hà Tây - Nam Định - Hưng Yên - Hoà Bình), trên trục lộ quan trọng của tuyến đường huyết mạch quốc gia (quốc lộ 1A), cách thủ đô Hà Nội 58 km về phía bắc. Hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy thuận tiện. Đó là những tiền đề cơ bản để ngành du lịch Hà Nam hình thành và phát triển.

Được thiên nhiên ban tặng nhiều danh thắng như: Kẽm Trống, Ngũ Động Sơn, núi Ngọc, núi Nguyệt Hằng, hang Luồn - ao Dong, hồ Tam Chúc; những di tích lịch sử như: đền Trần Thương, chùa Long Đọi Sơn, chùa Bà Đanh, đền Trúc.... Hà Nam đang sở hữu nhiều điểm du lịch hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. Không những thế, Hà Nam còn là mảnh đất có nhiều sản vật nổi tiếng như: rượu Bèo, rượu Vọc (Bình Lục), chuối tiến vua, hồng không hạt (Lý Nhân)... quê hương của trống đồng Ngọc Lũ và khúc hát dặm Quyển Sơn say đắm lòng người. Đến với Hà Nam, du khách dường như còn nghe đâu đây tiếng trống Đọi Tam vang dội hoành tráng hay tận mắt ngắm nhìn những sản phẩm nổi tiếng, có một không hai như lụa Nha Xá, sừng Đò Hai. Hà Nam còn là quê hương của những văn nhân tên tuổi như Nguyễn Khuyến, Hồ Xuân, Kép Trà, Bùi Kỷ, Nam Cao.... Càng đi

sâu khám phá, tìm hiểu, du khách sẽ ngạc nhiên trước sự "giàu có" về truyền thống văn hoá và những danh lam thắng cảnh, chẳng thua bất cứ vùng quê nào ở Việt Nam.

Tuy nhiên, để biển tiềm năng thành thế mạnh, nguồn nhân lực vẫn là nhân tố quyết định. Hiện nay, trình độ dân trí của Hà Nam đang ngày một nâng cao, dân số trong độ tuổi lao động có xu hướng tăng nhanh. Người dân Hà Nam vốn cần cù, chăm chỉ, nay cũng không kém phần sáng tạo và năng động trong nền kinh tế mở cửa. Tiếp sức cho những lợi thế ấy, Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đang thực hiện cơ chế, chính sách cởi mở và thông thoáng, tạo lực hút mạnh mẽ để mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch được Sở Thương mại - Du lịch Hà Nam chú trọng đầu tư. Các hạng mục đường giao thông thuộc dự án Bến Thủy, bến xe đi chùa Hương, Ngũ Động Sơn, hang Luồn, bản đồ chi tiết đền Trần Thương đang được ngành triển khai thực hiện. Ngoài ra, Sở Thương mại - Du lịch Hà Nam đã lập dự án xây dựng khách sạn 9 tầng ngay tại thị xã, nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của du khách trong tương lai. Các đơn vị du lịch của ngành đã tuân thủ chấp hành quy định của pháp luật trong kinh doanh. Nhiều tua, tuyến du lịch nối liền Hà Nam với các tỉnh lân cận được hình thành.

Tất cả những cố gắng của Sở Thương mại - Du lịch Hà Nam, các ngành hữu quan cùng người dân Hà Nam đã mang lại những kết quả khả quan. Năm 2003, doanh thu du lịch đạt 9,24 tỷ đồng, tăng gần 2 tỷ đồng so với năm 2000, số lượt du khách đến tỉnh là 24.386 lượt khách, trong đó khách nội địa chiếm 99,6%. Phát huy những kết quả đã đạt được, tỉnh Hà Nam sẽ mở thêm nhiều điểm du lịch và nâng cao chất lượng phục vụ để thu hút đông đảo du khách trong thời gian tới.

Những mảng sáng trong bức tranh thương mại Hà Nam

Trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, ngành thương mại - du lịch gặp không ít khó khăn do tình thiếu nhiều mặt hàng có lợi thế cạnh tranh. Tuy nhiên, khắc phục thực trạng đó, các doanh nghiệp đã tận dụng tối đa nguồn lao động dồi dào, trẻ, khoẻ phục vụ sản xuất - kinh doanh. Nhờ đa dạng hoá các hình thức xuất khẩu, tốc độ và quy mô xuất khẩu đã tăng trưởng đáng kể. Nếu năm 2000 kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh đạt 20,87 triệu USD, thì đến năm 2003 đạt 31,5 triệu USD, tăng 51%.

Nguồn hàng hoá xuất khẩu chủ yếu là các mặt hàng nông sản (vốn là lợi thế của tỉnh). Năm 2003, sản lượng xuất khẩu gạo đạt 17.356 tấn, tăng gần 2 lần so với năm 2000. Các mặt hàng khác cũng có khối lượng xuất khẩu đáng khích lệ: gần 02 triệu sản phẩm hàng may mặc, 281 nghìn bộ sản phẩm hàng thêu ren, gần 4 triệu sản phẩm hàng mây đan, 614 nghìn mét lụa tơ tằm, 2.430 tấn dưa chuột. Trong số doanh nghiệp tham gia xuất khẩu, Công ty Happytex là đơn vị thành công hơn cả với kim ngạch xuất khẩu đạt 12,9 triệu USD, chiếm 41% kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh. Tiếp đó là Công ty dệt Hà Nam, tuy mới tham gia vào hoạt động xuất khẩu nhưng cũng đạt kim ngạch xuất khẩu hơn 3 triệu USD.

Về nhập khẩu, năm 2003, kim ngạch nhập khẩu toàn tỉnh đạt 12,5 triệu USD, tăng 5% so với năm 2000. Riêng 6 tháng đầu năm 2004, giá trị hàng hoá nhập khẩu đạt 6,7 triệu USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 4,4 triệu USD, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2,3 triệu USD. Nhìn chung, hàng hoá nhập khẩu còn ít, chủ yếu là nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất may mặc và vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Hoạt động nội thương có bước tiến rõ rệt, góp phần hình thành thị trường thống nhất, ổn định, đáp ứng cơ bản nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Tuy nhiên, thị trường hàng hoá còn trầm lắng, hầu hết vẫn trong tình trạng cung lớn hơn cầu (trừ một số mặt hàng như: xăng dầu, sắt thép, lương thực, thực phẩm,...). Năm 2003, tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán ra và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 1.385 tỷ đồng, tăng 10,85% so với năm 2000. Dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo của cán bộ Sở Thương mại - Du lịch Hà Nam, các hình thức kinh doanh đã được kết hợp hài hoà, góp phần thúc đẩy sự phát triển lưu thông hàng hoá.

Một số doanh nghiệp sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu như Công ty cổ phần thương mại Lý Nhân, Công ty cổ phần thương mại Hà Nam,... đã thu được những kết quả khả quan trong công tác tìm kiếm thị trường. Hoạt động của nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày càng đạt hiệu quả, đã tạo dựng được uy tín và thiện cảm sâu sắc từ phía đối tác và khách hàng.

Hướng tới sự phát triển bền vững

Mặc dù đạt được nhiều kết quả khả quan, nhưng các sản phẩm hàng hoá còn manh mún, chất lượng chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Thu nhập bình quân của người dân chưa cao, dẫn đến tình trạng tỷ lệ nghịch giữa nhu cầu tiêu thụ và khả năng thanh toán. Cơ sở vật chất kỹ thuật nghèo nàn, nguồn kinh phí hạn hẹp là trở ngại đáng kể đối với hoạt động của ngành thương mại - du lịch Hà Nam. Đặc biệt, do người dân chưa ý thức đầy đủ về tác dụng của công tác bảo vệ, giữ gìn tài nguyên thiên nhiên nên đã gây hư hỏng ở một số điểm du lịch, trong đó Kẽm Trống là bài học điển hình. Bên cạnh đó, trình độ của đội ngũ cán bộ, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới cũng là thách thức không nhỏ đối với ngành thương mại - du lịch tỉnh Hà Nam.

Theo quan điểm phát triển của ngành, cái gốc của sự phát triển thương mại địa phương vẫn là từ sản xuất. Nhưng phải sản xuất những hàng hoá mà thị trường đang cần, chứ không chỉ sản xuất những thứ mà mình đang có. Hà Nam có đá vôi, nhưng phải biết biến đá vôi ấy thành sản phẩm kinh tế mũi nhọn. Muốn bán lạc, phải là lạc căng da, mẩy dầu. Muốn bán lợn, đó phải là lợn siêu nạc. Tóm lại, Hà Nam cần đẩy mạnh sản xuất theo hướng chuyên môn hoá để có được những mặt hàng chất lượng cao.

Để những mục tiêu trở thành hiện thực, năm 2004, Sở Thương mại - Du lịch Hà Nam đã mở phòng xúc tiến thương mại. Theo đó, ngành đã mời các tham tán thương vụ để hướng dẫn hoạt động hội nhập và cung cấp hàng hoá trên thị trường. Đồng thời, sở đã mở website thương mại - du lịch với thông tin cập nhật, góp phần quảng bá cho thương mại - du lịch Hà Nam. Với mong muốn xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới, sở đã liên tục tuyên truyền về hội nhập, cử cán bộ tham gia các lớp nâng cao nghiệp vụ, quan tâm tuyển chọn những cán bộ mới giàu năng lực và tâm huyết.

Tuy nhiên, để ngành thương mại - du lịch Hà Nam phát triển tương xứng với tiềm năng hiện có, Trung ương cần đầu tư xây dựng thêm các trung tâm thương mại, đặc biệt là các chợ đầu mối. Đối với các dự án du lịch và thương mại có tính khả thi cao, Nhà nước và chính quyền địa phương cần tạo được cơ chế, chính sách hợp lý, xây dựng sẵn kết cấu hạ tầng, đó là cách “dọn đường”, “trải chiếu hoa” mời gọi đầu tư. Ngoài ra, việc tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh và bình đẳng giữa các thành phần kinh tế là nhân tố quan trọng kích thích nền kinh tế Hà Nam phát triển. Các thủ tục hành chính cần được giảm bớt những công đoạn rườm rà, phiền hà, nhưng cũng phải hết sức chặt chẽ, tránh kẽ hở cho các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại.

Trên cơ sở kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được, cùng những hoạt động thiết thực, ngành thương mại - du lịch tỉnh Hà Nam sẽ gặt hái được những thành công lớn hơn nữa, góp phần đẩy nhanh tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Hà Nam.

SỞ THƯƠNG MẠI - DU LỊCH HÀ NAM

Địa chỉ: quốc lộ 1A - phường Lương Khánh Thiện -
thị xã Phủ Lý - Hà Nam
Điện thoại: 0351.852688

TRADE-TOURISM SECTOR:

WELCOMING OPTIMISTIC

Its earning witnessed an increase of close to VND2 billion in 2003, in addition to a rise in export turnover of USD10.6 million. Moreover, the total turnover of exports as well as earning from services for social consumption has risen 10.85% from 2000, etc. They are all optimistic outcomes proving efforts of every employee of Ha Nam Department of Trade and Tourism, moreover, contribute to the local trade-tourism progress.

Potentials should be converted into attractive tourist sites

Ha Nam is situated in a region witnessing the on-going economic growth (including Ha Tay, Nam Dinh, Hung Yen and Hoa Binh). Additionally, it lies by the important artery of the nation (National Road No.1A), just 58 km north of Hanoi. The local system of roads, rail lines, and waterways is truly convenient. They serve as fundamental bedrock, giving rise to the local tourism sector

It is naturally endowed with splendid landscapes such as Kem Trong, Ngu Dong Son, Ngoc Mount, Nguyet Hang Mount, Luong Grotto, Dong Pond, Tam Chuc Lake in addition to historical relics such as Tran Thuong Temple, pagodas of Long Doi Son, Ba Danh, Truc Temple, etc. Ha Nam is also home to tourist sites attractive to tourists at home and abroad. Besides, it is famous for products such as Beo wine, Voc wine (Binh Luc), King

SIGNALS

Banana, seed-free persimmons (Ly Nhan), etc. home to Ngoc Lu Bronze Drum and melodic rhythm of Quyen Son song. To Ha Nam, tourist could feel the powerful drumbeat of Doi Tam lingering around, watch directly with their own eyes the well-known and unique products such as Nha Xa silk, Do Hai corn, etc. Ha Nam is also home to celebrities like Nguyen Khuyen, Ho Xanh, Kep Tra, Bui Ky, Nam Cao, etc. The more we get to learn about this land, the more we get surprised at the "richness" in cultural tradition and marvellous landscapes, which are no less interesting than those in other regions across Vietnam.

Anyway, it is manpower that determines the successful shift of potential into real advantage. Currently, the public intellectual standard is increasingly improved in Ha Nam and the number of the working-aged people is tending to soar. The local residents are originally industrious and painstaking, especially now no less creative and flexible in the open-up economy. To strengthen such strong points, the local Party Committee and People's Committee have been applying open policies in a bid to further lure investors at home and abroad.

Infrastructure facilities for trade-tourism sector enjoy intensive investment from the local respective department. Works on routes listed in projects of coach stations and boat docks leading to Huong Pagoda, Ngu Dong Son, Luon Grotto, detail map of Tran Thuong Temple are under construction. Besides, the department has developed the project of building a nine-storey hotel in the town aimed at satisfying all tourists' demand in future. Tourism-related agencies of the sector have strictly complied with legal regulations as running their business. There have also established various tours directly from Ha Nam to adjoining provinces.

All attempts of the department and concerned agencies, the local people have resulted in optimistic outcomes.

In 2003, the tourism activities earned VND9.24 billion, up close to VND2 billion from 2000, there were 24,386 tourist visits to Ha Nam with 99.6% of such visits came from domestic travellers. On such records, the locality will launch more tourist sites and improve service quality to ultimately lure more tourists in coming time.

Shining parts from Ha Nam trade practice

Regarding ex-import, trading activities: the local trade-tourism sector faces up to numerous difficulties because the province lacks of articles of competitive advantages. However, the locally-based enterprises have made the best use out of the indigenous abundant, young and energetic for their business in order to bridge such obstacles. As a result of diversifying forms of export, the speed and scale of exportation have progressed much. If the export turnover achieved just USD20.87 million in 2000, it would be USD31.5 million in 2003, an increase of 51%.

Resource of exports mainly involves the agricultural products (the provincial advantage by nature). The exported volume of rice reached 17,356 tonnes in 2003, showing twofold from 2000. Other types of goods also witnessed encouraging physical volume of export, in detail, approximately 2 million items of garments, 281,000 items of embroidering, nearly 4 million articles made from bamboo and rattan, 614,000 metres of silk, 2,430 tonnes of cucumbers, etc. Among the exporters, the Happytex Company is the most successful one with its export turnover worth USD12.9 million, representing 41% of the provincial export turnover. The Ha Nam Textile Company follows with its export turnover of over USD3 million despite its recent involvement in export activities.



Conference on Hanoi and Ha Nam Trade-tourism Co-operation

Foto Ret

Regarding importation, the provincial import turnover achieved USD12.5 million, up 5% from 2000. The first half of 2004 alone, the value of imports was USD6.7 million while the domestic value of imports was just USD4.4 million and import value of the foreign-invested sector was USD2.3 million. Generally, the volume of imports remains little, mainly materials for garment industry and agricultural production.

Home trade activities enjoy evident progresses, which contributes to the formation of a united and stable market basically meeting the demand for consumption and production of the people. But, the commodity market still goes on quietly faces greater supply against demand (less certain types of goods such as oil, steel, food, etc.). The total turnover of commodities and earning from social consumption services achieved VND1,385 billion in 2003, up 10.85% from 2000. Under the guidance from the respective department, all forms of business have been appropriately integrated, which helps push the circulation of goods.

Post equited enterprises such as Ly Nhan Trading Joint-stock Company, Ha Nam Trading Joint-stock Company, etc. have recorded significant results in their search for markets. Operations of province-based companies are increasingly effective, earning prestige and favourable attitude of partners and customers.

Looking towards sustainable growth

In spite of good achievements, commodities are in a small number with quality irrelevant to market demand. Average income of the local residents is not high. All of them lead to the inverse proportion between consumption demand and payment capacity. Moreover, poor technical facilities and restricted financial resource serve as major impediments to the operation of the relevant sector in Ha Nam. Especially, because residents fail to fully understand the benefit of protection and preservation of natural resources, they have contributed to ruin certain tourist sites, including the Kem Trong cited as the notable event. Additionally, the professional qualification of the staffs and employees are irrelevant to the requirements of renovation process and this truly acts as no less tremendous obstacle to the local relevant sector.

According to the sector's standpoint, the source to develop the local trade lies but in production. Nonetheless,

it should produce goods in need of market, not those that are available. Ha Nam enjoys limestone quarries. However, it should make them dominant products. It must have plump groundnuts to sell if it wants to or it must have super-lean meat pigs to sell if it wants to. In short, Ha Nam should push forward production inclined to specialisation to produce high quality products.

To achieve such targets, the Ha Nam Department of Trade and Tourism opened a trade promotion office in 2004. Then, it invited counsellors of commercial affairs to give it instructions for integration and supply of goods to markets. Simultaneously, it launched a website dedicated to trade-tourism activities with timely updated information, which helps to spread the trade-tourism image of Ha Nam. In hope of employing staffs able to properly meet requirements of renovation process, the department has uninterruptedly disseminated the integration, sent its staffs to classes to improve their professional qualification, and recruited new qualified employees with enthusiasm in work.

Anyway, to run the local trade-tourism sector to its potential, the Central body should invest in building new trading centres, especially focal-point markets. With the highly feasible projects for tourism and trade, the State and local authorities should offer open policies, construct adequate infrastructure. This would pay way and "lay red carpet" for the investments. Besides, creating a fair and healthy climate for competition among economic sectors is a significant factor to stimulate the local economy. Administrative procedures should be trimmed but strict, logic to avoid defects leading to trade fraud and smuggle.

Basing on achievements in addition to practical and effective efforts, the trade-tourism sector in Ha Nam will further its records, contribute to a faster integration of the local economy into the international one.

HA NAM DEPARTMENT OF TRADE AND TOURISM

Add: National Road No.1A - Luong Khanh Thien ward -

Phu Ly town - Ha Nam province

Tel: 0351.852688

DANH LAM THẮNG CẢNH:

MÓN QUÀ QUÝ GIÁ của THIÊN NHIÊN

Đến với mỗi địa danh, điều hấp dẫn đối với khách phương xa là được thưởng thức những vẻ đẹp của thiên nhiên. Đặc điểm nổi trội của các danh lam thắng cảnh của Hà Nam chủ yếu là núi, động, hang,... Đến Hà Nam, du khách sẽ được tham gia những chuyến du lịch kỳ thú, hoà mình vào cảnh sắc thiên nhiên “son thủy hữu tình”.

1. Hồ Tam Chúc

Hà Nam đang trong giai đoạn tái lập nên còn gặp nhiều hạn chế, khó khăn. Nhưng nếu chỉ một lần được ngắm nhìn vẻ nguyên sơ của núi non hùng vĩ, cảnh sắc mênh mang của dòng sông chảy êm đềm, hay nét đẹp bí hiểm, kỳ thú của những hang động caxtơ, hẳn không ít người phải ngỡ ngàng về “kho tàng” du lịch đang chờ đợi được “đánh thức”. Nhận thức được tiềm năng đó, nhiều ý tưởng đã nảy sinh, mong muốn được gìn giữ và tô điểm thêm vẻ đẹp của cảnh sắc thiên nhiên để giới thiệu tới bạn bè trong và ngoài nước những danh lam thắng cảnh làm say đắm lòng người.



Quang cảnh hồ Tam Chúc (huyện Kim Bảng)

Theo đánh giá của Sở Thương mại - Du lịch Hà Nam, hiện nay, một trong những điểm du lịch hấp dẫn nhất ở Hà Nam chính là Khu du lịch sinh thái hồ Tam Chúc. Cách thủ đô Hà Nội khoảng 75 km, ngay cạnh quốc lộ 21 nối Hà Nam với các tỉnh duyên hải Bắc Bộ và các tỉnh tây bắc, hồ Tam Chúc là danh lam thắng cảnh nằm giữa các khu du lịch lớn của quốc gia như Hà Nội - trung tâm du lịch lớn của cả nước, chùa Hương Tích (Hà Tây): rừng quốc gia Cúc Phương, Khu du lịch Tam Cốc Bích Động (Ninh Bình),...

Hồ Tam Chúc có tổng diện tích lòng hồ khoảng 720 ha, bao gồm: hồ Chính rộng 650 ha, hồ Tây Ngai rộng 60 ha, hồ Cốc Ngoại rộng 10 ha. Đây là một trong những hồ lớn của cả nước (Hồ Tây - Hà Nội diện tích 500 ha, hồ Ba Bể - Bắc Kạn diện tích 500 ha). Hồ được bao bọc bởi các dãy núi đá vôi, giữa lòng hồ có 6 quả núi nhỏ với thảm thực vật tự nhiên tạo cho hồ vẻ đẹp hữu tình. Đặc biệt, hồ Tây Ngai vẫn còn giữ được vẻ nguyên sơ mang đặc tính của vùng sinh lầy với nhiều loài cây ngập nước giống như ở vùng Đồng bằng Thập Mười (Nam Bộ). Đây cũng là nơi trú ngụ của nhiều loài chim, đặc biệt là loài cò, vạc, le le, sâm cầm, vịt trời và ngỗng trời và nhiều loài bò sát như rùa nước, ba ba, tắc kè, trăn, rắn.... Xung quanh hồ là các hang động caxtơ Cò Đồi, động Vông và một số ngôi chùa cổ, đặc biệt là tuyến đường mòn leo núi dài khoảng 5 km nối hồ Tam Chúc với chùa Hương Tích của Hà Tây.

Ngày 13-7-2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 945/QĐ- UB phê duyệt quy hoạch chi tiết Cụm du lịch hồ Tam Chúc - Kim Bảng. Theo đó, Khu du lịch hồ Tam Chúc được quy hoạch với diện tích 1.042 ha, bao gồm:

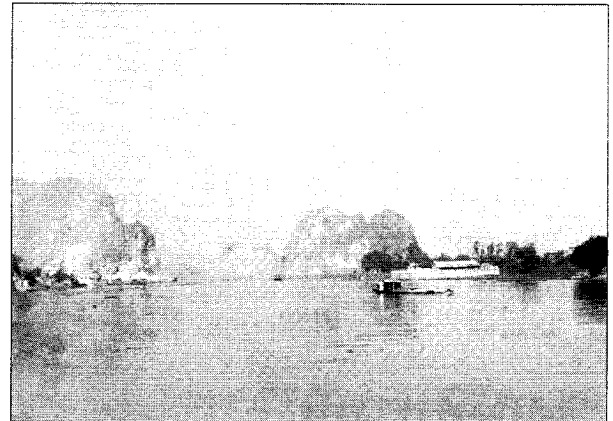
- 1) Khu trung tâm du lịch và nghỉ dưỡng sinh thái: 55 ha.
- 2) Khu làng văn hoá du lịch: 75 ha.
- 3) Khu nhà nghỉ dưỡng sinh thái: 25 ha.
- 4) Khu trang trại phục vụ du lịch: 50 ha.
- 5) Khu sinh thái thiên nhiên thung Vạc: 55 ha.
- 6) Khu di tích, thắng cảnh động Cô Đồi, chùa Tiên Phúc, động Vồng: 20 ha.
- 7) Khu du lịch lòng hồ Tam Chúc - Tay Ngai: 720 ha.
- 8) Đất giao thông: 42 ha.

Ông Trần Nga, Giám đốc Sở Thương mại - Du lịch Hà Nam, khẳng định: "Với những tiềm năng du lịch sẵn có, hồ Tam Chúc hội đủ điều kiện để trở thành khu du lịch tổng hợp lớn với nhiều khu chức năng như: du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh, du lịch văn hoá và các khu vui chơi, giải trí hấp dẫn. Trong tương lai, Khu du lịch hồ Tam Chúc sẽ là điểm đến lý tưởng đối với khách du lịch".

2. Kẽm Trống

Kẽm Trống nằm trên quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam và xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, cách thủ đô Hà Nội gần 80 km về phía nam.

Là danh thắng được Nhà nước xếp hạng cấp quốc gia theo Quyết định số 313/QĐ-VH ngày 28-4-1962 của Bộ Văn hoá - Thông tin, Kẽm Trống là khoảng trống do con sông Đáy chảy từ hướng tây bắc - đông nam qua bao làng xóm uốn mình giữa hai triền núi đá vôi tạo thành. Khung cảnh thiên nhiên tuy không mở rộng, choáng ngợp, nhưng sông núi, đồng ruộng, cỏ cây, đất



Kẽm Trống thuộc xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, Hà Nam

trời nơi đây đã tạo dựng, hoà nhập thành quần thể trời xanh, núi biếc cùng mây trời in bóng xuống dòng sông Đáy trong xanh.

Cũng ở nơi đây, mỗi buổi sớm mai, những ngọn núi màu xanh sẫm như bóng bễ trôi trên biển sương mù. Trong cảnh hư ảo ấy, du khách lại được tận hưởng những thanh âm rộn rã của đời thực vọng lên khi vạn chài buông lưới, gõ xuống mạn thuyền xưa cá. Từng đoàn thuyền cánh buồm no gió ngược xuôi khiến cảnh vật càng thêm phần hấp dẫn. Trước phong cảnh trời nước hữu tình, núi sông ngoạn mục, Bà chúa thơ Nôm Hồ Xuân Hương (thế kỷ XVIII) khi đi qua Kẽm Trống đã cảm tác một bài thơ vừa lãng mạn vừa rất đời thực. Thơ rằng:

*Hai bên là núi, giữa là sông
 Có phải đây là Kẽm Trống không?
 Gió dập sườn non khua lác cắc
 Sóng dồn mặt nước vỗ long bong
 Ở trong hang núi còn hơi hẹp
 Ra khỏi đầu non đã rộng thùng
 Qua cửa mình ơi nên ngoài lại
 Nào ai có biết nổi bung bong.*

"Hai bên là núi" bao gồm núi Rùa, núi Cô Đông, núi Động Xuyên, núi Trinh Tiết ở phía tả; núi Bai Thơ, dãy núi Bạt Gia (gồm núi Bồng, núi Vọng, núi Thông Long và núi Rồng) ở phía hữu. Quần thể núi ở đây có rất nhiều hang

Đã bao đời nay, du khách lui tới tham quan, vãn cảnh Kẽm Trống không quên đến thăm ngôi chùa toạ lạc lưng chừng núi Trinh Tiết thuộc thôn Đồng Xuyên, xã Thanh Hải. Chùa có tên chữ "Phật Tích tự", tên nôm "Trinh Tiết sơn tự", nhân dân quanh vùng quen gọi là chùa Trinh Tiết. Chùa kiến trúc theo kiểu chữ Nhị, gồm 2 toà, mỗi toà 3 gian, đã trải qua nhiều lần trùng tu, lần gần đây nhất vào năm 1930. Tại chùa còn lưu giữ nhiều bài thơ đề vịnh chùa của các vị vua chúa, tao nhân mặc khách viếng thăm chùa như bài "Đề chùa Phật Tích" của vua Lê Thái Tổ, bài "Đi thuyền trên sông Đáy" của vua Minh Mệnh, các bài vịnh của Thái sư Trịnh Kiểm, danh sĩ Bùi Huy Bích, thi hào Nguyễn Du, Tri phủ Nghĩa Hưng Lê Văn Thành....

động như hang Dơi, hang Luồn, hang Nứt,... Nếu đứng ngoài nhìn vào, khó có thể tin trong núi lại có hang, vì miệng hang nhiều khi chỉ là những kẽ nứt nhỏ nằm ẩn sau những tảng đá to, phải lách mình mới vào được. Khi vào trong sẽ thấy các hang có diện tích khá rộng, nhiều hang xuyên hẳn qua một quả núi, có hang có thạch nhũ rủ xuống tạo nên những hình thù đa dạng và độc đáo.

3. Ngũ Động Sơn

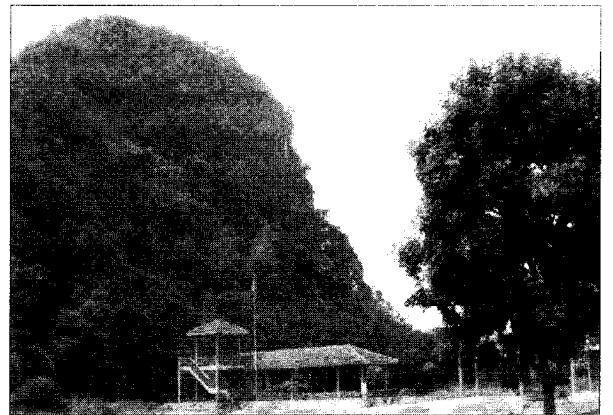
Khu danh thắng Ngũ Động Sơn thuộc thôn Quyển Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, cách thị xã Phủ Lý 7 km theo quốc lộ 21A. Gọi là Ngũ Động Sơn, vì nó gồm 5 hang nối liền nhau tạo thành dãy động liên hoàn có chiều dài hơn 100 m nằm trong lòng núi Cấm.

Động đầu tiên còn gọi là hang Châu. Động này không rộng nhưng thú vị ở chỗ sắc màu cảnh vật trong động chuyển dịch theo thời gian trong ngày, nên tạo cho

phong cảnh nơi đây mỗi lúc mang một vẻ đẹp độc đáo riêng. Lúc bình minh, ánh sáng rực rỡ óa vào trong động, phản chiếu tạo nên màu xanh nhạt; khi buổi chiều về mặt trời sắp lặn, hắt ánh nắng vào hang tạo nên màu tím huyền ảo.

Từ động đầu tiên, đi theo con đường độc đáo khoảng 45 m sẽ tới các động liên hoàn. Các động này nằm trong lòng núi đá, nhưng thật ra đá chỉ có ý nghĩa như một khung nền, còn điều gây ấn tượng liên tục là hình thù, vẻ đẹp, màu sắc và sự độc đáo của cơ man nào là thạch nhũ. Điều kỳ lạ và không nhầm chán là từ động 2 đến động 5, cấu trúc của thạch nhũ từng động rất phong phú, gắn với hàng trăm con vật, đồ vật và ý niệm quen thuộc, đa dạng về cách tạo dáng, tạo hình. Sự xuất hiện các thạch nhũ tại đây theo nhiều kiểu, nhiều chiều: có cái xuất hiện từ vách động, khe động; có cái rủ từ trên trần xuống; có cái nhô lên từ mặt nền. Màu sắc, da nhũ, độ xốp, độ bóng của các hình nhũ rất khác nhau.

Nếu như động 3 có nhiều hình nhũ đẹp nhất, thì sự độc đáo của hang động 2 là những chiếc trống nằm, trống treo, đàn mô khi đánh lên nghe như thật, trong khi động 4 là động lớn nhất có thể chứa được hàng nghìn người. Từ động 3 và động 4, du khách sẽ gặp lối đi vào động 5. Lối đi vào động 5 có những thạch nhũ tạo thành 3 khung cửa tự nhiên, cách biệt nhau bởi những cột đá. Mỗi cửa có thạch nhũ rủ xuống như những chiếc rèm cửa, đặc biệt có cửa có hình thạch nhũ như đôi voi đang chầu.

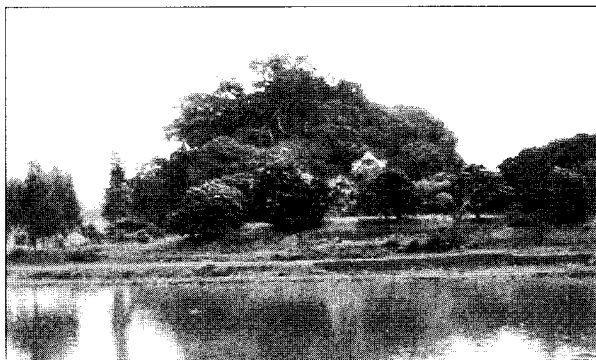


Ngũ Động Sơn thuộc thôn Quyển Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng

Có thể nói, 5 động nối tiếp nhau với nhiều dáng hình độc đáo đã tạo nên sức hút mạnh mẽ cho khu danh thắng Ngũ Động Sơn. Ngũ Động Sơn được xếp hạng thắng cảnh cấp quốc gia theo Quyết định số 152/QĐ-BT ngày 25-1-1994 của Bộ Văn hoá - Thông tin.

4. Núi Ngọc

Từ thị xã Phủ Lý ngược sông Đáy 7 km, tới bến Bà Đanh, đi tiếp 100 m là tới núi Ngọc. Nằm sát mặt nước sông Đáy, núi Ngọc là ngọn núi đá vôi trong hệ thống núi đá kéo dài từ Hoà Bình xuống hướng tây bắc và đông nam qua xã Tường Lĩnh - Khả Phong - Liên Sơn của huyện Kim Bảng.



Quang cảnh núi Ngọc

Tương truyền, núi Ngọc có một cây si cổ thụ hàng trăm năm tuổi. Đứng dưới tán si, du khách có cảm giác như đang biệt lập khỏi sự ồn ào, náo nhiệt của nhịp sống hiện đại để hoà mình vào sự thuần khiết, yên tĩnh của thiên nhiên với núi, sông, cây, cỏ,...

Nằm hoàn toàn biệt lập với khu dân cư, với trời mây, sông nước hữu tình, lại gần chùa Bà Đanh rất linh thiêng, núi Ngọc đang trở thành điểm du lịch thu hút đông đảo khách thập phương đến tham quan, văn cảnh.

Núi Ngọc được xếp hạng thắng cảnh cấp quốc gia theo Quyết định số 921/QĐ-BT ngày 20-7-1994 của Bộ Văn hoá - Thông tin.

5. Động Phúc Long

Động Phúc Long nằm trong khu vực núi Chùa, thôn Châu (thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm) thuộc núi



Động Phúc Long (thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm)

Ảnh: Thế Tuấn

Kiện Khê, còn gọi là núi Thiên Kiện. Đây là một trong số 21 ngọn núi nổi tiếng thời Pháp thuộc, được Viễn Đông Bác Cổ học viện liệt hạng là cổ tích danh thắng ngày 1-6-1925.

Động Phúc Long có dáng một con rồng thất túi, có rất nhiều dơi bám, du trên vách đá nên nhân dân địa phương thường gọi là hang dơi. Trong động có nhiều nhũ đá đẹp, nhô lên, rủ xuống thành nhiều hình thù kỳ dị. Với trí tưởng tượng phong phú, người dân địa phương đã đặt tên là Toà Cửu Long, rồng hút nước, mẹ bế con, chim phượng múa, đụn thóc, đụn gạo,...

Động Phúc Long có sức chứa vài ba trăm người, hài hoà với cảnh quan núi Chùa, cùng các di tích đình tại thôn Châu, tạo thành quần thể thắng cảnh đẹp.

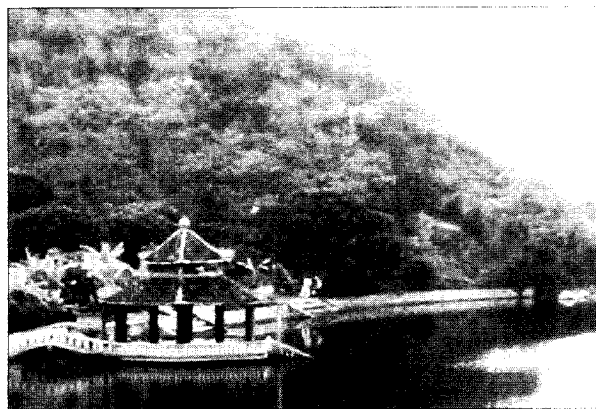
Động Phúc Long được xếp hạng thắng cảnh cấp quốc gia theo Quyết định số 226/QĐ-BT ngày 5-2-1994 của Bộ Văn hoá - Thông tin.

6. Hang Luồn - ao Dong

Hang Luồn - ao Dong là thắng cảnh thuộc xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng. Hang Luồn cách Ngũ Động Sơn 01 km. Đây là hang nước rất đẹp, dài 500 m, rộng 20 - 30 m. Nguồn nước từ các khe núi cao đổ xuống, toả vào các kênh, các mạch ngầm rồi dẫn ra sông Đáy. Vì thế, nước trong hang rất trong và sạch, có thể nhìn thấu đáy. Vào mùa mưa, có những lúc nước dâng lên sát trần hang, nhưng trong chốc lát đã rút hết, chỉ lưu lại một lượng vừa đủ. Hang Luồn có vô số các nhũ đá với hình thù muôn vẻ. Đi thuyền trong hang Luồn, du khách



Hang Luồn - ao Dong thuộc xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng



Một góc Bát Cảnh Sơn (xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng)

vừa có thể ngắm các vách núi với các nhũ đá hình thù kỳ lạ, vừa có thể nghe được tiếng nước rỏ tí tách, thật vui tai. Trong ánh sáng mờ ảo, thuyền sẽ đưa du khách tới ao Dong.

Ao Dong nằm trong lòng hang, rộng khoảng 300 mẫu, nước trong vắt có thể nhìn thấy từng con cá bơi và thảm thực vật sinh động, đặc biệt là các loại dong núi, thậm chí ngay cả ở mực nước sâu tới 3 m du khách vẫn có thể nhìn rõ. Ao Dong được tạo bởi các dãy núi cao và rừng cây bên sườn núi. Các ngọn núi in bóng xuống làn nước trong vắt của ao Dong đã tạo nên bức tranh sơn thủy hữu tình diễm lệ.

Kết hợp hài hoà giữa núi non, cây cỏ, trời xanh, nước biếc, quần thể động thực vật hoang dã, phong phú, hang Luồn - ao Dong là điểm du lịch sinh thái có giá trị của tỉnh Hà Nam.

7. Quần thể di tích thắng cảnh Bát Cảnh Sơn

Quần thể di tích thắng cảnh Bát Cảnh Sơn thuộc xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng. Đứng bên tả ngạn sông

Từ lâu, dãy Bát cảnh sơn (dãy núi có 8 cảnh) đã được coi là một thắng cảnh của trấn Sơn Nam. Theo Lịch triều hiến chương loại chí (phần Dư địa chí) của Phan Huy Chú, vào thế kỷ XVI, Nghị tổ Trịnh Doanh đã vi Bát cảnh sơn với Tiều Tương (Trung Quốc) và cho lập hành cung để thưởng ngoạn.

Đáy, dựa lưng vào vòng cung Nam Công (Kim Bảng - Hà Nam và Tuyết Sơn, Hương Tích - Hà Tây). quần thể tạo thành thế núi hình sông kỳ thú. Xét tổng thể, Bát Cảnh Sơn là cụm du lịch của quần thể Hương Sơn, bởi hai thắng cảnh này tiếp giáp, liên mạch trong dãy núi đá vôi Hà Nam - Hà Tây.

Quần thể Bát Cảnh Sơn bao gồm: đền Tiên Ông (đền Ông), chùa Ông, chùa Tam Giáo, chùa Kiều, chùa Bà, chùa Cả, chùa Bông, chùa Vân Mộng,... Với cảnh quan thiên nhiên kỳ thú, với những dấu tích xưa còn lại, nếu quần thể Bát Cảnh Sơn được khai thác đúng hướng sẽ trở thành điểm du lịch sinh thái - văn hoá hấp dẫn trên đất Kim Bảng, Hà Nam.

Xã Tượng Lĩnh còn được coi là nơi phát tích truyện "Trầu cau", vì ở đây còn có suối Cau trong dãy núi đá vôi (nay gọi là suối Tân Lang), có chợ Trầu (nay là chợ Dấu).

Nhớ lại câu chuyện mẹ Âu Cơ xưa đẻ ra trăm trứng sẽ thấy chẳng phải ngẫu nhiên có sự phân chia năm mươi người con theo mẹ lên rừng, năm mươi người con theo cha xuống biển,... Mỗi mùa du lịch về, sau những chuyến tham quan, vui thú cùng biển, du khách hãy đến với Hà Nam để thưởng thức hương vị của những chuyến dã ngoại với núi rừng hùng vĩ, hoang sơ nhưng đầy lòng bao dung, che chở..., Hẳn đó sẽ là chuyến du lịch đáng nhớ...

LANDSCAPES:

NATURAL PRECIOUS GIFTS in deed

Visitors are interested in touring and watching natural landscapes as visiting any place-names. Ha Nam's landscapes are dominated with mountains, caves, grottoes, etc. Here, tourists could take in nice tours amongst the natural poetic and marvellous scenery.

1. Tam Chuc Lake

Ha Nam is experiencing the process of re-establishment and thereof encountering hurdles. Nonetheless, if one should even for just one time catch up the intact and majestic mountains, gently flowing rivers or the interesting mystery of limestone grottoes here, he would get stunned at the tourism's "treasure" waiting for "awakening". Fully aware of such potentialities, many ideas have been launched in hope of preserving and enriching the local natural luring scenic image as well as introducing it to domestic and foreign friends.

According to assessment of the Ha Nam Trade-Tourism Department, the eco-tourism site of Tam Chuc Lake is currently one of the most attractive tourist sites in



A view of Tam Chuc lake in Kim Bang district

Ha Nam. It is located 75 km from Hanoi and by National Road No.21, which links Ha Nam with other coastal Northern provinces and provinces in the Northwest of Vietnam. Hence, Tam Chuc Lake is a beauty-spot lying amidst the large national tourist sites such as Hanoi-the national big tourist hub, Huong Tich Pagoda (Ha Tay), Cuc Phuong National Park, Tam Coc Bich Dong Site (Ninh Binh), etc.

The lake spans over about 720 hectares, comprising of the main lake covering 650 hectares, Tay Ngai (Arm of the Throne) Lake covering 60 hectares, Coc Ngoai Lake covering 10 hectares. It is among the largest lakes in the country (West Lake in Hanoi covering 500 ha, Ba Be Lake in Bac Kan covering 500 ha). It is surrounded by limestone ranges and there lie 06 islets in the middle of the lake coupled with the natural floristic composition, which result in a dreamlike and charming beauty. Especially, the Tay Ngai Lake still features the original traits typical of a swampy area, which is home to the submerged plants like the Thap Muoi delta (South of Vietnam). This is also home to a wide variety of birds, especially storks, night herons, teals, black coots, wild ducks, as well as reptiles such as trionychid turtles, geckos, pythons, snakes, etc. Surrounding the lake are limestone grottoes namely Co Doi, Vong, and some long-standing pagodas. In particular, tracks for climbing mountains runs for about 5 km and links Tam Chuc Lake with Huong Tich Pagoda in Ha Tay.

Mr. Tran Nga, Director of Ha Nam Trade-Tourism

The Ha Nam People's Committee promulgated Decision No.945/QĐ-UB in approval of the detail planning of the tourist complex of Tam Chuc Lake-Kim Bang. Accordingly, the site of Tam Chuc Lake is planned over 1042 ha, comprising of:

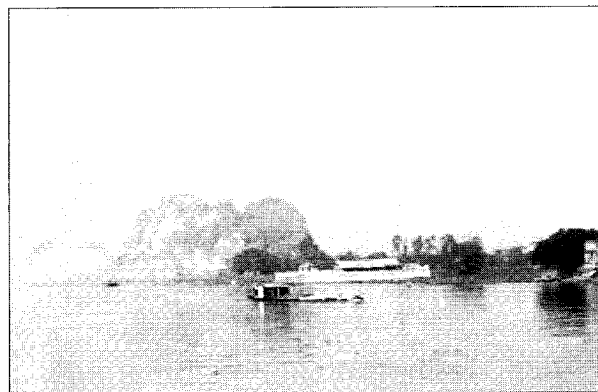
- 1) Centre of eco-tourism and relaxation: 55 ha*
- 2) Cultural villages for tourism: 75 ha*
- 3) Eco-section of guest houses: 25 ha*
- 4) Farms for tours: 50 ha*
- 5) Natural ecological site of Vac: 55 ha*
- 6) Relics, interesting places named Co Doi, Tien Phuc Pagoda, Vong Grotto: 20 ha*
- 7) Tourist section in the middle of Tam Chuc-Tay Ngai lakes: 720 ha*
- 8) Area for roads: 42 ha*

Department confirmed: "Basing on the available tourism potential, Tam Chuc Lake could be eligible for a large extensive tourist site. It would be made up of various functional sections such as eco-tourist site, relaxation section, religious tour section, cultural tour section, as well as interesting entertainment zones. In future, Tam Chuc Lake is about to be an ideal destination for tourists".

2. Kem Trong Site

Kem Trong Site stretches along the National Way No.1A's sections in Thanh Hai commune, Thanh Liem district, Ha Nam province and Gia Thanh commune, Gia Vien district, Ninh Binh province. It is around 80 km south of Hanoi.

Recognised as national landscape under Decision No.313/QĐ-VH dated on April 28th 1962 by the Ministry of Culture and Information. Kem Trong is the open space formed by the Day flow winding amongst the two Limestone Mountains and villages. The view is not really open-ended and stunning. However, mountains and rivers, fields and trees are excellent and stand mirrored in the pure Day River.



Kem Trong lake in Thanh Hai commune, Thanh Liem district, Ha Nam

Also here, the deep green mountains appear floating in mist at dawn. In such illusory climate, tourists are subject to the lively sound echoed from the fishing village's releasing nets and tapping boat-sides to attract fish. Up and down fleets of windy sailboats make the view more luring. Watching such splendid sight, Nom poetess Ho Xuan Huong (living in century XVIII) composed a romantic and realistic poem as passing by this place, saying that:

*River amidst rivers on both sides
Is this Kem Trong Site?
Clashing sound comes as wind flows by mountains
Wind hurries water and raise sound
It is not really large inside mountain
But, shockingly vast outside
You should turn back your head as passing through
This hardship, whom could apprehend!*

"Mountains on both sides" include the Rua, Co Dong, DongXuyen, Trinh Tiet on the left and Bai Tho, Bat Gia range (comprised of Bong Vong, Thong Long, Rong) on the right. The mountains abound in caves namely Doi, Luon, Nut, etc. It is impossible to believe there are caves inside if taking a look from outside because the entries are sometimes small slits hiding behind large slates. It is but dodging to get inside. When staying inside, such caves show their great size and some of them run through the

Visitors could not help touring the pagoda located amid the Trinh Tiet Mount in Dong Xuyen village, Thanh Hai commune as visiting the site. The pagoda is named in pseudonym "Phat Tich Tu" and has Chinese-transcribed Vietnamese "Trinh Tiet Son Tu" and the local residents are common with the name Trinh Tiet (Virginity) Pagoda. It is built like the Chinese character "Two", comprised of two buildings divided into 03 rooms. The pagoda has been experiencing much embellishment and the latest work took place in 1930. It still keeps poems versing on itself by kings, writers and poets like "Versing on Phat Tich Pagoda" by King Le Thai To, "Rowing on Day River" by King Minh Menh, other verses by Great tutor Trinh Kiem, scholar Bui Huy Bich, great poet Nguyen Du, Nghia Hung county chief Le Van Thanh, etc.

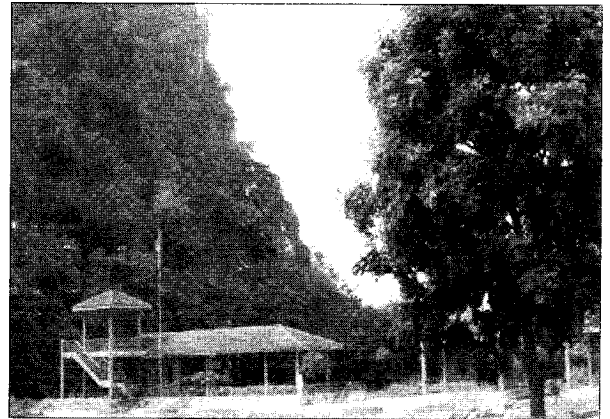
mountains. Some caves have stalactites in different and strange shapes.

3. Ngu Dong Son (Five Caves)

Ngu Dong Son is in Quyen Son village, Thi Son commune, Kim Bang district, 7 km away from the Phu Ly Town by travelling on the National Road No.21A. Dubbed Ngu Dong Son because it is made up of 05 inter-linking caves running over 100 m inside the Cam Mount.

The first cave is called Chau. It is not wide but the colour of things inside changes according to time. This makes the objects here look unique beautiful at different time. It is the light blue at dawn when the sunlight dominates the cave and the mysterious violet at the sunset.

Starting from this cave along the only path about 45 m in length, visitors will reach other inter-linking caves. They are formed inside Rocky Mountains. In fact, rock serves as the background and what leave profound impression are



Five-grotto mountain in Quyen Son village, Thi Son commune, Kim Bang district

the shape, beauty and colour of myriad of stalactites. The strange and hoary thing is that the stalactites in the second to the fifth caves are rich shaping like pets, common objects, and ideas. Such stalactites are in different directions and forms. Some are from the walls or the ceiling. Some grow from the floor. Their colour, softness and shininess are different.

The stalactites in the third cave are the nicest in all. Then, the unique features in the second cave are the stalactites shaping like lying drums, hung drums or tocsins with great vibration as beaten. The fourth cave is the largest one and able to house thousands of people. Visitors could find ways leading directly to the last cave in the third and fourth caves. These paths are frequented with 03 natural door-cases shaped by stalactites and separated by rocky pillars. Each door-case has hanging stalactites looking like door curtains. Notably, some door-cases are shaped like a couple of flanking elephants.

Probably, such five inter-linking caves in different shapes help enrich the site's attraction. Ngu Dong Son was ranked as the national landscape under the Culture and Information Ministry's Decision No.152/QD-BT dated January 25th 1994.

4. Ngoc (Pearl) Mount

Ngoc Mount could be reached by rowing upstream from the Day River for about 7 km from the Phu Ly Town and then around 100 m from the Ba Danh wharf



Landscape of Ngoc mountain

Standing by the Day river, the limestone mountain named Ngoc (Pearl) is one in the rocky range stretching from Hoa Binh in the Northwest-Southeast direction through the Tuong Linh, Kha Phong, Lien Son communes in Kim Bang district.

The legend goes that there is a secular ficus aged hundreds of years in the mountain. Standing under the shade of the tree, tourists would feel like in a place aloof from noise and liveliness of the modern life and could taste the tranquillity and pureness amongst mountains, rivers, trees, etc.

Located completely away from the residential areas, Ngoc Mount, standing amid of river and skies, nearby the sacred Ba Danh Pagoda, is the tourist site welcoming great influx of tourists from everywhere.

It was ranked as the national landscape under the Culture and Information Ministry's Decision No.921/QD-BT dated July 20th 1994.

5. Phuc Long Grotto

It is inside the Chua Mount in Chau village (Kien Khe township, Thanh Liem district). The Chua Mount is of the Kien Khe or Thien Khe Range. This was one of 21 well-known peaks during the French rule and recognised as historical vestige and also landscape by the Far East Archaeology Institute on June 1st 1925.

The grotto shapes like a dragon with bats' perch. Hence, it is called bats' cave by the local residents. There are various nice stalactites inside growing from



*Phuc Long grotto in Kien Khe township, Thanh Liem district
Foto: The Tuan*

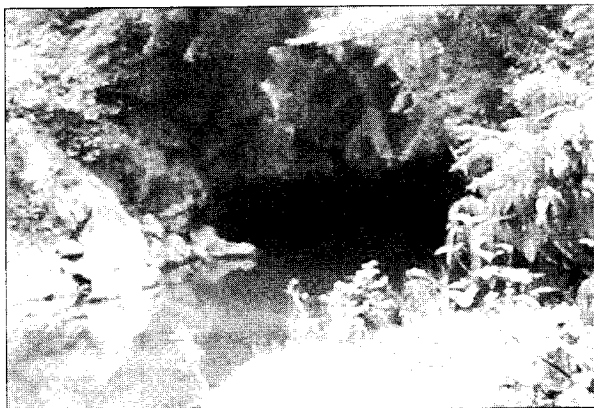
the ceiling and floor in different strange shapes. The indigenous inhabitants refer such shapes to different things and then name them Cuu Long (Nine-Dragon) Palace, water-drinking dragon, mother carrying child on hands, dancing phoenix, rice heaps, etc.

It is able to accommodate some hundreds of people and shows appearance in harmony with the view of the Chua Mount, relics in Chau village. Thereof, it is a constituent in the landscape complex.

The grotto was ranked as the national landscape under the Culture and Information Ministry's Decision No.226/QD-BT dated February 5th 1994.

6. Luong Cave-Dong Pond

Luong cave-Dong pond is a landscape situated in the Lien Son commune, Kim Bang district. The Luong cave is 01 km away from the Ngo Dong Son. This is a beautiful watery cave, 500 m in length and 20-30 m in width. Water pours from cross-valleys high from above into canals and underground passages then flow into the Day River. Thereof, water inside the cave is clean and pure enough to see the bottom. Water may reach the cave floor in rainy season, however drops soon and stays in moderate volume. The cave abounds in stalactites of various shapes. Tourists could watch strange stalactites on mountainsides as rowing inside the cave and could also listen to the water-drippings pleasant to the ear. The boat takes tourists to Dong pond in the vaporous light.



Luon cave - Dong pool in Lien Son commune, Kim Bang district

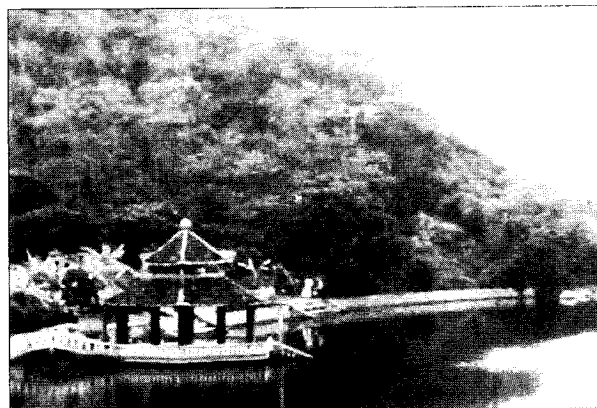
Dong Pond is inside the cave, about 108 ha. Its water is pure enough to see fish swimming, the floristic composition, especially the mountain-frequent bedstraws growing even at 03 metres deep. The pond is formed by high mountains and woods on their sides. Such mountains stand mirrored in the pure clear water, which looks like an excellent painting of natural scenery.

The Luong Cave-Dong Pond situated amongst mountains and forests, rich flora and fauna is really the valuable eco-tourist site in Ha Nam.

7. Bat Canh Son (View of eight peaks) Landscape

The complex is in the Tuong Linh commune, Kim Bang district. It is situated on the left bank of the Day River, against the Nam Cong arc-shaped region (comprised of Kim Bang-Ha Nam and Tuyet Son, Huong Tich-Ha Tay). The complex is made up of nice mountains and rivers. In general, Bat Canh Son is the a tourist cluster belonging to the Huong Son complex because these two landscapes

Tuong Linh commune is regarded as home to the "betel and areca" story because there is a spring named "Cau" (Areca) flowing in the Limestone Mountain (also called Lan Lang Spring) and market named "Trau" (Betel) (presently called Dau market).



A scene of Bat Canh Son (Eighth nicest mountains) in Tuong Linh commune, Kim Bang district

are mutually by side and inter-linked in the limestone range lying in both Ha Nam and Ha Tay.

The cluster is made up of Tien Ong Temple (Ong Temple), Ong Pagoda, Tam Giao Pagoda, Kieu Pagoda, Ca Pagoda, Bong Pagoda, Van Mong Pagoda, etc. With the marvellous natural view and ancient-left marks, the Bat Canh Son could become an interesting ecological and cultural tourist site if it is appropriately developed.

The Bat Canh Son is considered the beauty-spot in Son Nam Stronghold. According to the encyclopaedia on life in Vietnam (the geographic book) by Phan Huy Chu, Trinh Doanh compared Bat Canh Son with the Tieu Tuong (China) and had the royal step-ver palace built to facilitate the sightseeing.

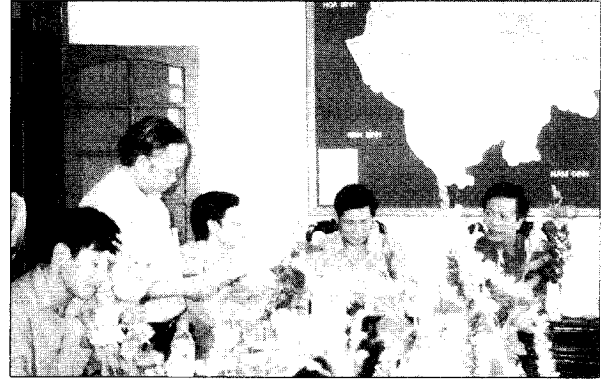
The story tells that Mother Au Co was delivered of a bag holding 100 eggs and it is said that the separation of 100 children with half following their mother up forests and the rest following father down the sea, etc is not by chance. No matter when tourism season comes, tourists could stop in Ha Nam after nice tours to the sea take pleasant tours in majestic and wild forests, mountains, which are also caring, etc. Such tours must be memorabilia.

NGÀNH XÂY DỰNG HÀ NAM:

Kiến tạo DIỆN MẠO MỚI cho quê hương

Tái lập năm 1997, hệ thống kết cấu hạ tầng của Hà Nam hầu như không có gì đáng kể. Thực tế đó vừa là thách thức, song cũng là cơ hội lớn để ngành xây dựng Hà Nam phát huy năng lực và trách nhiệm trong công tác kiến thiết, xây dựng diện mạo đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng để đáp ứng kịp thời nhu cầu thu hút đầu tư, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

“**T**rong những năm qua, mặc dù nguồn vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản ở Hà Nam chưa nhiều, thậm chí chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, song ngành xây dựng Hà Nam luôn nỗ lực vượt khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần kiến tạo và xây dựng diện mạo mới



Ông Lê Quý (người đứng) - Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nam báo cáo quy hoạch xây dựng tỉnh Hà Nam với ông Nguyễn Hồng Quân - Bộ trưởng Bộ Xây dựng

cho Hà Nam”. Những lời tâm sự chân thành của Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nam đã mở đầu câu chuyện về chặng đường 9 năm xây dựng và phát triển của ngành xây dựng Hà Nam.

Nâng cao chất lượng xây dựng cơ bản

Với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng trên địa bàn, đồng thời là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng, trong những năm qua, ngành xây dựng Hà Nam luôn xác định việc nâng cao chất lượng xây dựng cơ bản và công tác quy hoạch là vấn đề then chốt mang tính sống còn, bởi chỉ có nâng cao chất lượng xây dựng cơ bản và công tác quy hoạch mới tạo nên bức tranh tổng thể về đô thị Hà Nam với không gian kiến trúc đẹp, hiện đại.

Xuất phát từ nhận thức đó, ngành xây dựng Hà Nam đã chủ động vượt qua nhiều khó khăn, triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ chuyên môn ngay từ ngày đầu thành lập (tháng 1-1997). Trong đó, về công tác quản lý nhà nước, ngành đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản phù hợp với điều kiện ở địa phương, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản. Mặt khác, ngành còn tổ chức hướng dẫn các chủ đầu tư và các đơn vị tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn nắm bắt những quy trình, quy phạm và thủ tục trong công tác quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản.

Trong công tác quy hoạch và quản lý kiến trúc quy hoạch, ngành tổ chức thẩm định, trình tỉnh phê duyệt điều

chỉnh quy hoạch thị xã Phủ Lý và các thị trấn, các khu, cụm công nghiệp; tham gia tổ chức tư vấn đầu tư thẩm định các dự án xin thuê đất của các nhà đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Qua đó, ngành đã giới thiệu địa điểm cho 533 dự án, cấp chứng chỉ quy hoạch cho 463 dự án, duyệt mặt bằng xây dựng 493 dự án và cấp giấy phép xây dựng cho 233 công trình. Ngoài ra, ngành cũng đã triển khai thực hiện khảo sát lập quy hoạch mạng lưới đô thị và điểm dân cư nông thôn; khảo sát lập quy hoạch chi tiết khu Nam Thanh Châu, khu Bắc sông Châu, khu Nam sông Châu, đồng thời giới thiệu địa điểm cho 51 dự án, cấp chứng chỉ quy hoạch cho 48 dự án, duyệt mặt bằng xây dựng cho 58 dự án, cấp giấy phép xây dựng cho 10 công trình.

Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nam cho biết: “Cùng với công tác quản lý quy hoạch, Sở Xây dựng Hà Nam còn phối hợp chặt chẽ với các ngành trong tỉnh tham mưu tích cực cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thẩm định các dự án đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế, tổng dự toán các công trình và hạng mục công trình; quản lý đầu tư phát triển các lĩnh vực, cấp giấy phép xây dựng cho các hộ dân, cơ quan trên địa bàn tỉnh. Để đáp ứng tiến độ và chất lượng công việc, sở đã trang bị những phần mềm máy tính mới nhất cho hệ thống thẩm định, đồng thời tăng cường tuyển chọn và không ngừng bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật. Đặc biệt, để nâng cao chất lượng xây dựng cơ bản, sở đã tập trung chỉ đạo kiên quyết, mạnh mẽ việc thực hiện quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 18/2003/QĐ-BXD kết hợp với việc tổ chức thanh kiểm tra các hoạt động đầu tư xây dựng, kịp thời ngăn chặn và chấn chỉnh những vi phạm trong quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn”.

Nhờ thực hiện đồng loạt các giải pháp trên, năm 2004, công tác quy hoạch phát triển đô thị của Hà Nam đã có những chuyển biến tích cực. Hiện tượng xây dựng tự phát ở các hộ dân có xu hướng giảm, chất lượng các công trình được nâng lên rõ rệt. Hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn từng bước đi vào nền nếp. Việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng, quản lý khoa học - kỹ thuật và vật liệu xây dựng, đổi mới, sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc,... cũng được ngành xây

dựng Hà Nam thực hiện có hiệu quả. Trong đó, về công tác đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp, ngành đã hoàn thành công tác cổ phần hóa Công ty đá vôi Kiện Khê, Công ty sản xuất - kinh doanh xuất nhập khẩu Hồng Phú, Công ty xây lắp Hà Nam. Năm 2005, ngành tiếp tục hoàn thành công tác cổ phần hóa và sắp xếp doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh hiệu quả.

Đẩy mạnh hoạt động sản xuất - kinh doanh

Bên cạnh công tác quản lý nhà nước về xây dựng, Sở Xây dựng Hà Nam cũng quan tâm, chỉ đạo sát sao và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khối các doanh nghiệp trực thuộc hoạt động tích cực và hiệu quả.

Theo báo cáo của Sở Xây dựng Hà Nam, khối doanh nghiệp trực thuộc sở chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực xây lắp, tư vấn xây dựng, khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng. Ưu điểm nổi bật trong hoạt động của khối các doanh nghiệp này là không bị động chờ việc mà tích cực tìm kiếm thị trường, theo sát những biến đổi thị trường để đề ra kế hoạch sản xuất hợp lý. Nhất là từ khi tiến hành cổ phần hóa, các doanh nghiệp đã mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất, đổi mới thiết bị, máy móc, cải tiến kỹ thuật, xây dựng nhà xưởng để không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường. Điển hình là Công ty đá vôi Kiện Khê và Công ty sản xuất - kinh doanh xuất nhập khẩu Hồng Phú. Sau một năm hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hai doanh nghiệp này đều kinh doanh có lãi, trả lợi tức cho cổ đông vượt 100 - 200% so với quy định, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hàng trăm cán bộ, công nhân viên.

Phát huy kết quả trên, năm 2004, các doanh nghiệp trong ngành đã chủ động vay vốn để đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất - kinh doanh với số vốn 104,73 tỷ đồng. Nhìn chung, các dự án đầu tư đều mang tính khả thi, được các doanh nghiệp triển khai thực hiện nhanh chóng và hiệu quả.

Tạo diện mạo đô thị mới

Trong 9 năm trở lại đây, hệ thống kết cấu hạ tầng cũng như diện mạo đô thị của tỉnh Hà Nam đã thay đổi không

ngừng. Những đường phố nhộn nhịp, những trung tâm huyện lỵ sầm uất, các khu công nghiệp, cum, điểm công nghiệp, các khu đô thị cùng rất nhiều hạng mục công trình hiện đại khác đang từng ngày, từng giờ mọc lên. Góp phần kiến tạo nên diện mạo ấy có công sức không nhỏ của ngành xây dựng Hà Nam. Nhưng nhìn lại những kết quả đã đạt được trong 9 năm qua, ngành xây dựng Hà Nam càng thấy rõ hơn nhiệm vụ, thử thách lớn lao trong chặng đường phát triển phía trước, nhất là trong bối cảnh Hà Nam đang hướng tới mục tiêu sớm trở thành tỉnh công nghiệp vào năm 2020. Điều đó đòi hỏi hệ thống kết cấu hạ tầng phải phát triển với tốc độ nhanh hơn nữa và trên quy mô ngày càng rộng lớn.

Với chủ trương "quy hoạch phải đi đôi với phát triển đô thị và phải đi trước một bước", trong thời gian tới, ngành xây dựng Hà Nam sẽ đẩy nhanh triển khai thực hiện các dự án quy hoạch, dự án xây dựng khu đô thị, khu thương mại, dịch vụ, hệ thống các chợ, khách sạn; các dự án nâng cấp mang lưới hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn) và dự án xây dựng các khu thể thao, vui chơi giải trí. Phấn đấu đến năm 2008, nâng cấp thị xã Phủ Lý lên đô thị loại III, thị trấn Đông Văn lên đô thị loại IV. Đặc biệt, để nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất hiện có (nhất là quỹ đất ở khu vực nông thôn) phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập, phát triển, Sở Xây dựng Hà Nam đang phối hợp với một số bộ, ngành xây dựng đề án "Xây dựng và cải tạo các tuyến giao thông từ thị xã Phủ Lý về các huyện lỵ thành các trục phát triển đô thị nông thôn". Theo Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nam, đề án này như một gợi ý về việc sử dụng quỹ đất hiện có làm động lực chính cho giải pháp có tính đột phá để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở vùng nông thôn nhằm đô thị hóa nông thôn, biến kết cấu làng xã thành đô thị, biến canh tác nông nghiệp lạc hậu thành canh tác công nghệ cao và giải quyết việc làm cho người dân khi nông nhàn, trên cơ sở đó đưa nông thôn tiến gần hơn với thành thị.

Với những nỗ lực cố gắng cùng rất nhiều dự án, kế hoạch phát triển trong tương lai, ngành xây dựng Hà Nam sẽ góp phần hình thành diện mạo mới cho quê hương Hà Nam theo hướng ngày càng văn minh, hiện đại.

HA NAM DEPARTMENT OF CONSTRUCTION:

For NEW IMAGE to the homeland

Ha Nam's infrastructure was almost nothing at the time of re-establishment in 1997. The fact furnishes Ha Nam construction both challenges and opportunities for its promotable ability and responsibility in respects of building urban image and infrastructure structure for timely application to investment capture as well as industrialisation and modernisation.

"After years of work, in despite of negligible capital for civil construction in Ha Nam, the department with strong will of hurdling difficulties has made their given tasks actable in erecting new image to the land of Ha Nam." The statements confided by director of Ha Nam Department of Construction (HDC) direct to a story of the nine years of building and development of the department

Boosting civil construction quality

The role of state management on construction affair in Ha Nam coupling with counsellor to the provincial People's Committee on planning management and construction investment for the recent years, HDC has drawn up its vital matter laid in enhanced civil construction quality and planning affair. Indeed, the panorama of Ha Nam urban only get further beautiful and modern architecture must based on raised civil construction quality and planning affair.

On such a basis, the department has actively made countless obscurities surmountable to generate synchronous actualisation to technical duties right at the time of re-establishment (January 1997). For more details, in term of state management, the unit's role has been useful in counselling to the provincial People's Committee on promulgated policies on investment management and civil construction. On the other hand, investors and entities whose business related to construction activities all over the province will get as much information as possible for regulations and procedures in field of investment management and civil construction.

With regards to planning affair and planned architecture management, the unity has the planning adjustment to Phu Ly town, districts, industrial zones and clusters submitted to the provincial government; engages in revising projects on land lease from investors in industrial zones and clusters in Ha Nam. Accordingly, HDC has offered instruction on site to 533 projects, planning certificate to 463 projects, inspected site to 493 projects and construction license to 233 works. As well, the unit has ensured investigation to planning on urban network and rural residential zones. Moreover, there appears detail planning on areas of southern Thanh Chau, northern and southern Chau river concurrently with site offered 51 projects, planning certificate to 48 projects, construction site to 58 projects and construction license to 10 erections.

"Apart from the planning management, working in a link with sectors in the province, HDC involves in the task as a helpful counsellor to the provincial People's Committee in construction investment project and design examination; total calculation to constructions and works; investment and development management over various

fields; construction license issuing to households and organisations across the province. With the aim of meeting upon progress and quality, the department's investments have been spent on latest software to the examination system as well as on enhanced choice and improved profession to the technical officials. Particularly, the raised civil construction quality has been done by focused leadership on erection quality management in accordance with Decision No.18/2003/QĐ-BXD to couple with inspection over construction activities so as to result in opportune and adjusted breakings in field of construction quality management in Ha Nam" said director of HDC.

As of 2004, those synchronous solutions have produced totally significant improvements. The unprompted construction happened among households has varied in reduction and better quality. Construction investment is another field working in order track. HDC also finds its obtainments through accomplishment in projects specialising in construction investment, scientific - technological and construction material management, reform and rearrangement to state enterprises, and so on. Of which, the department has fulfilled its task in enterprise reform and rearrangement which successfully actable in equitisation affair in Kien Khe Limestone Company, Hong Phu Import Export Production - Business, Ha Nam Erection Company. It is estimated to get done on enterprise equitisation and rearrangement for enterprises' effectual business by end 2005.

Making production - business more efficient

Activating not only in the state management on construction, HDC directs its focuses, guidance, and facilitation to under-leadership enterprises for more effectual business.

As mentioned in statistics by HDC, the enterprises under direct leadership of the department mostly lead business in erection, construction consultancy, construction material exploitation and manufacture. Those businesses confidently and actively do business on the basis of finding markets, making close understanding of market fluctuations to generate proper production. Particularly after equitisation, they have made great investments in enlarged

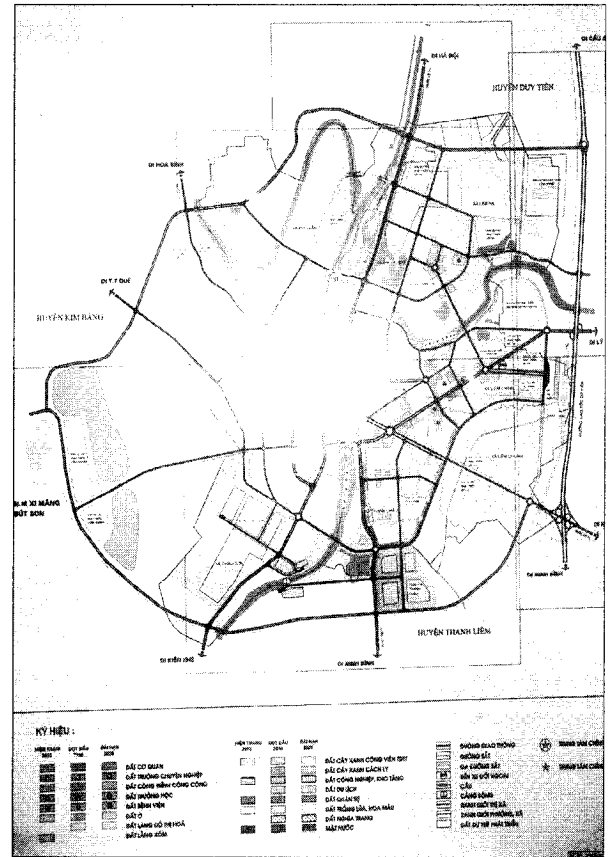
production, modern equipment, technology and workshops for boosted productivity and quality thus assure market's high required demands satisfied. The typical of them are Kien Khe Limestone Company and Hong Phu Import Export Production - Business. Just taking one year following the joint-stock company, these two enterprises target profitable business and interest payment to shareholders at 100 - 200% as stipulated. As a result, they allow hundred officials and staffs to get stable income.

In order to make those aforementioned attainments promotable, the sector's enterprises have been active to borrow loan capitals for growth and better production - business within the capital of VND104.73 billion. As a mass, investment projects are mostly feasible since their high effectiveness got in hands by enterprises.

Striving for new urban image

For the nine past years, Ha Nam got its infrastructure structure and urban image unceasingly changeable. The outcomes can be viewed through busy streets, crowded districts centres, large-scaled industrial zones and clusters, urban areas and a lot of modern erections grown up in the endless list. Building up such an image has taken noticeable dedications from HDC. Nevertheless, results gained during the past nine years place the department in harder challenges in the upcoming growth, typically on account of striving for the industrial province by 2020 of Ha Nam. This drives infrastructure system into reinforced growth speed and widely operated scale.

With the spirit of "taking combined action between plan and urban development and put it initially", Ha Nam construction sector will speed up projects on planning affair, projects on urban areas, trading centres, tourism sites, markets and hotels; those on upgraded technical infrastructure (transport, water drainage, sewage treatment and solid wastage), and that on sports and recreation complexes. It is estimated to make Phu Ly town reachable to the third-grade urban and Dong Van township to the fourth-grade urban by year of 2008. Typically, for further effective utilisation to the available land lots (especially those in rural areas) serving for the socio-economic development in the integration and development,



Urban space development map 2020 of Phu Ly town

HDC in joint efforts with several ministries and departments responsible for construction builds up the project "creating and improving routes from Phu Ly town to district capitals to be rural transport". As given in appreciations by director of HDC, the project allows utilising the available land to be main foundation for improvable solutions for construction and socio-economic development in rural area. In view of that, it helps direct in rural urbanisation, changing villages to urban areas, re-structuring backward agricultural cultivation to hi-tech farming and creating more employment to idle labourers in rural regions. Doing such a way facilitates rural areas quickly approachable to urban ones.

Ha Nam construction sector, with its remarkable endeavours as well as projects and plans for the future development, will bring about new image to the land of Ha Nam in the cause of civilisation and modernisation.

KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ:

Dâng đời những niềm vui

Trong nhịp thở của cuộc sống hiện đại, hoạt động nghiên cứu, công tác ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào thực tế đời sống sản xuất, xã hội đã trở nên vô cùng cần thiết và quan trọng. Đặc biệt, những người từng có thời gắn bó với cây lúa không thể nào quên những đóng góp to lớn cho nền nông nghiệp nước nhà của nhà nông học Lương Định Của, khởi đầu cho những nguồn sáng kiến, góp phần không nhỏ trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội nước ta.

Từ năm 1997 đến năm 2003, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam đã nghiên cứu 112 đề tài, dự án với tổng kinh phí 19.268 triệu đồng. Trong đó có 7 dự án cấp Nhà nước, kinh phí 2.605 triệu đồng; 9 đề tài cấp theo nguồn sự nghiệp kinh tế, kinh phí 2.370 triệu đồng; 87 đề tài cấp tỉnh, kinh phí 1.390 triệu đồng và một số các dự án, đề tài cấp ngành, kinh phí đầu tư hàng chục tỷ đồng. Hàng loạt các đề tài, dự án ra đời trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y tế... đã bước đầu mang lại hiệu quả, tạo nên làn sóng "phát huy chất xám", đóng góp thiết thực cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá địa phương.

Nông nghiệp - mảnh đất nuôi dưỡng những sáng kiến

Hà Nam có điều kiện tự nhiên khá thuận lợi cho sự phát triển nông nghiệp. Tuy nhiên, nếu thiếu bàn tay và khối óc của



Ông Trịnh Xuân Đăng
Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam
Ảnh: Tư liệu

con người thì yếu tố "thiên thời" cũng chưa đủ để tạo nên đòn bẩy thúc đẩy ngành nông nghiệp địa phương phát triển. Nhận thức được vấn đề đó, trong những năm qua, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam đã dồn khá nhiều trí lực, vật lực cho sự nghiệp nghiên cứu khoa học - công nghệ, gắn với đời hỏi thực tế

của hoạt động sản xuất và đời sống nông nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy đặc sản thông qua công tác chuyển giao công nghệ của các cơ quan khoa học Trung ương. Đặc biệt, trong các năm 2001 - 2004, thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-TU (khoá XVI) của Tỉnh uỷ về "Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phát triển ngành nghề dịch vụ nông thôn", các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, tập trung nghiên cứu các mô hình chuyển đổi vùng trồng, nhằm chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng gia tăng giá trị canh tác trên một đơn vị diện tích đang diễn ra sôi nổi. Trong đó:

Về trồng trọt: Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam đã áp dụng hiệu quả tiến bộ kỹ thuật mới về sản xuất giống có ưu thế lai. Đến năm 2000, sở đã hoàn thiện quy trình sản xuất giống lúa lai F1 trên diện tích 200 ha. Với đề tài này, Hà Nam trở thành địa phương đứng

thứ 2 trong cả nước về sản xuất giống lúa lai F1 với năng suất hạt lai đạt 2 - 3,5 tấn/ha, tổng sản lượng đạt 430 - 450 tấn giống lúa lai/năm, chất lượng tốt, cơ bản đáp ứng nhu cầu giống lúa lai mùa vụ cho các địa phương. Bên cạnh đó, cùng với việc hoàn thiện quy trình sản xuất giống lúa bố mẹ BoA, sở đã tổ chức sản xuất 10 ha giống lúa bố, mẹ BoA phục vụ chương trình sản xuất lúa lai F1, tạo điều kiện thuận lợi cho các vùng sản xuất giống lúa lai F1 có khả năng chủ động về giống, giảm giá thành sản phẩm. Các nghiên cứu về giống lúa mới đã góp phần đưa năng suất lúa của Hà Nam từ 97,81 tạ/ha (năm 1997) lên 103,9 tạ/ha (năm 2003).

Cung với đẩy mạnh nghiên cứu, sở cũng tiến hành tổ chức sản xuất thí điểm tại các hợp tác xã của các huyện trên diện tích 200 ha với 670 tấn giống lúa nguyên chủng, 340 giống lúa xác nhận, tạo điều kiện cho nhân dân trực tiếp tiếp thu tiến bộ kỹ thuật mới, chủ động thay thế giống lúa cũ thoái hoá, năng suất thấp bằng các giống lúa thuần chủng, sạch bệnh, năng suất cao. Qua các buổi tổ chức sản xuất, người nông dân vô cùng phấn khởi, tin tưởng vào tiến bộ của khoa học - công nghệ, tạo động lực quan trọng thúc đẩy công tác nghiên cứu, sáng tạo, phục vụ nhân dân của những người làm công tác nghiên cứu khoa học.

Hà Nam là địa phương có nhiều vùng đất trũng, hiệu quả canh tác trên các vùng đất này không cao. Sau nhiều

năm tháng trần trở, suy nghĩ, trong các năm 2001 - 2003 Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam đã xây dựng và áp dụng thành công mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ công cuộc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên vùng đất trũng. Nhờ thành công của đề tài, Hà Nam đã chuyển đổi 293 ha đất trũng 1 vụ ăn chắc, 1 vụ bắp bệnh, giá trị canh tác thấp thành mô hình luân canh, xen canh mang lại hiệu quả kinh tế cao tại 17 hợp tác xã. Từ thành công bước đầu này, mô hình đã được nhân rộng tại 47 hợp tác xã trên địa bàn với 923 hộ tham gia, diện tích 961 ha, bình quân đạt 1,04 ha/hộ. Giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích tăng từ 13 - 15 triệu đồng/ha lên 32 - 40 triệu đồng/ha, cá biệt có hộ đạt 65 - 70 triệu đồng/ha.

Sự kết hợp hiệu quả giữa các đề tài nghiên cứu đã góp phần xây dựng mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tại 3 xã miền núi huyện Kim Bảng, các giống lúa lai đã được đưa vào chân trũng ven đồi. Nhờ đó, kinh tế vườn đồi được cải tạo, kéo theo những thành tựu trong chăn nuôi.

Về chăn nuôi và nuôi trồng thủy đặc sản: Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam đã nghiên cứu thành công kỹ thuật mới về sinh sản nhân tạo cá trắm đen, cá chim trắng. Trong đó, các loại cá giống, bao gồm: 430 nghìn con cá trắm đen, 30 nghìn con cá hương, 5 triệu con cá chim trắng,... là những niềm khích lệ đầu tiên đối với những người làm công tác nghiên cứu. Với thành công này, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam đã được Bộ Thủy sản công nhận là 1 trong 2 đơn vị trong ngành có số lượng sản xuất cá giống lớn.

Ngoài ra, cán bộ Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam đã góp phần hướng dẫn người dân xây dựng mô hình sản xuất kiểu trang trại "lúa - cá - tôm càng xanh" theo hình thức bán thâm canh, thâm canh. Trong đó, nhờ kinh doanh khoa học, hợp lý, giá trị sản xuất trên một ha canh tác của các hộ tham gia mô hình bán thâm canh tăng từ 12 - 15 triệu đồng lên 25 - 30 triệu đồng, cá biệt có hộ đạt 45 - 50 triệu đồng. Mô hình thâm canh tôm càng xanh đạt 1.000 - 1.500 kg/ha, cá chim trắng đạt trên 10 nghìn kg/ha.



Hội nghị, nghiệm thu dự án "Xây dựng mô hình trồng mây trên vùng đồi tại xã Liêm Sơn, huyện Kim Bảng"

Ảnh: Tư liệu

Một số thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế khác

Ngoài những đóng góp về nông nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam luôn chú trọng công tác nghiên cứu, ứng dụng các đề tài trong ngành công nghiệp. Theo tinh thần Nghị quyết số 08/NQ-TU ngày 2-5-2003 của Tỉnh uỷ về "Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn, khuyến khích các cơ sở đầu tư, đổi mới công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường", trong suốt quá trình hoạt động, sở đã giúp nhiều doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh. Năm 1998 - 1999, sở đã hỗ trợ Công ty du lịch bia - nước giải khát Phủ Lý tiến hành nghiên cứu, giải quyết ổn định nguồn nước. Đề tài này đã góp phần hỗ trợ công ty nâng cao chất lượng bia, bảo quản và nuôi cấy men giống thay thế giống nhập ngoại và công tác xử lý nước thải nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Qua đó, công ty đã tăng công suất 3 - 6 triệu lít/năm, nộp ngân sách nhà nước tăng đều qua các năm.

Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam đã hỗ trợ Công ty dệt Trí Hường nghiên cứu cải tiến các máy dệt cũ, khổ hẹp, khó tiêu thụ thành các máy dệt khổ rộng, hợp thị hiếu người tiêu dùng. Ngoài ra, sở cũng hỗ trợ Công ty trách nhiệm hữu hạn Văn Hiến nghiên cứu áp dụng công nghệ dệt lụa hoa thay cho công nghệ dệt trơn, tạo ra sản phẩm mới, phát triển nghề dệt lụa truyền thống tại thôn Nha Xá, huyện Duy Tiên.

Một số đề tài, dự án trong lĩnh vực y tế cũng được sở nghiên cứu, ứng dụng vào thực tế đời sống đã mang lại cho người dân nhiều tiện ích như: nghiên cứu điều trị u sơ tiên liệt tuyến tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, giải quyết công tác xử lý chất thải y tế tại Trung tâm y tế huyện Bình Lục,...

Mọi nỗ lực của những người làm công tác nghiên cứu của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam đều hướng tới mục tiêu xây dựng một cuộc sống hiện đại và tốt đẹp hơn.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa về khoa học - công nghệ

Với chức năng là cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khoa học - công nghệ, hàng năm, Sở Khoa học và

Công nghệ Hà Nam đã tiến hành tham mưu cho tỉnh định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học, gắn với nhiệm vụ chuyên môn của các ngành để có thể áp dụng thành công vào thực tiễn, tạo động lực cho quá trình ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, để tăng cường hiệu quả hoạt động của ngành, công tác xã hội hoá về khoa học - công nghệ được sở đặc biệt quan tâm. Trong đó, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam xác định:

1) Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của chính quyền cơ sở và nhân dân về vị trí và vai trò của khoa học - công nghệ, coi đây là biện pháp thường xuyên và cấp bách nhằm đẩy mạnh hoạt động xã hội hoá khoa học - công nghệ; phát hiện, xây dựng và kịp thời nhân rộng các điển hình tiên tiến, các phong trào sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ trên phạm vi toàn tỉnh.

2) Tăng cường tiềm lực và đóng góp của khoa học - công nghệ vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn thực hiện Luật khoa học và công nghệ một cách đồng bộ, kịp thời; tăng cường và đa dạng hoá các nguồn đầu tư cho phát triển khoa học - công nghệ, từng bước phát triển thị trường khoa học, công nghệ trên địa bàn.

Ông Trịnh Xuân Đăng - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam - cho biết: "Để đạt được những thành tựu to lớn trong hoạt động khoa học - công nghệ, trong thời gian tới, Hà Nam cần phải đẩy mạnh công tác đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý. Bên cạnh đó, không ngừng tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí cho các dự án, đề tài mang tính khả thi, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ tham gia vào quá trình đưa khoa học và công nghệ gắn liền với hoạt động sản xuất".

Đăng sau mỗi đề tài, dự án có tính khả thi cao là toàn bộ trí tuệ, công sức, tâm huyết và quá trình tìm hiểu, nghiên cứu của các nhà nghiên cứu và những người làm công tác khoa học - công nghệ. Mỗi đề tài là mỗi niềm vui được nhân rộng của nhà nghiên cứu, người dân được hưởng lợi và toàn thể xã hội hôm nay và mai sau.

SCIENCE AND TECHNOLOGIES OF HA NAM:

Bringing joys to life

From 1997 to 2003, the Ha Nam Department of Sciences and Technologies (HDST) already carried out 112 researches with total finance of VND19,268 million. Of which, there were 7 projects at State level with the finance of VND2,605 million, 9 researches financed by the economic non-productive source of VND2,370 million, 87 researches at provincial level with the finance of VND1,390 million and some other projects and researches at sector level with the budget of dozen billions of Vietnam Dong. Various

researches in the agriculture, industry and health care have brought initial effects generating the wave of "taking advantage of grey matter" with practical contribution to the local industrialisation and modernisation.

Agriculture - the fertile land for new inventions

Ha Nam has favourable natural conditions for agriculture development. However, without the human efforts, the "clement weather" factor is insufficient for creating the

In the modern life, the researching activity and application of scientific and technological progress to the production practice and society become extremely important and necessary. Especially, the people, who have ever had the engagement in the rice cultivation, will never forget the great contribution to the national agriculture of the agronomist, Mr. Luong Dinh Cua, who has started the sources of initiatives, contributing to the socio-economic development of the country.

impetus for boosting the development of local agriculture. Acknowledging this issue, in the recent years, HDST has contributed great mental and material power to scientific and technological research activities in close link to practical requirements of production activities and agricultural life. The researches have focused on the fields of cultivation, husbandry and aquaculture through technology transference from central scientific agencies. Especially, in the years from 2001 to 2004, implementing the Resolutions

No.03/NQ-TU (Term XVI) of the provincial Party Committee on "Restructuring the agriculture economy and developing rural occupations and services", the scientific researches and projects have concentrated on the models of restructuring the crops in the submerged areas for increasing the production value on each cultivated area. Of which:

For cultivation: HDST has efficiently applied new technical progresses to producing crossbred rice varieties. By

2000, the department already completed the procedures of producing F1 crossbred rice seeds on 200 hectares. With this project, Ha Nam became the second locality in the country producing the first generation (F1) crossbred rice seeds at 2 - 3.5 tonnes per hectare reaching the total production of 430 - 450 tonnes of high-quality rice seeds per year, mainly meeting the demand of the locality. Beside that, along with perfecting the production procedures of BoA parent's rice variety, the department organised the production of 10 hectares of BoA parent's rice seeds serving the programme of producing F1 crossbred seeds, assisting the seed production zones to gain the initiative in rice seeds for reducing the production cost. The researches on new rice varieties have contributed to increasing the rice yield from 978.1kg per hectare (in 1997) to 1039kg per hectare (in 2003).

Together with boosting the research activities, the department has also carried out the pilot production at agricultural cooperatives of the district on 200 hectares with 670 tonnes of original rice seeds and 340 rice attested varieties facilitating people to get direct access to new techniques for replacing the old inefficient with pure, disease-free and high-yield rice varieties. Through practical demonstration sections, farmers believe more in the scientific progress. This is an important driving force boosting the creative research activities of scientific staffs.

Ha Nam is the locality having large submerged area with low cultivation efficiency. After many years of study, in 2001 - 2003, HDST developed and piloted successfully the model of applying the technical progress to restructuring the crops and husbandry on submerged area. Thanks to its success, Ha Nam has shifted 293 hectares of low-lying inefficient land cultivated one stable and one unstable crops to rotational crops model bringing high economic efficiency at 17 cooperatives. From this initial success, the model has been multiplied to 47 cooperatives of the locality on an area of 961 hectares and 923 participating households, with the average rate of 1.04 hectares per each. The income value on a cultivated area increased from VND13 - 15 million to VND32 - 40 million per hectare. Particularly,



The field survey of rattan planting on the hill area in Thanh Liem district

some households have even earned VND65 - 70 million per hectare.

The effective combination of researches has contributed to developing the model of the agriculture reform in three mountainous communes of Kim Bang district. The crossbred rice varieties have been grown at submerged areas surrounding hills. Thanks to that, the hill garden economy has been improved, as the result, bringing about new achievements in the husbandry.

For husbandry and aquaculture: HDST has successfully studied new techniques of artificial reproduction in black carps and silver pomfret. Of which, the breeding fries including 430,000 black carps; 30,000 sweet fish and 5 million silver pomfret are the first encouragements for researchers. With this success, the Ministry of Fisheries has recognised HDST as one of two units in the sector having largest fry production.

Apart from that, the officials of HDST have taken part in guiding farmers to develop the farming model "rice - fish - green-legged shrimps" under semi-intensive and intensive forms. Thanks to reasonable organisation, the production value in a cultivated hectare under semi-intensive form increases from VND12 - 15 million to VND25 - 30 million. Particularly, some households reach the income of VND45 - 50 million per hectare. The model of raising green-legged shrimps can harvest 1,000 - 1,500kg per hectare and silver pomfret: over 10,000kg per hectare.

Achievements in other economic fields

Apart from the contribution in agriculture, HDST has paid attention to researching activities and applying the researches to industry. Under the spirit of the Resolution No.08/NQ-TU dated the 2nd of May 2003 of the provincial Party Committee on "Accelerating the development of industry, small industry, handicraft and rural occupations, encouraging the production units to invest, innovate technologies and minimise the environmental pollution". In its operation, the department has helped many enterprises to enhance their business - production efficiency. In 1998-1999, it assisted Phu Ly Beverage and Soft Drink Company to find the reasons and resolve definitely the water source for production. This research has helped the company to enhance beer quality, store and grow the beer yeast for replacing the imported one and to treat wastewater for minimising the environmental pollution. Through that, the company has increased its production capacity to 3 - 6 million liters per year with increasing annual budget contribution.

In addition to that HDST has supported Tri Huong Textile Company to upgrade the old weaving machines producing narrow-size fabrics to the machines turning out large-size fabrics meeting the taste of consumers. Apart from that, it has also helped Van Hien Limited Company to study and apply the technology of weaving flowery silk in replacement of plain silk, creating new products for the development of traditional silk weaving at Nha Xa village, Duy Tien district.

Some researches and projects in the health care sector have been carried out and applied to the practical life. They have brought about many benefits to people like the treatment of prostate ulcer at the provincial hospital, treatment of solid medical waste at Binh Luc Medical Centre.

All the efforts given by the researching staffs of HDST have aimed at the objective of developing a modern and better life.

Accelerating the socialisation of scientific and technological activities

With the function of a state management organ on scientific and technological activities, HDST has provided

advices and recommendations to the province in orienting the applicable scientific activities in the link with professional tasks of each sector, creating the driving force for socio-economic stabilisation and development. However, for strengthening the operation efficiency of the sector, the socialisation of scientific and technological activities has received special attention. Accordingly, the department has identified that:

1) It will further strengthen the ideological and political education, raising the awareness of the grassroots authorities and people on the position and role of the sciences and technologies, considering this as regular and urgent measures for speeding up its socialisation. It will find out, develop and multiply the typical models and creative production movements, which have applied the scientific and technological progresses, in the whole province.

2) The department will reinforce the potentials and contribution of sciences and technologies to socio-economic development. Of which, it will develop and perfect the mechanisms, policies and documents guiding the implementation of the Law on Sciences and Technologies in a comprehensive way. It will also strengthen and diversify the investment sources for scientific and technological development for developing its market at the locality.

Mr. Trinh Xuan Dang, Director of HDST, said: "For obtaining great achievements in the scientific and technological activities, in the coming time, Ha Nam should boost the innovation and perfection of management mechanism. Further, it should create conditions and finance feasible projects and researches, generating the driving force for scientific staffs to take part in attaching and applying the sciences and technologies to practical production".

Behind feasible researches and projects, there is the intellectual, enthusiasm and long researching process of scientific and technological staffs. Each research is the multiple joys of researchers, beneficiaries and the whole society, today and in the future.

CHƯƠNG II: PHÁT TRIỂN CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ

HỆ THỐNG DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC HÀ NAM

Giữ vững vai trò **CHỦ ĐẠO** trong nền **KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG**

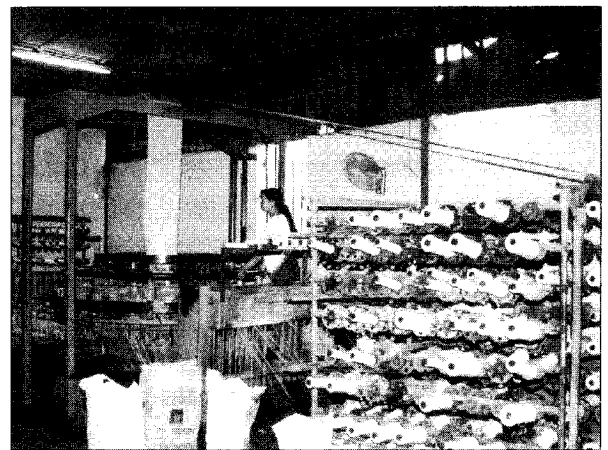
Năm 2004, hệ thống doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn Hà Nam tiếp tục hoạt động hiệu quả nhờ khai thác đúng hướng ưu thế về nguồn nhân lực, trang thiết bị công nghệ và nắm bắt nhanh nhạy các chủ trương đúng đắn của Nhà nước. Đặc biệt, việc sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp nhà nước đã và đang góp phần làm thay đổi diện mạo nền kinh tế Hà Nam.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh sắp xếp và đổi mới các doanh nghiệp nhà nước, hệ thống doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam đang bước vào "chiến dịch" cổ phần hoá, giao, bán, khoán, cho thuê và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Đến ngày 30-6-2004, toàn tỉnh đã sắp xếp, đổi mới 49/62 doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 79%.

Tích cực chuyển đổi để phát triển mạnh mẽ

Hà Nam là tỉnh nhỏ mới tái lập chưa đầy 10 năm, lại đi lên từ nền kinh tế thuần nông và có xuất phát điểm thấp, nên doanh nghiệp nhà nước Trung ương trên địa bàn không nhiều. Tính đến ngày 31-12-2003, tổng tài sản của 06 doanh nghiệp nhà nước Trung ương hạch toán độc lập là 2.639 tỷ đồng, trong đó nguyên giá tài sản cố định là 2.943 tỷ đồng, tăng 1,4% so với năm 2002. Tổng nguồn vốn đạt 2.639 tỷ đồng, bao gồm 804 tỷ đồng nguồn vốn chủ sở hữu, 948 tỷ đồng nguồn vốn kinh doanh, riêng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt 1,172 tỷ đồng. Nhìn chung, các doanh nghiệp đã nỗ lực phấn đấu phát huy công suất máy móc,

thiết bị để tăng hệ số quay vòng vốn, sản lượng và doanh thu. Do đó, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt 4,34%, tỷ suất lợi nhuận trên vốn đạt 7,65%. Hiệu quả sản xuất - kinh doanh bình quân đạt 26 triệu đồng/lao động, qua đó góp phần tăng thu nhập bình quân của 2.783 lao động từ 1,84 triệu đồng/người/tháng (năm 2002) lên 2,29 triệu đồng/người/tháng (năm 2003).



Phân xưởng dệt bao bì của Công ty cơ khí bao bì Hà Nam

Đến ngày 31-12-2003, tổng nguồn vốn của hệ thống doanh nghiệp nhà nước do tình quản lý đạt hơn 460 tỷ đồng. Trong đó, nguyên giá tài sản cố định là 486 tỷ đồng, tăng 21,5% so với năm 2002. Nhìn chung, các doanh nghiệp địa phương vẫn gặp nhiều khó khăn, tỷ trọng công nợ phải thu ở doanh nghiệp địa phương cao gấp đôi doanh nghiệp Trung ương trong khi tỷ trọng hàng hoá dự trữ cho sản xuất chỉ bằng một nửa.

Đặc biệt, từ năm 1999, các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh đã tích cực thực hiện chuyển đổi, sắp xếp. Đến năm 2003, 31 doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu theo hình thức cổ phần hoá, giao, bán đã thành lập công ty cổ phần. Về cơ bản, quá trình chuyển đổi của các doanh nghiệp khá thuận lợi, thực hiện đúng tiến độ và kế hoạch đề ra. Để giúp cán bộ, công nhân viên yên tâm, tin tưởng vào chủ trương và cơ chế mới, tất cả các đơn vị đã tổ chức lớp học về chế độ, chính sách của Đảng và Chính phủ đối với nhiệm vụ và quyền lợi người lao động trong doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi. Nhờ vậy, từ lãnh đạo đến người lao động đều vững tin, sẵn sàng đối mặt với thử thách và chờ đón cơ hội phía trước.

Công tác xử lý các vấn đề vướng mắc cơ bản như: lao động, công nợ phải thu khó đòi, công nợ phải trả không có khả năng thanh toán, lỗ lũy kế... được giải quyết dứt điểm. Bộ máy nhân sự của doanh nghiệp được tinh giản và hoạt động quản lý theo điều lệ. Vốn cổ phần kinh doanh được huy động tăng lên, vừa góp phần giảm bớt khó khăn trong kinh doanh, vừa phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm của từng cá nhân đối với doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc Nhà nước ban hành các chế độ ưu đãi về thuế và đầu tư đã tạo động lực thúc đẩy các doanh nghiệp tăng trưởng doanh thu. Tính đến ngày 31-12-2003, tổng vốn kinh doanh của các đơn vị đạt 28,88 tỷ đồng, tăng 33% so với trước khi chuyển đổi. Trong đó, tiêu biểu là Công ty cổ phần đá vôi Hà Nam tăng 144%. Công ty cổ phần khoáng sản tăng 346%. Công ty thương mại Hà Nam tăng 152%. Công ty khách sạn dịch vụ tăng 103%... Thu nhập bình quân của người lao động đạt 550 nghìn đồng/người/tháng, tăng 34%

so với trước khi cổ phần hoá. Thu nộp ngân sách nhà nước tăng 104%. Đồng thời, một bộ phận lớn người lao động được giải quyết việc làm ổn định, trình độ quản lý và nghiệp vụ chuyên môn được nâng lên.

Thách thức và kiến nghị

Trong những năm qua, việc thực hiện chủ trương của Đảng về sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Trung ương III (khoa IX) trên địa bàn Hà Nam đã đạt được thành tựu khả quan. Tuy số lượng doanh nghiệp nhà nước địa phương giảm, nhưng vẫn phát triển và mở rộng về quy mô. Doanh nghiệp nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo và đóng góp chính vào ngân sách địa phương. Các doanh nghiệp đã thực sự nâng cao tinh tự chủ, hiệu quả sản xuất - kinh doanh và khả năng cạnh tranh trong cơ chế thị trường, góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Nhiều đơn vị đã chủ động đầu tư, đổi mới công nghệ, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng hàng hoá, tiết kiệm và hạ giá thành sản phẩm. Người lao động không chỉ tăng về số lượng mà còn được nâng cao về trình độ chuyên môn.

Công tác quản lý đối với doanh nghiệp nhà nước được tăng cường thông qua việc đầu tư bổ sung vốn và các chương trình mục tiêu, dự án phát triển công nghiệp, tiêu thụ sản phẩm



Công ty du lịch - bia - nước giải khát Hà Nam - một trong những doanh nghiệp sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đãi đại lao động

cho doanh nghiệp. Một số lãnh đạo doanh nghiệp đã năng động, dám nghĩ, dám làm, tích cực đổi mới tư duy, mạnh dạn huy động mọi nguồn vốn đầu tư sản xuất và đẩy mạnh liên doanh, liên kết trong và ngoài nước. Các đơn vị như: Công ty du lịch bia - nước giải khát Hà Nam, Công ty xi măng Kiện Khê... đã sử dụng hiệu quả nguồn tài sản, đất đai, lao động.

Tuy nhiên, tiến trình sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước vẫn còn tồn tại nhiều vướng mắc, khó khăn cần tháo gỡ kịp thời. Quy mô của hầu hết các doanh nghiệp địa phương còn nhỏ, sức cạnh tranh của sản phẩm chưa cao dẫn tới tình trạng thị trường thiếu ổn định, các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, lợi nhuận, nộp ngân sách còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của tỉnh. Vốn kinh doanh của các doanh nghiệp còn thấp, nên hoạt động kinh doanh chủ yếu dựa vào nguồn vốn vay. Bên cạnh đó, trình độ khoa học - kỹ thuật, công nghệ chưa cao, việc đổi mới phương thức quản lý, tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước là những hạn chế cần sớm được khắc phục. Nguyên nhân dẫn đến những tồn tại trên là do Nhà nước chưa tạo được cơ chế chính sách đồng bộ và ổn định, chưa khuyến khích doanh nghiệp bằng các chế độ tiền lương, tiền thưởng, xét duyệt đầu tư, tỷ lệ giữa vốn tín dụng trung, dài hạn với ngắn hạn chưa hợp lý. Đồng thời, vai trò quản lý nhà nước của các ngành đối với hoạt động doanh nghiệp chưa thật sự được coi trọng, thiếu sự quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Trong điều kiện đó, một số doanh nghiệp chưa tranh thủ được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp và chính quyền địa phương trong quá trình hoạt động.

Để vượt qua khó khăn, tích cực phát huy và nâng cao vai trò chủ đạo của hệ thống doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn, tỉnh cần tập trung đầu tư vốn cho một số doanh nghiệp lớn, hoạt động trong những ngành, lĩnh vực chủ chốt; nâng cao chất lượng hiệu quả công tác hướng dẫn, thẩm định dự án đầu tư, đẩy mạnh sản xuất sản phẩm hàng hoá phục vụ sản xuất nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp nhằm đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá,

hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Bên cạnh đó, việc tăng cường quyền tự chủ sản xuất - kinh doanh gắn với quyền tự chủ về tài chính sẽ gắn trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên với hiệu quả hoạt động. Tỉnh cũng cần tạo điều kiện tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng quy mô, nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn cho cán bộ, công nhân viên, gắn nhu cầu đào tạo của các trường học, trung tâm dạy nghề với nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp. Hàng năm, tỉnh cần dành một khoản ngân sách hỗ trợ để giúp những doanh nghiệp làm ăn hiệu quả thu hút thêm lao động và đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ. Các doanh nghiệp mong muốn Nhà nước tăng cường vai trò quản lý đối với các loại hình doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã và tổ hợp. Trong đó, việc cải cách các thủ tục hành chính, phân công trách nhiệm sát với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cấp, từng ngành và kiểm soát chặt chẽ tình hình hoạt động của các doanh nghiệp sẽ tạo nên môi trường đầu tư thuận lợi và lành mạnh.

Ngoài ra, các doanh nghiệp mong muốn Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương sớm ban hành quy chế giám sát doanh nghiệp, cơ chế quản lý nhà nước về tài chính đối với các loại hình doanh nghiệp dân doanh, gắn với việc thực hiện Luật doanh nghiệp và Luật kế toán. Cần phân định rõ chức năng của cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và mối quan hệ giữa Trung ương với địa phương trong việc phân cấp, uỷ quyền quản lý doanh nghiệp Trung ương trên địa bàn. Ngoài ra, Nhà nước cần sớm triển khai thực hiện cơ chế, chính sách tài chính cấp bù giá, bù lỗ để các doanh nghiệp trong lĩnh vực thủy nông tiếp tục hoạt động công ích, phục vụ đời sống sản xuất của nhân dân địa phương.

Những thành công của hệ thống doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam đã góp phần khẳng định tính đúng đắn của chủ trương sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Nhà nước. Giải quyết triệt để những khó khăn, vướng mắc trên bằng những giải pháp đồng bộ sẽ góp phần đẩy nhanh lộ trình này, tạo điều kiện để hệ thống doanh nghiệp nhà nước Hà Nam phát huy hơn nữa vai trò chủ đạo trong nền kinh tế địa phương.

CHAPTER II: DEVELOPMENT OF ECONOMIC SECTORS

STATE-OWNED ENTERPRISES OF HA NAM:

Sustaining its **DECISIVE ROLE** in the **LOCAL ECONOMY**

In 2004, the State-run enterprises in Ha Nam province continued to run well since they knew how to make full use of human sources and technological equipment and thoroughly grasp the State's proper guidelines. Particularly, the re-arrangement and improvement of enterprises have been contributing to changing the picture of Ha Nam's economy.

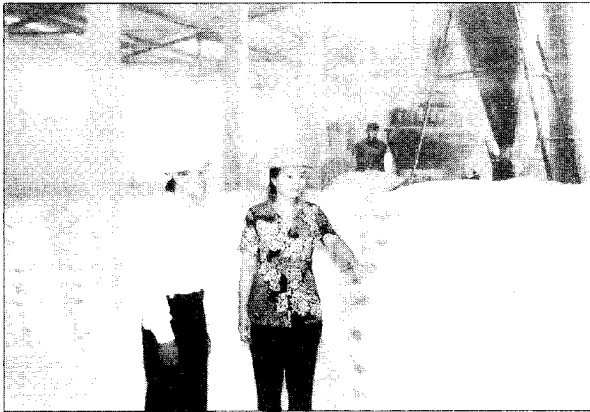
Following the policy of re-arranging and making reforms of State-run businesses, the system of the State-owned enterprises in Ha Nam is under the way to privatisation, handover, sale and rental and has produced encouraging results. By June 30th 2004, 79% of all the businesses, equivalent to 49 out of 62 businesses, have been re-arranged across the province.

Focussing on conversion for vigorous development

Ha Nam is a small province that has been re-established for some 10 years and grew up from the pure agricultural economy with the low starting point, therefore, the number of Centrally governed enterprises is modest. By December 31st 2003, total assets of six Centrally-governed enterprises with self-balance stood at VND2.639 billion, in which the fixed assets cost VND2,943 billion, a rise of 1.4% over that of 2002. Total capital source was VND2,639 billion. Of which, VND804 billion came from owner's capi-

tal, VND948 billion from working capital and VND1.172 billion from capital source for construction. Generally, the enterprises have made gigantic efforts to fully utilise the capacity of machines and equipment to increase the coefficient of capital turnover, productivity and revenue. Thus, ratios of profit to revenue and capital reached 4.34% and 7.65%, respectively. The operation efficiency averaged VND26 million/labourer, helping to raise monthly income of 2,783 labourers from VND1.84 million/person (in 2002) to VND2.29 million/person (in 2003).

Until December 31st 2003, total capital source of the provincially governed State-run enterprises touched VND460 billion. Of which, the fixed assets cost VND486 billion, up 21.5% against that of 2002. In general, the local businesses still confront uncountable difficulties. The rate of receivables at the local businesses doubles that at the Centrally-government ones while the proportion of reserves for production of the former is as much as half of the latter.



The ownership of 31 State-owned enterprises had been reformed by 2003

Specially, the State-run enterprises across the province have been re-arranged since 1999. Until 2003, as many as 31 enterprises that changed ownership in forms of privatisation, handover and sale have set up joint stock companies. Basically, the conversion of enterprises went on smoothly as scheduled. To enable workers to be confident in the new policy and mechanism, all of the enterprises have held classes on the policies by the Party and Government on the tasks and rights of labourers at the converted enterprises. Thereof, both employers and employees are firmly convinced and well prepared to face the incoming opportunities and challenges.

The fundamental existing matters such as labourers, bad debts, non-liquidity payables, consecutive losses, etc. have been absolutely settled. The structure of personnel is streamlined and managed in accordance with regulations. The amount of mobilised capital is on the rise, helping to reduce difficulties in business and enhance the sense of responsibility of each staff for the enterprise. Additionally, the issuance of preferential investment and tax policies by the State urges enterprises to multiply their revenue. By December 31st 2003, total working capital of all the businesses climbed up to VND28.88 billion, up 33% over that before conversion. Typically, Ha Nam Limestone Joint Stock Company rose by 144%, Mineral Joint Stock Company by 346%, Ha Nam Trading

Company by 152%, Services and Hotel Company by 103%, and so on. Monthly income reached VND550.000 per person, an increase of 34% over that before privatisation. The rate of State budget contribution grew by 104%. At the same time, a large number of labourers have got stable jobs and management capacity and professional skills have been improved.

Challenges and recommendations

Over the past years, the execution of the Party's policy on the business re-arrangement, improvement and development under the Third Central Resolution (Session IX) in Ha Nam has produced satisfactory results. Even though the number of locally State-run businesses is shrunk, their scale is, contrarily, swelling out. The State-run enterprises still play the decisive role and make significant contributions to the local budget. The enterprises have, as a matter of facts, lifted up their self-control, working efficiency and competitiveness in the market mechanism, helping to utilise the province's strengths and potentialities. A wide range of businesses have actively focused investments on the modernisation of technology and improvement of design, quality and price of products. The number of employees is growing and their qualification is bettered. The management for the State-owned enterprise is strengthened via financial assistance to target programmes and projects to boost up industrial development and sale of products for enterprises. Some of the leaders are self-motivated and courageous and take pains to change their mind, mobilise all capital sources for production and further the merger at home and abroad. Such businesses as Ha Nam Beverages and Beer Tourism Company, Kien Khe Cement Company, etc. have made full use of their capital, land and labour sources.

Nonetheless, numerous existing obstacles during the process of re-arrangement and development of the State-run enterprises must be promptly removed. The scale of the majority of local enterprises remains modest with poor com-



Kien Khe Cement Company - one of enterprises efficiently using capital, land and labour

petitiveness, forming up unstable markets and low economic growth, profit and budget contribution rate, which fails to be a good match with the province's strengths and potentialities. The enterprises'

and modernisation. Further, the enterprises' staff will find it necessary to enhance working efficiency if the self-control of production and business is tied to the self-control of finance. Also, the province should encourage enterprises to expand operation scale, improve management capacity and qualification of staff and give concrete guideline on the training activities at schools and vocational centres so that enterprises can recruit properly qualified employees. Besides, year after year, the province should set aside a sum of money from the budget to help profitable businesses to attract more labourers and spend on the modernisation of equipment and technology. The enterprises altogether hope the State will fortify its management role for the State-run enterprises and co-operatives. Notably, the reform of administrative procedures, division of work and responsibilities suitable to the functions and duties of specific levels and sectors, and strict control over enterprises' operation process will build up a healthy and easy investment environment.

working capital is small, therefore, they almost rely on loans to run business. Moreover, the restrictions on outdated scientific and technological standards, poor management and expectation in the State's assistance ought to be lifted. Such restrictions come from the fact that the State fails to make up asynchronous and unstable policies and stimulate the enterprises with salary policy, bonus, investment approval and improper ratio of long- and medium-term capital to short-term capital. Concurrently, the state-run sectors pay no much attention to the enterprises' operation and difficulties facing them, consequently, the enterprises find hard to make developments. Under that practical circumstance, several enterprises receive no concerns and instructions from the levels and local authorities during their working process.

In addition, the enterprises wish the Government and Central ministries and departments would soon publicise the business supervision regulations and realise state management on finance for private enterprises in combination with the implementation of the corporate and accounting laws. It is essential to define the functions of state management agencies for enterprises and relationship between the Central and locality in decentralised administration for Centrally governed enterprises. Besides, the State should carry out financial policy with subsidy as soon as possible to empower businesses of water resources to go on with their public benefit activities for local people's production.

To overcome obstacles and further promote the decisive role of the State-run enterprises, Ha Nam should intensively finance some large-sized enterprises operating in major fields, raising the efficiency of leadership and investment project approval, step up production of goods for the sake of agriculture and transfer agricultural structure to speed up the agricultural and rural industrialisation

The achievements recorded by the State-run enterprises in Ha Nam partly affirm that the State-run business re-arrangement policy by the State and Party is truly proper. Once the uniform measures are taken to clear up the above-mentioned difficulties, the State-run business re-arrangement process will be sped up. Accordingly, the network of State-run enterprises will enjoy more opportunities to further promote their crucial role in the local economy.

CÔNG TY 77 - BỘ QUỐC PHÒNG:

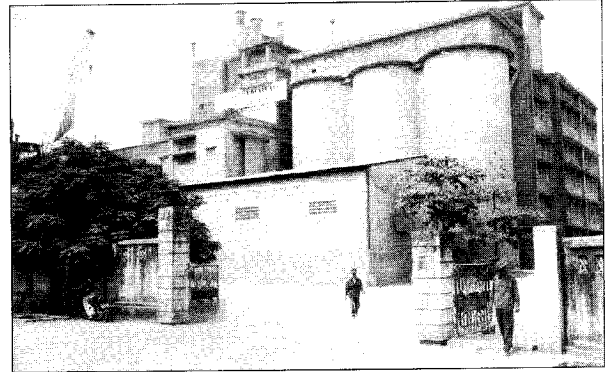
THÀNH CÔNG

NHỜ CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

ĐÚNG HƯỚNG

Từ công nghệ sản xuất xi măng lò đứng thủ công, với công suất 10 nghìn tấn/năm, sản phẩm chỉ phục vụ cho ngành quân đội; đến nay sản phẩm xi măng quốc phòng 77 được sản xuất trên dây chuyền công nghệ đồng bộ và tự động hoá cao, được tiêu thụ rộng rãi trên thị trường cả nước, đặc biệt là thị trường Hà Nội với công suất tăng gấp 9,9 lần (đạt 99 nghìn tấn/năm), doanh thu bình quân đạt gần 100 tỷ đồng/năm. Để có được bước tiến ngoạn mục đó, ngoài sự nỗ lực của tập thể cán bộ, công nhân viên công ty, chiến lược kinh doanh đóng vai trò quan trọng.

Công ty 77 - Bộ Quốc phòng là đơn vị sản xuất xi măng đầu tiên của tỉnh Nam Hà (nay là tỉnh Hà Nam). Thuộc loại hình doanh nghiệp nhà nước, công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh vật liệu xây dựng, với các sản phẩm chủ yếu là xi măng, clanhke thương phẩm, gạch Block bê tông các loại. Bằng chiến lược mở rộng ngành, nghề theo hướng đa dạng hoá nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường, công ty đang chuẩn bị sẵn sàng cho quá trình chuyển đổi thành công ty cổ phần, hứa hẹn những bước tiến "ngoạn mục" hơn trong thời gian tới.



Một góc dây chuyền sản xuất của Công ty 77 - Bộ Quốc phòng
Ảnh: Tư liệu

Con đường dẫn đến thành công

Tiền thân là Xi nghiệp xi măng 77, đến năm 2004, Công ty 77 - Bộ Quốc phòng đã có 27 năm xây dựng và phát triển. Trên chặng đường ấy, công ty luôn phải đối mặt với nhiều khó khăn về vốn, thị trường tiêu thụ sản phẩm, mặt bằng sản xuất và tổ chức thi công, máy móc thiết bị, nguồn nhân lực... Ông Ngô Quang Huy, Giám đốc Công ty 77 - Bộ Quốc phòng, cho biết: "Trước sự biến đổi nhanh, phức tạp, đa dạng của cơ chế thị trường, có thời điểm, hoạt động sản xuất của công ty gần như ngưng trệ, vì không tìm được đầu ra cho sản phẩm. Điển hình như năm 1998, những đợt xuống giá liên tiếp của xi măng Trung ương đã khiến xi măng lò đứng, trong đó có xi măng quốc phòng 77, lâm vào cảnh ứ đọng. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp sản xuất xi măng trên địa bàn (6 doanh nghiệp) và các tỉnh khác (từ Hà Nội trở vào Thanh Hoá có khoảng 20 doanh nghiệp) khiến khó khăn ngày thêm chồng chất. Vì thế, đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất trở thành yêu cầu bức thiết để giúp công ty có thể mở rộng thị trường, nâng cao năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh, trong khi vẫn phải đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Với bản lĩnh của một doanh nghiệp từng có bề dày kinh nghiệm hoạt động, ban lãnh đạo công ty đã chủ động, sáng tạo xây dựng chiến lược kinh doanh đúng đắn và hợp lý: "lấy chất lượng sản phẩm làm động lực, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh, đồng thời thoả mãn tốt nhu cầu của khách hàng". Công tác xác định đúng thị trường tiêu thụ trọng điểm, có phương thức tiếp cận và chinh phục thị trường linh hoạt cũng được ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công ty chú trọng.

Thực hiện chiến lược kinh doanh này, trong những năm qua, Công ty 77 đã không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm bằng cách đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ sản xuất. Với việc chuyển đổi từ dây chuyền sản xuất công nghệ lò đứng thủ công, công suất 10 nghìn tấn/năm sang dây chuyền sản xuất công nghệ lò đứng nửa thủ công nửa cơ khí, công suất 15 nghìn tấn/năm, rồi dây chuyền công nghệ lò đứng bán tự động, công suất 88 nghìn tấn/năm, trong đó toàn bộ đơn phối liệu và đơn phối xi măng được kiểm tra khắt khe và điều hành trên hệ thống vi tính và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000, sản phẩm của công ty luôn đảm bảo chất lượng và uy tín trên thị trường, được người tiêu dùng đánh giá cao.

Cùng với nâng cao chất lượng, công tác thị trường được công ty đặc biệt coi trọng. Sau khi được phép tiếp cận với thị trường bên ngoài (trước đây sản phẩm xi măng 77 chỉ cung cấp cho ngành quân đội), công ty từng bước tổ chức, xây dựng, củng cố thị trường, xác định thị trường trọng yếu vẫn là Hà Nội do có tốc độ xây dựng cơ bản thuộc hàng mạnh nhất cả nước. Ngoài ra, để sản phẩm nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường, công ty đã thường xuyên thay đổi phương thức tiếp thị và chính sách khách hàng theo hướng vừa có lợi cho khách hàng, vừa có lợi cho công ty. Đồng thời, công ty cũng thành lập Trung tâm kinh doanh vật liệu và xây dựng hệ thống mạng lưới đại lý, cửa hàng bán lẻ trên toàn quốc.

Đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân viên được củng cố, kiện toàn và không ngừng được nâng cao trình độ chuyên môn, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm đáp ứng tốt yêu cầu công việc trong giai đoạn mới.

- Năm 1997, dự án sản xuất xi măng công suất thiết kế 88 nghìn tấn/năm, thiết bị công nghệ tương đối hiện đại được đưa vào sản xuất.
- Năm 1999, khai thác đạt 80% công suất.
- Năm 2000 đạt công suất thiết kế.
- Năm 2001, bắt đầu vượt công suất thiết kế 10%, đến 2004 vượt công suất thiết kế 15%, sản lượng đạt 99 nghìn tấn/năm.

Tạo thế phát triển vững chắc

Ông Ngô Quang Huy cho biết: "Với tiêu chí chất lượng là trên hết, các sản phẩm của công ty, trong đó có sản phẩm xi măng mang nhãn hiệu "con cá heo" ngày càng được khách hàng tin nhiệm vì tính hiệu quả và bền vững đối với các công trình xây dựng". Giờ đây, sản phẩm xi măng 77 không chỉ được tiêu thụ mạnh tại thị trường Hà Nội (chiếm 80% sản lượng xi măng của công ty) mà còn mở rộng trên khắp các thị trường Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Hà Nam, Hoà Bình và một số tỉnh phía nam. Đồng thời, sản phẩm xi măng 77 còn giành được nhiều giải thưởng cao tại các kỳ hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng Việt Nam và quốc tế. Chẳng hạn, sản phẩm xi măng PCB 30, được sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN 6260-1997, đã đạt giải Cầu vàng chất lượng cao tại Hội chợ triển lãm vật liệu xây dựng năm 2004. Đây là sản phẩm được sử dụng trong nhiều công trình quốc gia, quốc phòng, được Bộ Xây dựng tặng huy chương vàng

KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2000 - 2004						
Chỉ tiêu	Đơn vị	2000	2001	2002	2003	2004
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	86.710	87.389	96.856	98.000	98.000
Doanh thu	Triệu đồng	44.648	49.759	67.371	72.213	54.880
Lợi nhuận	"	902.322	1.127	2.160	2.562	1.976
Nộp ngân sách	"	2.740	3.501	4.337	4.870	3.500
Lao động	Người	498	520	522	586	498
Thu nhập bình quân	Nghìn đồng	904	1.065	1.260	1.380	1.272

Nguồn: Công ty 77 - Bộ Quốc phòng.

Một số thành tích nổi bật

- Huy chương vàng chất lượng cao ngành xây dựng do Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam trao tặng.
- Giải Cầu vàng chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn do Bộ Công nghiệp, Bộ Khoa học - Công nghệ tặng năm 2004.
- Giải bạc - Giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 1998 do Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường trao tặng (nay là Bộ Khoa học - Công nghệ).
- Bằng khen tại Hội chợ quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam năm 1994.

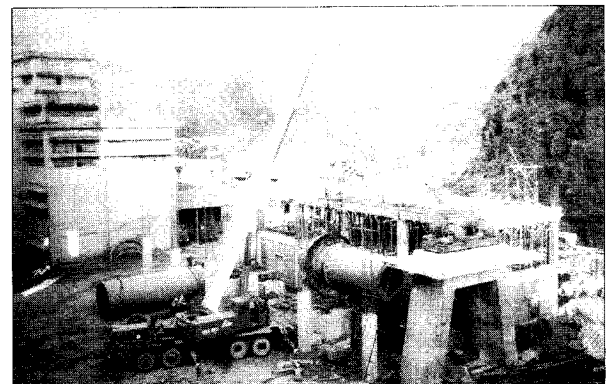
Với những thành tích đạt được sau hơn 27 năm hoạt động, công ty đã vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Chiến công hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba.

chất lượng cao và được Bộ Khoa học - Công nghệ tặng Cúp bạc chất lượng quốc gia và thương hiệu của sản phẩm đã được bảo hộ.

Do giành được sự tin nhiệm cao của khách hàng, trong những năm gần đây, mặc dù giá nguyên vật liệu tăng, mức độ cạnh tranh trên thị trường rất gay gắt, nhưng chất lượng sản phẩm vẫn được đảm bảo, xi măng 77 luôn đạt và vượt công suất thiết kế. Thậm chí, có thời điểm, sản phẩm của công ty "cung" không đủ "cầu". Nhờ đó, hiệu quả kinh doanh không ngừng tăng qua các năm. Năm 2003, sản lượng tiêu thụ đạt 98 nghìn tấn, tăng 13%; doanh thu đạt trên 72 tỷ đồng, tăng 62%; lợi nhuận đạt 2,6 tỷ đồng, tăng gấp hơn 2.8 lần, nộp ngân sách nhà nước đạt 4,87 tỷ đồng, tăng 77.8% so với năm 2000. Kinh doanh phát triển đã góp phần cải thiện đời sống của người lao động. Năm 2003, thu nhập bình quân của người lao động đạt 1,38 triệu đồng/người/tháng, tăng gần 53% so với năm 2000. Riêng năm 2004, thực hiện Quyết định số 1919/QĐ-BQP ngày 9-9-2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc cổ phần hóa Công ty 77, Xí nghiệp xây dựng và sản xuất vật liệu trực thuộc Công ty 77 trước đây được tách ra và trả về Binh đoàn 116 quản lý từ tháng 2-2004. Do đó, doanh thu của công ty năm 2004 giảm xuống còn 55 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 3,5 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 1,98 tỷ đồng, thu nhập bình quân đạt 1,27 triệu đồng/người/năm.

Để phát huy những kết quả đã đạt được, trong thời gian tới, công ty sẽ tích cực triển khai dự án đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất xi măng theo công nghệ hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường, tạo lợi thế cạnh tranh cả

về chất lượng và giá cả cho sản phẩm của công ty ở khu vực. Dự kiến tháng 11-2004, công ty sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng dây chuyền xi măng lò quay với công suất 200 nghìn tấn/năm và hoàn thành quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp.



Thị công lắp đặt dây chuyền sản xuất xi măng lò quay

Ảnh: Tự liệu.

Với những bước đi đúng đắn và quyết tâm cao của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty 77 sẽ giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, phát triển ổn định, toàn diện và tạo thế đứng vững chắc trên thị trường.

CÔNG TY 77 - BỘ QUỐC PHÒNG

Địa chỉ: xã Liên Sơn - huyện Kim Bảng -

Hà Nam

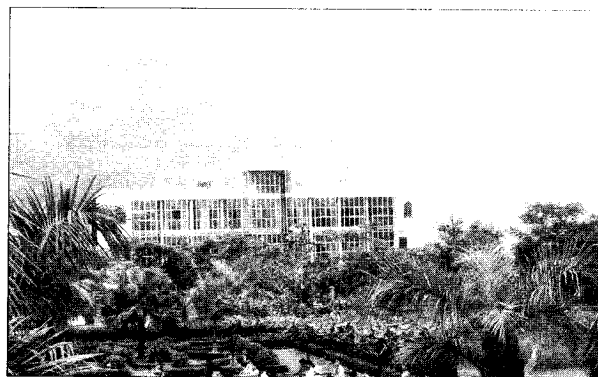
Điện thoại: 0351.820055 * Fax: 0351.820500

COMPANY NO.77 UNDER
MINISTRY OF DEFENCE:

SUCCESS BASING ON RIGHT BUSINESS STRATEGY

Ever using cement production technology in traditional blast furnace with capacity of 10,000 tonnes per year to serve army, now the army made cement No. 77 is produced on synchronous and automatic production line that consumed popularly though out the nation, especially Hanoi. The production capacity of the company has increased 9.9 times (99,000 tonnes per year); annual revenue records roughly VND100 billion. To get such gigantic achievements, abide from unceasing efforts of all workers and officers, its business strategy plays a vital role.

Company No.77 under the Ministry of Defence (MOD) is the first cement producing unit in Nam Ha province (now known as Ha Nam). To be a State owned business, the company specialises in producing and trading building materials with dominant products such as cement, Kaolin commodity, various cement Block bricks. Thanks to strate-



Head quarter of Company No.77
in Lien Son Commune, Kim Bang District, Ha Nam Province

gy of occupation extending in the drive of diversification to satisfy the requirements of market. the company is preparing to shift to joint-stock company that will show promising results in the time to come.

Way to success

Springing from Cement Producer No.77 - its precursor unit, by 2004, the company has got 27 years of building up and development. In the stage behind, it always had to confront to challenges resulting from capital, market, production site, construction, equipment, manpower, and so on. Mr. Ngo Quang Huy, director of the company, said: "facing with complicated changes of market mechanism, the company's operation has ever been plugged into standstill causing by lack of outlet for its products. Typically, the constant decline of price of the Central's cement in 1998 resulted to stagnancy of blast furnace cement including army made cement No.77. Furthermore, it had to cop with vital competition of among cement producing businesses in the local area (six enterprises) and other ones (there were 20 businesses from Hanoi to Thanh Hoa) as well as increasing material's price. Therefore, investment in technology production renovation becomes urgent matter that helps the company expand market and improve production capability as well as competitiveness but ensure products' quality.

To be experienced enterprise, the steering committee of the company has set up actively and creatively sensi-

ble business strategy: "regard product quality is spring-board, heighten production and business efficiency, and satisfy well all customers' demands". The company attaches great importance to defining key markets and trapping out flexible approach and inroad modalities.

Projecting to put the strategy into effect, the company, over the past few years, has continually improved product's quality with intensive investment, technological renovation. It has converted production technology with traditional blast furnace of 10,000 tonnes per year to semi-technical and traditional blast furnace of 15,000 tonnes per year, then semi-automatic blast furnace with power recording 88,000 tonnes per year. In which, all recipes of materials and types of cement are checked strictly and controlled through the computer system and quality control system of ISO: 9001-2000; as a result, the company always ensures products' quality and its prestige in the market and are praised by customers.

Besides enhancing product's quality, market survey has been paid special concern by the company. After being allowed to inroad in outside market (formerly cement product of the company use to be provided for military), the company has gradually set up and consolidated market focusing on Hanoi where dominates in term of capital construction speed. Additionally, to launch product to the market, the company often renews marketing forms and its service in the drive of mutual benefit between customers and the com-

- In 1997, cement producing project with designed capacity recording 88,000 tonnes per year put advanced technological apparatuses into production;
- In 1999, production taking up 80% of capacity;
- In 2000, exploitation attaining designed capacity;
- In 2001, exceeding designed capacity 10%: surpassing designed capacity 15% up to 2004 with output mounting 99,000 tonnes per year;

pany. Simultaneously, it institutes Material Trade Centre and builds up agent network and retail stores nationwide.

Technicians and workers of the company have consolidated and refreshed to improve professional skills and promote technique-improving initiatives to meet the requirements in the new time.

Create momentum for firm development

Mr. Huy added: "Aiming to top priority for quality, all products of the company including cement product with label of "dolphin" have been taking the trust of customers building on their efficiency and sustainability of constructions". So far, cement product of Company No.77 is not only consumed robustly in Hanoi market (making up 80% of the company's products) but also spread to Nam Dinh, Thai Binh, Ninh Binh, Ha Nam, Hoa Binh, and some other

PRODUCTION AND BUSINESS RECORDS 2000-2004						
Norms	Calculating unit	2000	2001	2002	2003	2004
Consumed output	Tonnes	86,710	87,389	96,856	98,000	98,000
Revenue	VND million	44,648	49,759	67,371	72,213	54,880
Profit	VND million	902.322	1,127	2,160	2,562	1,976
State budget contribution	VND million	2,740	3,501	4,337	4,870	3,500
Labourers	Persons	498	520	522	586	498
Income per capita	1,000 dongs	904	1,065	1,260	1,380	1,272

Source: Company No.77 - Ministry of Defence

Outstanding achievements

- Golden medal for high quality product in construction sector given by Ministry of Construction and Vietnam Construction Union;
- Golden globe for Qualified Products given by Ministry of Industry and Ministry of Science and Technology in 2004;
- Silver prize for Vietnam high quality product in 1998 given by Ministry of Science Technology and Environment (now known as Ministry of Science and Technology);
- Certificate of Merits in International Fair of Vietnam Industrial Products held in 1994; With achievements in over 27-year development, the company has been presented first, second, and third grade long service medal; the first, second, and third grade Labour of Orders by the Party and the State.

provinces in the South. Furthermore, its products have gained high prizes in fairs of Vietnam consumer goods as well as international ones. For instance, PCB 30 cement product produced in conformity with TCVN 6260-1997 standards had won "Golden Globe" prize in Fairs of Building Material held in 2004. That product has been used in many national constructions and defence works. Not only that, it has been given golden medal for high quality by Ministry of Construction and silver cup for national standard by Ministry of Science and Technology with protected trademark.

Owing to gaining trust of customers, though material's price keeps increasing and vital competition in recent years, the company always ensures quality for its products, especially the cement product usually records and exceeds designed capacity. Even though, the amount of supplied cement sometimes has not met the demands of the market. As the sequel, annual business efficiency increases rapidly. In 2003, consumed output reached 98,000 tonnes, in increase of 13%; revenue attained VND72 billion; surpassing 62%; profit recorded VND2.6 billion, raising 2.8 times; State budget contribution mounted VND4.87 billion, increasing 77.85 over 2000. Effective business has taken a part in ameliorating living standard of employees. In 2003, income per capita records VND1.38 million per month, surpassing roughly 53% over 2000. In 2004 alone, translating Resolution No.1919/QĐ-BQP

dated September 9th 2003 by the defence minister on equitising Company No.77, former Material Production and Construction Enterprise under Company No.77 has been separated and belonged the management of Corps No.116 since February 2004. Consequently, revenue of the company in 2004 dropped to VND55 billion; VND3.5 billion of State budget contribution; VND1.98 billion of profit; VND 1.27 million per month of income per capita.

To promote achievements, the company, in future, will perform actively investment project in renewing cement production technology in compliance with advanced technology ensuring environment sanitation and creating vital advantages in terms of quality and price of its products. Estimating to November 2004, the company will finish and put cement-producing line with reverter furnace providing 200,000 tonnes per year, and accomplish the equitisation.

With right orientations and determination of employees, Company No.77 will sustain production and business efficiency, develop steadily, and consolidate its foothold in market.

COMPANY NO.77 - MINISTRY OF DEFENCE

Address: Lien Son Commune, Kim Bang District,
Ha Nam Province

Tel: 0351.820055 * Fax: 0351.820500

CÔNG TY XI MĂNG KIẾN KHÊ:

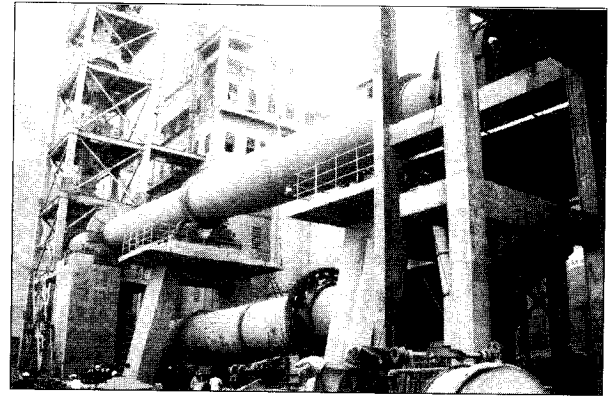
Đồng hành với những CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Thành lập năm 1994, Công ty xi măng Kiến Khê trở thành một trong 6 doanh nghiệp sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Trong 10 năm xây dựng và phát triển, mặc dù phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ nhiều phía, nhưng công ty đã không ngừng vươn lên, đưa sản phẩm xi măng Kiến Khê dần trở thành thương hiệu có uy tín trong tỉnh và khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

Đối với Công ty xi măng Kiến Khê, mọi con đường dẫn đến thành công đều phải bắt nguồn từ chất lượng sản phẩm. Bởi vậy, ngay từ đầu, công ty đã lựa chọn chiến lược kinh doanh: "Tập trung mọi nguồn lực để tạo nên sản phẩm đủ sức cạnh tranh về chất lượng, nhằm thoả mãn tốt nhất nhu cầu sử dụng của khách hàng".

Con người và trang thiết bị quyết định thành công

Ông Lê Văn Thế - Phó Giám đốc Công ty xi măng Kiến Khê - cho biết: "Trong xu thế hội nhập kinh tế khu vực và



Một phần dây chuyền sản xuất xi măng lò quay đang được lắp ráp
Ảnh: Hoàng Tân

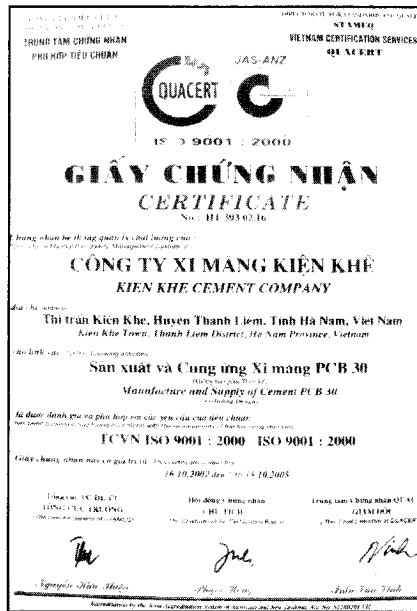
thế giới, công ty xác định: phải tiến lên phía trước. Vì vậy, phương châm "Đoàn kết, kỷ luật, đổi mới" được thấm nhuần và quán triệt sâu sắc trong tập thể cán bộ, công nhân viên". Trong 10 năm qua, 260 cán bộ, công nhân viên luôn kề vai sát cánh và quyết tâm tạo nên sức mạnh tổng hợp. Để tận dụng tối đa nguồn nhân lực, công ty rất chú trọng đến công tác quản lý lao động thông qua việc sắp xếp định biên đúng người, đúng việc, không để xảy ra tình trạng vi phạm nội quy đi sớm, về muộn, bỏ vị trí... Các tổ, nhóm sản xuất đã thực sự chủ động và sáng tạo trong lao động, nhiều sự cố được giải quyết nhanh chóng và hiệu quả. Năm 2003, công ty đã thành lập Hội đồng bảo hiểm lao động nhằm bảo vệ quyền lợi, sức khoẻ cho đội ngũ công nhân, thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động. Đồng thời, công ty cũng đầu tư 650 triệu đồng để cải tạo điều kiện làm việc, trang bị bảo hộ cá nhân và cấp 210 thẻ an toàn cho người lao động. Nhờ vậy, cán bộ, công nhân ngày càng chuyên tâm lao động sản xuất, đưa sản lượng xi măng của công ty liên tục tăng, đạt gần 100 nghìn tấn (năm 2003), tăng gần 20% so với năm 2001.

Bên cạnh đó, đầu tư cho cơ sở vật chất kỹ thuật cũng là khâu hết sức quan trọng. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, năm 2003, công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất xi măng đen với công suất thiết kế 8,2 vạn tấn/năm. Đây là hệ thống công nghệ lò đứng sử dụng phương pháp bán khô cơ khí hoá tự động của Trung Quốc, cho phép công ty sản xuất đúng tiến độ và luôn đảm bảo chất lượng sản phẩm. Đặc biệt, từ năm 1997, công ty đã xây dựng và áp dụng thành công hệ thống

quản lý chất lượng ISO 9001:2000. Hàng năm, các phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm nguyên vật liệu, điện năng... đã tạo ra không khí sôi động và mang lại những kết quả thiết thực trong sản xuất - kinh doanh.

Cùng với sản xuất, công ty còn nhanh chóng kiện toàn công tác quản lý tiêu thụ sản phẩm với bộ máy quản lý chuyên nghiệp và đội ngũ nhân viên tiếp thị năng động, linh hoạt. Trong chiến lược tiếp cận thị trường, Công ty xi măng Kiên Khê vừa củng cố, chọn lọc khai thác sâu thị trường cũ, vừa tích cực tìm kiếm và mở rộng thị trường mới.

Từ năm 2003, sản phẩm xi măng Kiên Khê đã “đặt chân” đến nhiều thị trường các tỉnh phía bắc như Thái Bình, Hà Tây, Hưng Yên, Vĩnh Phú, Ninh Bình, Hà Nội. Riêng ở Hà Nam, sản phẩm của doanh nghiệp thương xuyên chiếm khoảng 20% thị phần. Không dừng ở đó, công ty còn xây dựng cơ chế bán hàng khoa học với sự liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và các nhà phân phối, đại lý, đơn vị sử dụng xi măng trong và ngoài tỉnh. Nhờ đó, doanh thu của đơn vị không ngừng tăng qua các năm, từ 30 tỷ đồng (năm 2000) lên hơn 47 tỷ đồng (năm 2003). Thu nhập của cán bộ, công nhân viên cũng tăng từ 700 nghìn đồng/người/tháng (năm 2000) lên 1.3 triệu đồng/người/tháng (năm 2003).



Chứng chỉ ISO 9001:2000 cho lĩnh vực sản xuất và cung ứng xi măng PCB 30

Ảnh: Hoàng Tân

Hướng tới sự phát triển bền vững

Tập thể cán bộ, công nhân viên Công ty xi măng Kiên Khê luôn cho rằng: thành quả đạt được trong hiện tại chỉ là bước đệm cho tương lai tươi sáng hơn. Để đón đầu tương lai đó, lãnh đạo công ty đã đề ra chiến lược phát triển lâu dài và bền vững đến năm 2010.

Theo đó, mục tiêu phát triển trong tâm là đổi mới công nghệ. Từ đầu năm 2004, công ty là đơn vị tiên phong ở Hà Nam chuyển sang sử dụng công nghệ lò quay do có những ưu thế nổi trội như phẩm cấp, chất lượng xi măng cao hơn, sản xuất ổn định và đặc biệt là giảm thiểu tình trạng tai nạn lao động và ô nhiễm môi trường. Tổng vốn đầu tư cho dự án

này hơn 30 tỷ đồng. Cuối năm 2004, dự án đi vào hoạt động sẽ nâng công suất lên 12 vạn tấn/năm, tăng 150% so với hiện tại, giúp công ty có thêm cơ hội chiếm lĩnh thị trường, đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

Tuy nhiên, theo ông Lê Văn Thế, một nhân tố không kém phần quan trọng so với công tác đầu tư đổi mới công nghệ là chất lượng nguồn nhân lực. Vì thế, công ty sẽ chú trọng tuyển chọn và đào tạo những cán bộ, công nhân có trình độ chuyên môn, tay nghề giỏi, giàu tâm huyết nhằm đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất theo công nghệ mới. Đồng thời, công ty cũng tập trung rèn luyện và nâng cao phẩm chất lao động sáng tạo của từng cá nhân, đơn vị, hướng mọi hoạt động sản xuất đến các tiêu chí về chất lượng. Các

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2001 - 2003				
Chỉ tiêu	Đơn vị	2001	2002	2003
Sản lượng sản xuất	Tấn	84.000	99.500	99.860
Doanh thu	Tỷ đồng	41	46	47
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,0	2,6	3,0
Thu nhập bình quân	1.000 đồng/người/tháng	900	1.200	1.300

Nguồn: Công ty xi măng Kiên Khê

chế độ bảo hiểm, công tác thưởng, phạt sẽ được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Ngoài ra, công ty còn tiến hành liên doanh, liên kết với nhiều đơn vị trong cả nước để đa dạng hoá các ngành, nghề mới như sản xuất bê tông đúc sẵn, sản xuất đá sau chế biến, góp phần tăng thu nhập và kích lệ tinh thần làm việc của cán bộ, công nhân viên.

Trên chặng đường phát triển, bên cạnh việc phát huy tối đa nội lực, Công ty xi măng Kien Khe mong nhận được sự quan tâm hơn nữa từ phía Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ban, ngành chức năng trên địa bàn để giải quyết vấn đề thiếu vùng nguyên liệu và cơ chế, chính sách hỗ trợ khâu tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, công ty cũng đề nghị Sở Xây dựng Hà Nam cho phép sử dụng 100% xi măng Kien Khe vào các công trình xây dựng đường giao thông và kiên cố hoá hệ thống kênh mương trong toàn tỉnh.

Con đường phía trước còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng cũng hứa hẹn nhiều triển vọng tốt đẹp. Từ thành quả đã gây dựng được, công ty sẽ tạo nên những bước đột phá quan trọng, thực sự trở thành nhà cung cấp nguồn vật liệu không thể thiếu đối với nhiều công trình xây dựng trong và ngoài tỉnh.

CÔNG TY XI MĂNG KIẾN KHÊ

Địa chỉ: thị trấn Kien Khe - huyện Thanh Liêm -
Hà Nam

Điện thoại: 0351.851727

Fax: 0351.856749

KIEN KHE CEMENT COMPANY :

Keeping the principle of product quality to be the first-rate factor generating successes, Kien Khe Cement Company has put itself under the business strategy of "spending all the forces to make products capable of competing in quality aiming at meeting over successfully the customers' demand" since leading the operation.

With the establishment in 1994, Kien Khe Cement Company becomes one of six enterprises doing business in cement production in Ha Nam province. In stead of fierce competition faced in various fields during 10 years of building and development, the company has unceasingly been in growth thus making Kien Khe cement products gradually prestigious in the province as well as in the Tonkin plain.

Side by side WITH CONSTRUCTIONS

Men and equipment to be the factors for getting successes

"In the trend of regional and international integration, it comes as the guideline to the company that stepping forwards. Accordingly, the motto of working in the great solidarity disciplinarily and modernly is fully aware and thoroughly carried out by all the officials and staffs" said Le Van The, deputy director of Kien Khe Cement Company. In the progress of 10 past years, 260 officials and staffs have been working under the great solidarity with the strong will of creating common strength. Making the most of manpower, the labour management is paid with due concerns in order to avoid any activities violating the regulations like coming late, leaving their

BUSINESS - PRODUCTION RECORDS 2001 - 2003				
Target	Unit	2001	2002	2003
Production volume	Tonne	84,000	99,500	99,860
Turnover	VND million	41	46	47
To the budget	VND million	2.0	2.6	3.0
Monthly average income	VND1,000/person	900	1,200	1,300

Source: Kien Khe Cement Company

position or irresponsible. etc. Thanks for that, production teams and groups are actively creative to make breakdowns opportunely and effectively resolved. In the year 2003, the company had Labour Insurance Council founded playing the role of protecting workers' rights and health ensuring good accomplishment of labour protection. Simultaneously, the company has had VND650 million invested to improve working conditions, equip individual protection and issue 210 safety cards to labourers. Therefore, it provides officials and workers with single-mindedness as working. As a result, the company's cement yield has been incessantly increasing with nearly 100,000 tonnes in 2003, boosting almost 20% over that in 2001.

On the other hand, technical facilities are considered the things which should be paid with due investment in. Fully aware of this issue, a production line on black cement with design capacity of 82,000 tonnes/year was invested by the company. This blast furnace system which using the method of semi-automatic mechanics by China allows the company's production under right progress and good quality. Especially, since the year 1997, the quality management system ISO 9001: 2000 had been successfully applied. Annually, move-

ments of promoting creativeness on technical improving, material and electricity economizing, etc. have been yielded practical results in production - business.

In addition to production, activities on product consumption management taken by professional management apparatus and dynamic marketing staffs are quickly consolidated. In the strategies on market approach, Kien Khe Cement Company makes its long-standing markets consolidated and chosen as well as the new ones sought and put under researches. Since the year 2003, Kien Khe's cement products had been seen in the markets of northern provinces of Thai Binh, Ha Tay, Hung Yen, Vinh Phu, Ninh Binh and Hanoi. In Ha Nam alone, its products account for around 20% market-share. Furthermore, the



A scene of Kien Khe Cement Company, Ha Nam

Foto: Hoang Tan

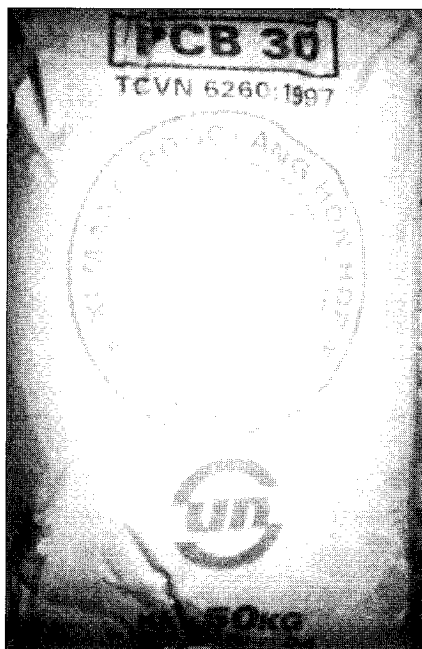
company applies a scientific selling mechanism coupling with a close co-ordination assumed among the company with enterprises, distributors, units and agencies consuming cement in and outside the province. Hence, its turnover has been on the increase for years from over VND30 billion in 2000 to VND47 billion in 2003. Thanks to that, officials and staffs reach the monthly income of VND1.3 million/person in 2003 while it was just VND700,000/person in 2000.

For a sustainable growth

It appears in mind of all officers and workers of Kien Khe Cement Company that the obtained achievements should be foundation for a better future. To make those results attainable, the company's leaders have given out the long-term and sustainable development strategy to 2010.

Pursuant to a way of development, the main goal will focus on advanced technologies. Since early 2004, it was the leading company in applying technologies on reverted furnace which brings about advantages as better cement quality, stable production, reduction on industrial accidents and environmental pollution. This project costs the total investment capital of over VND30 billion. Late 2004, the company capacity would be got to 12,000 tonnes/year, a rise of 150% over today once the project is fulfilled. In doing so, the company will be given with more opportunities in markets to opportunely meet over the customers' demand.

Nonetheless, according to Le Van The, a qualified human force ranks as the essential factor along with investments in advanced technologies. Hence, the emphasis will be laid on selecting and training officers and workers who are well professional, skilled and dedicated for assurance of effectual fulfilment under the mod-



Kien Khe cement packaging PCB 30 meeting Vietnam standard 6260:1997

Foto: Hoang Tan

ern technology-based production. More to the point, the entity will leave its focuses on practicing and improving creativeness labour done by each individual and unit which following quality standards. Besides, regulations on insurance, reward and punishment will be strictly and efficient undertaken to. Furthermore, the joint-venture and co-operative activities with many units nationwide are also realized with the aim of diversifying new occupations of pre-cast concrete production and post-processing stone production contributing towards higher income and working spirit of officials and workers.

In the development progress, the maximum promotion of internal strengths coupling with more concerns by the provincial Party, People's Committee and branches act as the factors deciding the lack of material areas and subsidiary policies to product consumption.

Concurrently, the company has suggested to Ha Nam Department of Construction for utilization of 100% Kien Ke cement to constructions in roads and consolidated canal system across the province.

The coming operation seems to be numerous difficulties as well as prospects. With the foundation of attained results, the company will make great leaps forwards to rank itself an indispensable supplier to such a kind of construction material to erections in and outside the province.

KIEN KHE CEMENT COMPANY

Address: Kien Khe township - Thanh Liem district - Ha Nam province

Tel: 0351.851727 * Fax: 0351.856749

HỆ THỐNG DOANH NGHIỆP NGOÀI QUỐC DOANH:

Theo số liệu thống kê của Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Hà Nam, tính đến ngày 30-11-2004, toàn tỉnh có 549 doanh nghiệp ngoài quốc doanh, trong đó có 417 công ty trách nhiệm hữu hạn, 56 công ty cổ phần, 76 doanh nghiệp tư nhân, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp (181 doanh nghiệp, chiếm 34%), xây dựng (115 doanh nghiệp, chiếm 21%), thương mại - khách sạn - nhà hàng (184 doanh nghiệp, chiếm 33.5%). Với những đóng góp không nhỏ trong việc tăng thu ngân sách, giải quyết việc làm cho người lao động, mở ra hướng đi mới, năng động trong quá trình công nghiệp hoá nông nghiệp, nông thôn, hệ thống doanh nghiệp ngoài quốc doanh đang trở thành nguồn nội lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế Hà Nam tăng trưởng.

Sức bật từ cơ chế mới

Luật doanh nghiệp (được thông qua ngày 12-6-1999 và chính thức có hiệu lực từ ngày 1-1-2000)

NGUỒN NỘI LỰC QUAN TRỌNG THÚC ĐẨY KINH TẾ TĂNG TRƯỞNG

Thực hiện đường lối phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua, hệ thống doanh nghiệp Hà Nam có bước phát triển không ngừng cả về quy mô và hiệu quả hoạt động. Bên cạnh vai trò chủ đạo của hệ thống doanh nghiệp nhà nước, với sự năng động, nhạy bén, hệ thống doanh nghiệp ngoài quốc doanh ngày càng khẳng định vị thế vững chắc trong nền kinh tế.

với những cơ chế, chính sách tương đối thông thoáng đã thổi luồng sinh khí mới, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân, trong đó có khu vực kinh tế tư nhân Hà Nam. Bên cạnh đó, những ưu đãi từ cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút các dự án đầu tư phát triển sản xuất trên địa bàn Hà Nam cũng mở ra nhiều cơ hội phát triển cho khu vực kinh tế này. Nắm bắt, tận dụng cơ hội và các điều kiện thuận lợi, khu vực kinh tế tư nhân Hà Nam đã có bước phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ. Trong vòng 4 năm (2000 - 2004), toàn tỉnh đã có 474 doanh nghiệp được thành lập mới và đi vào hoạt động, nếu so với giai đoạn 1991 - 1999 chỉ có 73 doanh nghiệp đăng ký, thì đây là con số thể hiện sự bứt phá ngoạn mục. Cùng với tăng nhanh về số lượng, chất lượng, quy mô hoạt động của các doanh nghiệp cũng phát triển ổn định và ngày càng được đầu tư mở rộng. Giá trị sản xuất của

KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2004						
Loại hình doanh nghiệp	Số lượng	Vốn kinh doanh (triệu đồng)	Doanh thu (triệu đồng)	Nộp ngân sách (triệu đồng)	Lao động (người)	Thu nhập bình quân (nghìn đồng)
Tổng cộng	549		1.309.000	10.317	16.007	552
Công ty trách nhiệm hữu hạn	417	691.797	877.030	6.912	12.605	525
Công ty cổ phần	56	592.834	270.140	2.682	5.169	622
Doanh nghiệp tư nhân	76	44.639	161.830	723	228	510

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam.

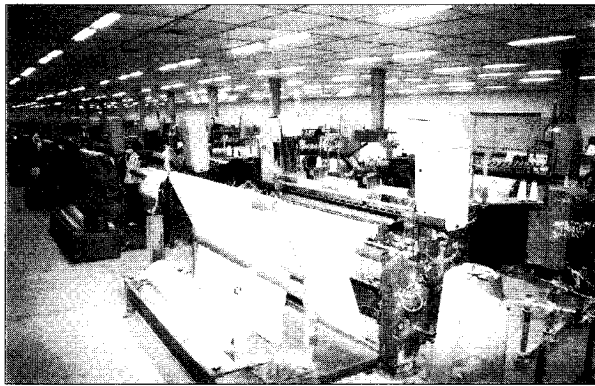
các doanh nghiệp ngoài quốc doanh giai đoạn 2000 - 2004 đạt hơn 2.000 tỷ đồng (tăng 2,2 lần so với giai đoạn 1991 - 1999), thu nộp ngân sách bình quân đạt 6 - 7 tỷ đồng/năm, góp phần giải quyết việc làm cho khoảng một vạn lao động (chiếm 53,5% tổng số lao động làm việc trong các doanh nghiệp địa phương) với mức thu nhập bình quân 500 - 700 nghìn đồng/người/tháng.

Bên cạnh số lượng lớn doanh nghiệp hoạt động trong những ngành nghề chiếm ưu thế như sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác - chế biến đá, sản xuất xi măng... đã có thêm nhiều doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề, lĩnh vực mới như: kinh doanh khách sạn - nhà hàng, bảo hiểm, thương mại - dịch vụ.... Ngoài ra, tận dụng lợi thế của tỉnh có nhiều làng nghề truyền thống và lực lượng lao động dồi dào, các doanh nghiệp đã đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có thị trường tiêu thụ lớn, thu hút nhiều lao động như: chế biến nông sản, may mặc, da giày, làm hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu như mây tre đan, dệt, thêu ren,... Thực tế này cho thấy, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh đã khá năng động, nhạy bén trong việc nắm bắt nhu cầu thị trường và xu hướng phát triển của nền kinh tế để mở rộng sản xuất. Trong đó, nhiều doanh nghiệp do không ngừng đầu tư mở rộng quy mô, hiện đại hoá dây chuyền

công nghệ sản xuất đã phát triển thành những doanh nghiệp lớn, hoạt động hiệu quả, tạo dựng được uy tín cao trên thị trường trong và ngoài nước. Điển hình là Công ty

Quy mô hoạt động

- Hầu hết doanh nghiệp ngoài quốc doanh Hà Nam đều có quy mô vừa và nhỏ. Bình quân mỗi doanh nghiệp có vốn kinh doanh 2.363 tỷ đồng. Doanh nghiệp có vốn đăng ký cao nhất là 300 tỷ đồng, thấp nhất là 25 triệu đồng.
- Bình quân mỗi doanh nghiệp có gần 1.700 lao động.
- Trong 4 năm 2000 - 2004, số vốn huy động qua đăng ký mới và mở rộng quy mô kinh doanh từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh đạt 1.142 tỷ đồng (tương đương 76 triệu USD), gấp 18 lần số vốn đăng ký giai đoạn 1991 - 1999 (76 tỷ đồng). Tỷ trọng vốn đầu tư của doanh nghiệp dân doanh liên tục tăng đã vượt hẳn tỷ trọng đầu tư của doanh nghiệp nhà nước (đến năm 2003, nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp nhà nước đạt 243 tỷ đồng).



Phân xưởng dệt của Công ty dệt Hà Nam

Ảnh: Tư liệu

mây tre xuất khẩu Ngọc Động, Công ty dệt Hà Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thị Sơn,...

Đánh giá về hoạt động của khối doanh nghiệp ngoài quốc doanh trong những năm qua, ông Nguyễn Thế Mạo, Giám đốc Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Hà Nam, cho biết: "Với những kết quả đã đạt được, khối doanh nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Hà Nam ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong nền kinh tế Hà Nam. Đặc biệt, bằng việc khơi thông hàng nghìn tỷ đồng vốn nhàn rỗi vào đầu tư sản xuất - kinh doanh, khối doanh nghiệp này đã góp phần thúc đẩy quá trình tạo lập sự cân đối, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong quá trình phát triển".

Vượt qua "rào cản" để phát triển bền vững

Bên cạnh những kết quả khả quan, khối doanh nghiệp ngoài quốc doanh đang phải đối mặt với rất nhiều "rào cản" trên chặng đường phát triển và hội nhập. Rào cản lớn nhất theo ông Nguyễn Xuân Mai - Giám đốc Công ty mây tre xuất khẩu Ngọc Động, đó là sự hạn chế về năng lực tài chính của các doanh nghiệp. Hầu hết các doanh nghiệp đều có quy mô vừa và nhỏ, vốn đầu tư đăng ký còn khiêm tốn so với các doanh nghiệp nhà nước, trong khi khả năng vay vốn từ các tổ chức tín dụng không thể vượt quá sự cho phép của Luật doanh nghiệp. Do đó, các doanh nghiệp không có điều kiện đầu tư đổi mới cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp phần

lớn thiếu tính đồng bộ, thậm chí một số đã lạc hậu. Tình trạng này dẫn đến khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trở nên yếu kém, sản phẩm sản xuất ra chưa đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường, hiệu quả kinh tế thấp.

Bên cạnh đó, trình độ quản lý, quản trị doanh nghiệp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh còn hạn chế. Nhận thức về công tác hạch toán kế toán còn giản đơn, trình độ chuyên môn và hiểu biết pháp luật còn nhiều bất cập khiến khả năng tiếp cận, nắm bắt và xử lý các thông tin về kinh tế thị trường chưa nhanh nhạy. Nhiều doanh nghiệp còn thiếu tính chiến lược trong kế hoạch sản xuất - kinh doanh. Vì vậy, khi thị trường biến động rất dễ rơi vào tình trạng bị động, lúng túng, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh tế.

Cùng với đó, công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh chưa chặt chẽ, phân cấp thiếu đồng bộ; việc tiếp cận với các nguồn lực phát triển sản xuất như vốn, lao động, đất đai chưa thật sự bình đẳng, gây không ít khó khăn cho hoạt động của khu vực kinh tế này.

Để nhanh chóng khắc phục những rào cản trên, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế ngoài quốc doanh trong quá trình phát triển và hội nhập, ông Nguyễn Thế Mạo cho biết: "Hà Nam sẽ tạo mọi điều kiện cho khu vực kinh tế ngoài quốc doanh phát triển theo đúng Luật doanh nghiệp. Tỉnh sẽ xem xét, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc về cơ chế, chính sách để các doanh nghiệp yên tâm sản xuất - kinh doanh. Đặc biệt, tỉnh sẽ tạo lập môi trường tài chính bình đẳng, lành mạnh, thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, đồng thời tích cực giúp đỡ các doanh nghiệp trong công tác đào tạo cán bộ quản lý, tìm kiếm bạn hàng và thị trường tiêu thụ sản phẩm".

Với sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo chính quyền cùng các ban, ngành hữu quan, sự nỗ lực vươn lên của các doanh nghiệp, khu vực kinh tế ngoài quốc doanh sẽ có bước phát triển vững chắc, ngay càng có nhiều đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

NON-STATE ENTERPRISES IN HA NAM:

THE IMPORTANT INTERNAL FORCE FOR BOOSTING THE ECONOMIC DEVELOPMENT

Translating policies of the Party and the State on developing multi-sector market economy, in the recent years, the system of enterprises of Ha Nam has made unceasing progress in terms of production scale and operation efficiency. Beside the leading role of the state-owned enterprises, with its dynamism and sensitiveness, the non-state enterprise sector has gradually affirmed its strong position in the economy.

According to the statistics of Ha Nam Department of Planning and Investment, by 30th of November 2004, the whole province had 549 non-state enterprises. There include 417 limited liability companies, 56 joint stock companies, 76 private companies operating mainly in the industries (181 enterprises, made up 34%), construction (115 enterprises, accounted for 21%), trade, hotel and restaurant (184 enterprises, 33.5%). With significant contribution to raising the budget contribution, providing employment to labourers, opening new dynamic development direction in the agricultural and rural industrialisation and modernisation, the non-state

enterprise sector has become an important internal force for speeding up the economic growth of Ha Nam province.

Spring from new mechanism

The Enterprise Law of the State (promulgated on 12th of June 1999 and officially became effective since 1st of January 2000) with rather open and streamlined mechanisms and policies has blown new air and facilitated the operation of private economic sector of Vietnam in general and of Ha Nam in particular. In addition, the incentives from mechanisms and policies for attracting the development investment projects in Ha Nam have opened new development opportunity for this economic sector. Grasping and catching opportunities and favourable conditions, the private economy of Ha Nam has made fast and strong

development. In four years (2000 - 2004), in the whole province, 474 newly established enterprises already put into operation. Compared to the period 1991 - 1999 with only 73 registered enterprises, this figure reflects a spectacular breakthrough. Along with fast increase in quantity, the quality and operation scale of enterprises have been stabilised and expanded. The production value of non-state enterprises in the period 2000 - 2004 reached more than VND2,000 billion (increased by 2.2 times over the period of 1991 - 1999). The budget contribution reaches VND6 - 7 billion per year on the average. This sector has provided jobs to about 10 000

BUSINESS OUTPUTS IN 2004						
Types of enterprises	Number	Investment capital (VND mil.)	Turnover (VND mil.)	Budget contribution (VND mil.)	Number of labourers	Average income (VND1,000)
Total	549		1,309,000	10,317	18,007	552
Limited liability companies	417	691,797	877,030	6,912	12,605	525
Joint stock companies	56	592,834	270,140	2,682	5,169	622
Private enterprises	76	44,639	161,830	723	228	510

Source: Ha Nam Department of Planning and Investment

labourers (made up 53.5% of the total labourers working in the local enterprises) with the average income of VND500,000 - 700,000/person per month.

Beside a large number operating in the dominating occupations like producing construction materials production, stones exploitation and processing, cement production, there are many enterprises started new businesses like hotels, restaurants, insurance, trade and services. Apart from that, taking the provincial advantage of traditional craft villages and abundant labour force, enterprises have boosted the production of commodities having high consumption demand and attracting large number of labourers like farm produce processing, garments, leather and footwear as well as craft and fine art products for export like bamboo and rattan weaving, embroidering and lace making. This reality shows that non-state enterprises are very dynamic and sensitive in catching the market demand and the economic development trends for organising and expanding their production. Of which, many enterprises, thanks to unceasing investment in expanding production scale and modernising technologies, have developed into big enterprises with effective operation creating high pres-

tige on the domestic and international markets. The typical examples are Ngoc Dong Rattan and Bamboo

Operation scale

- Most non-state enterprises in Ha Nam have small and medium operation scale. Each has about VND2.363 of investment capital, averagely. The highest registered capital is VND300 billion and the lowest is VND25 million.
- Each enterprise has nearly 1,700 labourers, on the average.
- In four years 2000 - 2004, the capital mobilised through new business registration and expansion from non-state enterprises reached VND1,142 billion (equalled USD76 million), up by 18 times over the registered capital in the period of 1991 - 1999 (VND76 billion). The increasing investment ratio of private enterprises has dominated the investment ratio of state enterprises (by 2003, the state-owned capital in the state enterprises was VND243 billion).



Products of Ngoc Dong Rattan and Bamboo Products Export Company affirming prestige of its trademark

Products Export Company, Ha Nam Weaving Company and Thi Son Co., Ltd.

Evaluating the operation of non-state enterprise sector in the recent years, Mr. Nguyen The Mao, Director of Ha Nam Department of Planning and Investment, said: "With the achieved results, the non-state sector of Ha Nam province has been affirming its important role in Ha Nam economy. Especially, with the mobilisation of thousands billions free capital to the production and business activities, this sector has contributed to accelerating the process of formulating the balance and equality between diversified economic sectors in the development".

Overcoming the "barriers" for sustainable development

Beside the satisfactory results, the non-state enterprise sector has faced many "barriers" in the development and integration. The biggest barrier, according to Mr. Nguyen Xuan Mai, Director of Ngoc Dong Rattan and Bamboo Products Export Company, is their limited financial capacity. Most of them have small and medium operation scale and modest registered capital compared to state enterprises. Meanwhile, the possibility of borrowing loans from credit organisations cannot exceed the permitted limits of the Law on Enterprise. Therefore, these enterprises have no conditions for developing

infrastructure and innovating equipment and facilities. The production technologies of these enterprises are mainly asynchronous, even backward. This situation has led to low competitiveness. The products cannot meet the market demands bringing about low economic efficiency.

Apart from that, the management level of non-state enterprises is still limited. The acknowledgement on accounting activities is simple. Their professional and legal knowledge is inadequate limiting the capacity of approaching, catching and processing the market information. Many enterprises have not worked out the production - business strategies. Therefore, when there are the market fluctuations, it is easy fall into passive situation leaving bad impact on the economic efficiency.

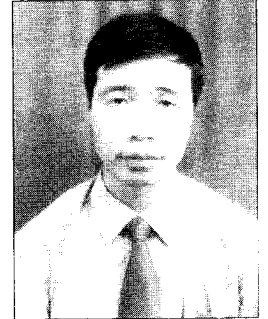
Along with that, the state management over non-state enterprises is not close. There is no synchronism in the decentralised administration. The approach to production development resources like capital, labour and land is not equal for different economic sectors creating many difficulties for them.

For quickly overcoming these barriers for enhancing the operational effectiveness of non-state enterprises in the development and integration, Mr. Nguyen The Mao said, "Ha Nam will generate all favourable conditions for non-state business sector to develop in accordance to the Enterprise Law. The province will consider and timely remove the obstacles in the mechanisms and policies to secure their production and business". Especially, the province will formulate an equal and sound financial environment facilitating every business in all economic sectors. At the same time, it will actively assist enterprises in training managers, seeking business partners and consumption markets".

With the attention and support from the local authorities, relevant agencies and branches as well as efforts by enterprises, the non-state sector of Ha Nam will make strong development steps with more active contributions to the socio-economic development of the locality.

CÔNG TY ÁNH DƯƠNG - TRUNG TÂM TRUYỀN HÌNH CẤP HÀ NAM:

SỨC BẬT của một doanh nghiệp trẻ



Ông Trịnh Văn Bằng
Giám đốc Công ty Ánh Dương
Ảnh: T.ieu

Sau gần 5 năm đi vào hoạt động (2000 - 2004), Công ty Ánh Dương - Trung tâm Truyền hình cấp Hà Nam đã đạt được những kết quả ngoài sự mong đợi: doanh thu bình quân đạt 15 - 18 tỷ đồng/năm, nộp ngân sách địa phương hàng trăm triệu đồng/năm, giải quyết công ăn việc làm cho gần 100 lao động. Nhiều dự án quy mô lớn đã phát huy hiệu quả như: dự án xây dựng khu thương mại kinh doanh hàng điện tử, điện lạnh tại hồ Minh Khai; dự án dịch vụ truyền hình cáp,... Những minh chứng sống động đó đã phần nào khẳng định: sức trẻ và sự năng động chính là đòn bẩy tạo nên sức bật mạnh mẽ cho Ánh Dương trên bước đường xây dựng và phát triển.

Nhạy bén, năng động trong chiến lược kinh doanh

Thành lập tháng 1-2000 trên cơ sở một doanh nghiệp có 18 năm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh hàng điện tử điện lạnh nhưng nhận thấy tiềm năng phát triển to lớn của lĩnh vực kinh doanh còn rất mới mẻ đối với nhiều doanh nghiệp ngay từ khi thành lập Công ty Ánh Dương đã

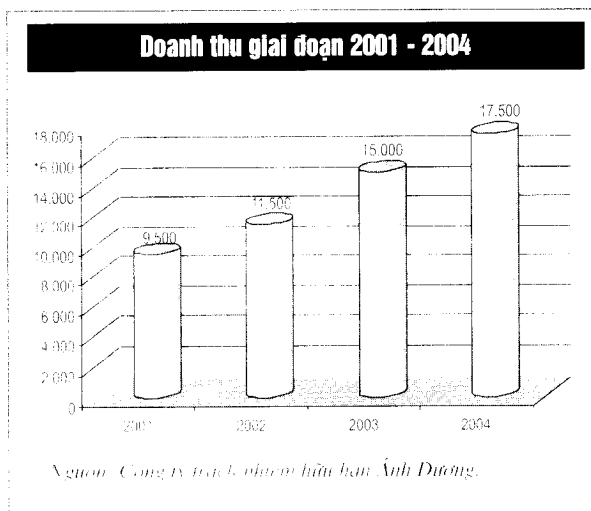
Một số thông tin cơ bản

- Dịch vụ truyền hình cáp do công ty cung cấp được đảm bảo phục vụ 24/24 giờ.
- Giá cước thuê bao: 28 nghìn đồng/tháng (chưa bao gồm thuế VAT).
- Chi phí lắp đặt ban đầu: 588 nghìn đồng/thuê bao (chưa bao gồm thuế VAT).
- Công ty cung cấp 11 kênh truyền hình nước ngoài về các lĩnh vực: thể thao, khoa học, tin tức quốc tế, phim truyện và các kênh truyền hình (VTV1, VTV2, VTV3, VTV4, VTV5, HTV,...) với chất lượng hình ảnh, âm thanh ổn định, rõ nét.

manh dạn đầu tư vốn, nguồn nhân lực vào kinh doanh dịch vụ truyền hình cáp. Sau quá trình tìm hiểu thị trường và đối tác kinh doanh, công ty quyết định liên doanh với Công ty Nhuận Bang - một doanh nghiệp có 36 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực truyền hình cáp của Hồng Kông - để thực hiện Dự án Truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh. Giai đoạn I của dự án đã được triển khai tại thị xã Phú Lý. Mặc dù gặp không ít khó khăn do chưa có kinh nghiệm vận hành hệ thống truyền dẫn tương đối hiện đại, nhưng những tin hiệu hết sức khả quan về số lượng khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ, về doanh số ngày càng tăng là nguồn cổ vũ, động viên rất lớn để công ty vượt qua khó khăn và gạt hải được thành công đáng ghi nhận. Ông Trinh Văn Bung - Giám đốc Công ty Ánh Dương - cho biết: "Dự án Truyền hình cáp là dự án mang tính đột phá,

khẳng định nỗ lực vượt bậc, tầm nhìn chiến lược, đồng thời chứng tỏ thế mạnh về khả năng tài chính và uy tín của công ty khi nhận được sự ủng hộ, quan tâm của các cấp lãnh đạo từ Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh đến các cơ quan, ban, ngành tại địa phương".

Nhanh nhạy, năng động trong kinh doanh các sản phẩm dịch vụ mới nhưng Công ty Ánh Dương cũng không quên khai thác thị trường hàng điện tử, điện lạnh rộng lớn đã "đầy công" xây dựng trong 18 năm qua. Đặc biệt, với việc hoàn thành và đưa vào hoạt động khu thương mại tại hồ Minh Khai với diện tích sử dụng 1.200 m² tốc độ tiêu thụ sản phẩm của công ty đã có bước tăng trưởng nhảy vọt. Năm 2003, công ty đã đoạt giải bán hàng xuất sắc trong lĩnh vực kinh doanh các mặt hàng điện tử của Tập đoàn LG, trở thành đơn vị dẫn đầu khu vực phía Bắc trong lĩnh vực kinh doanh điện tử và được cử đi tham dự cuộc gặp mặt các doanh nghiệp kinh doanh điện tử toàn quốc tại thành phố Hồ Chí Minh. Cũng trong năm 2003, công ty được công nhận là một trong 4 doanh nghiệp trẻ của tỉnh được đi dự Hội nghị doanh nghiệp trẻ toàn quốc.



Không ngừng đầu tư đổi mới để phát triển

Không bằng lòng với những kết quả đã đạt được, với quan điểm "đi hai chân bao giờ cũng vững", công ty đang gấp rút chuẩn bị các điều kiện về tài chính, nhân lực để triển khai dự án "Xây dựng Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông và cột điện ly tâm" tại Khu công nghiệp Châu Sơn. Dự kiến năm 2005, nhà máy sẽ đi vào hoạt động.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUARTER 2004					
Chỉ tiêu	Đơn vị	2001	2002	2003	2004
Lợi nhuận	"	50	80	120	200
Nộp ngân sách	"	20	40	60	100
Lao động	Người	30	40	65	87
Thu nhập bình quân	1.000 đồng/người/tháng	620	690	750	800

Nguồn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Ánh Dương.

Cùng với đầu tư chiều sâu cho sản xuất, công ty còn đầu tư hệ thống trang thiết bị và mặt bằng để khai trương trung tâm đào tạo bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, viên chức các cơ quan, ban ngành trong tỉnh, cho các đối tượng có nhu cầu học tập trên địa bàn. Đến tháng 10-2004, trung tâm đã khai giảng 6 lớp đầu tiên, góp phần không nhỏ cho sự lớn mạnh của công ty trong thời gian tới.

Đối với lĩnh vực truyền hình cáp, để mở rộng mạng lưới thuê bao, nâng cao sức cạnh tranh khi Hà Nam bước vào quá trình hội nhập và phát triển với các tỉnh trong vùng và trong khu vực, công ty chủ trương đưa truyền hình cáp về các huyện mà trước mắt là 2 huyện Kim Bảng, Thanh Liêm để nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân, giúp bà con có thể tiếp cận nhanh nhất với những thông tin hữu ích phục vụ thiết thực cho sản xuất và sinh hoạt.

Rất nhiều dự định, khát vọng đang chờ Công ty Ánh Dương trên bước đường xây dựng và phát triển. Theo Giám đốc Trịnh Văn Bùng, khát vọng lớn nhất của

công ty là làm thế nào để đưa Ánh Dương trở thành thương hiệu uy tín. Quan trọng hơn, thương hiệu ấy uy tín ấy không chỉ bó hẹp trong địa bàn tỉnh Hà Nam hay khu vực các tỉnh phía Bắc mà phải được thị trường toàn quốc biết đến. Hy vọng rằng, với sức trẻ và nguồn nội lực mạnh mẽ, Công ty Ánh Dương sẽ thực hiện được khát vọng của mình, sớm đưa Ánh Dương trở thành thương hiệu tin cậy của nhiều bạn hàng và người tiêu dùng trong cả nước.

CÔNG TY ÁNH DƯƠNG - TRUNG TÂM
TRUYỀN HÌNH CÁP HÀ NAM

Địa chỉ: đường Lê Hoàn - quốc lộ 1A -
phường Minh Khai - thị xã Phủ Lý - Hà Nam
Điện thoại: 0351.850888 * Fax: 0351.851261

ANH DUONG COMPANY- HA NAM CABLE TV CENTRE:

THE POWER of a young company

Operated for close to 5 years (2000-2004), Anh Duong Company - Ha Nam Cable TV Centre has reaped fruits beyond expectation. That is average turnover worth VND15-18 billion/year, budget contribution worth hundred million of dong per year, job generation for approximately 100 labourers. Many large-scale projects have showed their effects such as building trading complex for electronics and refrigeration articles, Cable TV services, etc. Such vivid actions partially prove the fact that young energy and flexibility is the lever for the vigorous power of Anh Duong in efforts to growing.

Useful information

- Cable TV services distributed by the company are available 24/24 hours.
- Subscription charge costs VND28,000/month (excluding VAT)
- Installation charge costs VND588,000/subscriber (excluding VAT)
- The company provides 11 channels from foreign televisions ranging from sports, science, world news, films in addition to channels of Vietnam (VTV1, VTV2, VTV3, VTV4, VTV5, HTV, etc.) with good quality of image and sound.



Signing ceremony on technological transference between Anh Duong Company and Nhuanbang Company - Hongkong

Foto. Ref.

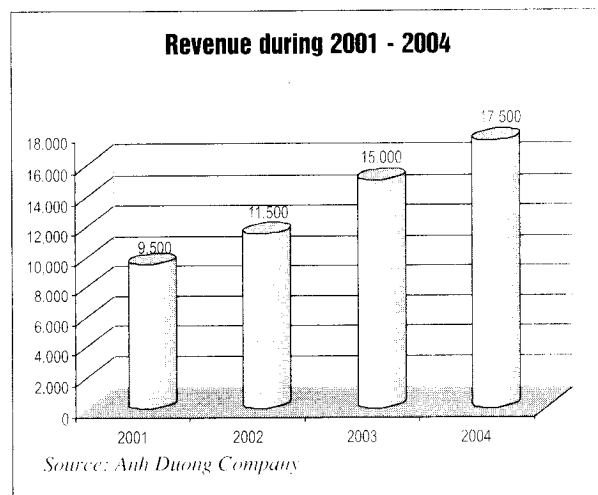
Sensitive and flexible for business strategies

It was upgraded in January 2000 from a company engaged in operation for 18 years in the field of trading electronic and refrigeration parts. However, fully aware of the potential in such field, which was still unfamiliar to many enterprises, the Anh Duong Company took courage to allocate its capital and manpower in proving Cable TV services. After time of studying markets, looking for partners, it decided to make joint venture with Nhuan Bang Company- the Hong Kong entity with 36 years' experience in running Cable TV services to carry out the cable TV project in Ha Nam province. The phase I of the project has been implemented in Phu Ly town. Despite various difficulties due to inexperience in operating the modern transmission system, the good signals from increasing number of subscribers, and earning serve as major encouragement helping the company overcome its impediments and reap remarkable

fruits. Mr. Trinh Van Bung, Director of the Anh Duong Company, said: "Cable TV project is of breakthrough significance, showing the tremendous efforts and strategic outlook. It also manifests our advantages in financial capacity and prestige through the assistance from the senior bodies including Provincial Party Committee. People's

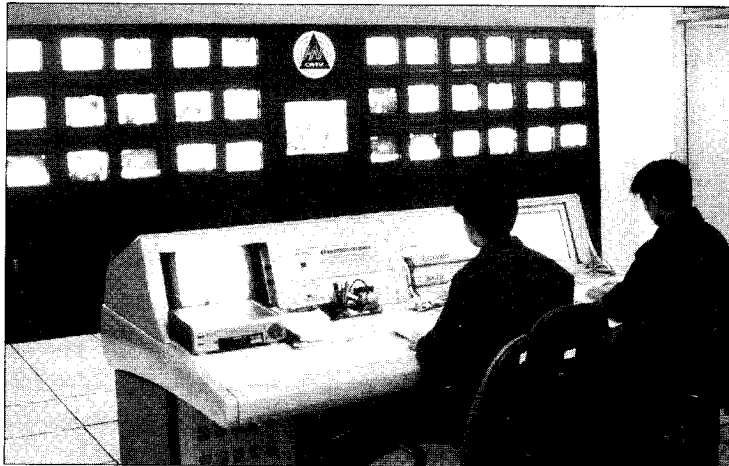
Committee and other locally-based agencies"

Although it is flexible and sensitive in running new services, the company always pays attention to exploiting its large markets of electronic and refrigeration goods which have been developed "at pains" for the past 18 years. Especially, the completion and the launching of the 1.200 sq.m trading complex at Minh Khai Lake helped highly accelerate the speed of selling its products. In 2003 the company won the best reward for trading electronics articles made by LG Corp and became the leading company in the North by considerations of trading electronic goods. As a result, it was selected to attend the national meeting organised for enterprises trading electronic products in Ho Chi Minh City. In 2003 also, it was recognised as one of the four young enterprises based in the province qualified to present at the national Young Entrepreneurs conference.



OPERATION RESULTS IN 2001-2004					
Targets	Unit	2001	2002	2003	2004
Profit	"	50	80	120	200
Budget contribution	"	20	40	60	100
Employment	People	30	40	65	87
Average income	VND thousand	620	690	750	800

Source: Anh Duong Company Limited



Technicians of the company monitor the machine chamber

Foto: (Ref.)

Continual investment and renovation just for further development

Never resting on its laurels, the company by adopting the standpoint "two legs are firmer than one" is hurrying up the preparations with regards to finance, manpower for the implementation of the project "Constructing the factory producing concrete components and centrifugal post" at the Chau Son IZ. It is estimated to operate in 2005.

In addition to intensive investment in production, it also invested in equipment and site to open the centre improving computer and foreign languages skills of staffs and employees from agencies in the province and those people who feel the need. By October 2004, the centre had offered 06 first courses. This would make major contribution to the company in time to come.

In relation to cable TV services, the company has planned to deliver cable TV services to districts, in short-term the Kim Bang and Thanh Liem districts to spread its subscription network, raise competitiveness as Ha Nam joins other provinces in the region in the integration and development process. This work also helps improve the spiritual and cultural life of the local residents, provide them quick access to information useful for their production and life

There are various plans and desires still lying ahead for the Anh Duong Company during its progresses. According to Director Trinh Van Bung, the most desire of the company is how to make Anh Duong public known as a trademark of prestige. And the foremost thing is that such trademark is not confined to Ha Nam or northern region but popular nationwide. Hopefully, its young energy and vehement internal power will help Anh Duong succeed in a reliable trademark for clientele and consumers across the nation.

ANH DUONG COMPANY-HA NAM CABLE TV CENTRE

Address: Le Hoan street-National Road No.1A-Minh Khai ward-Phu Ly town
Tel: 0351.850888 * Fax: 0351.851261

CÔNG TY MỸ NGHỆ XUẤT KHẨU QUANG ĐÔNG:

TỰ TIN phát triển NGHỀ MỚI tại địa phương

Để phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, bên cạnh việc bảo tồn, mở rộng các làng nghề truyền thống, tỉnh Hà Nam luôn tạo điều kiện thuận lợi để nghề mới du nhập và phát triển tại địa phương. Ra đời năm 1998, Công ty mỹ nghệ xuất khẩu Quang Đông là gương mặt doanh nghiệp triển vọng đã có công đưa nghề nứa ghép sơn mài về phát lộc trên mảnh đất Hà Nam.

Từ thị xã Phủ Lý, dọc theo quốc lộ 21A gần 15 km, chúng tôi tìm đến Công ty mỹ nghệ xuất khẩu Quang Đông ở thị trấn Bình Mỹ (Bình Lục). Nhìn cơ ngơi nhà xưởng nằm nép mình khiêm nhường bên tuyến đường sắt Bắc - Nam, thật khó tin rằng, tại đây, hàng trăm lao động địa phương đang được tạo công ăn việc làm ổn định, đạt doanh thu hơn 2 tỷ đồng/năm. Song tất cả những điều ấy đều là sự thật!

Quyết tâm khởi nghiệp

Câu chuyện bên chén trà ấm nóng với ông Lê Đình Đông - Giám đốc Công ty mỹ nghệ xuất khẩu Quang Đông đã cuốn chúng tôi vào những dòng hồi tưởng quá khứ. Tốt nghiệp Trường trung cấp mỹ thuật Hà Nội, từng giữ vị trí cửa hàng trưởng bách hoá tổng hợp, dường như trong con người ông hội tụ được cả hai phẩm chất: một nghệ sỹ có tài và một



Ông Lê Đình Đông - Giám đốc
Công ty mỹ nghệ xuất khẩu
Quang Đông

doanh nhân bản lĩnh. Về hưu từ tháng 6-1993, nhưng không quen được với cuộc sống an nhàn, đồng lương hưu lai qua eo hẹp, sau bao ngày nghĩ suy, trăn trở, ông quyết định "thử vận may" với nghề nứa ghép sơn mài. Mặc dù đây là nghề hoàn toàn mới ở Hà Nam, nhưng theo ông, nguồn nguyên liệu và lao động dồi dào của địa phương chính là

tiềm năng để phát triển sản xuất - kinh doanh tiểu thủ công nghiệp. Nghĩ là làm, mặc cho bạn bè, người thân hết sức can ngăn, một mình ông "khăn gói" tìm sang huyện Ý Yên (Nam Định) để học nghề. Càng đi sâu tìm hiểu, ông Đông càng nhận thấy nghề nứa ghép sơn mài xuất khẩu không chỉ phù hợp với sở thích và khả năng của ông mà còn đem lại thu nhập cao. Quan trọng hơn, đây là nghề rất dễ học, thời gian đào tạo ngắn, lại không quá "kén chọn" đối tượng lao động, có thể mở rộng sản xuất theo quy mô làng nghề.

Vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Bình Lục 200 triệu đồng, cộng với 100 triệu đồng gia đình chất chiu, dành dụm được từ trước, ông đã có trong tay 300 triệu đồng vốn đầu tư. Đầu tiên, ông mở lớp đào tạo miễn phí cho khoá lao động gồm 43 người. Công việc tưởng chừng đơn giản, song lại khiến ông thật vất vả, nhất là thời gian đầu khi mọi người còn ngỡ ngàng và chưa thật sự tin tưởng nghề mới. Nhưng ông Lê Đình Đông không nản chí, bởi ông luôn tâm niệm: "Đã quyết làm nghề gì, thì nhất thiết phải theo đuổi đến cùng chứ không vội và tính đến chuyện được thua". Cứ thế, thầy và trò vừa học nghề, vừa mạnh dạn làm thử. Năm 1999, những sản phẩm đầu tiên của Công ty mỹ nghệ xuất khẩu Quang Đông bắt đầu được xuất khẩu theo hình thức gia công. Đối với công ty lúc bấy giờ, kết quả "hoà vốn, không lãi" là một thành công lớn.

Giờ đây, những gian nan ngày đầu không còn nữa, thay vào đó là hình ảnh Công ty mỹ nghệ xuất khẩu Quang Đông đầy bản lĩnh và năng động trong nền kinh tế thị trường. Công ty đang không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác với một số công



Ông Lê Đình Đông giới thiệu sản phẩm cho khách nước ngoài

doanh nghiệp đạt mức doanh thu 2,31 tỷ đồng, tăng gấp 7 lần so với năm 2000. Đến năm 2004, thị trường tiêu thụ chính của Công ty mỹ nghệ xuất khẩu Quang Đông là Italia, Tây Ban Nha, Libăng, Thổ Nhĩ Kỳ, Mỹ. Mỗi năm, doanh nghiệp xuất khẩu bình quân 20 nghìn sản phẩm, với hơn 100 mẫu mã đa dạng về kiểu dáng và phong phú về màu sắc.

Để đảm bảo tiêu chí bền đẹp mà vẫn đáp ứng được thị hiếu thẩm mỹ của khách hàng, sản phẩm nửa ghép sơn mài của Công ty mỹ nghệ xuất khẩu Quang Đông phải trải qua công đoạn khá "câu kỳ": cây nửa tươi ngâm hết mỗi một, đem phơi khô, vớt cật và bung lấy phần giữa, băm rã tạo vụn, rồi quấn ghép định hình theo mẫu, sau đó lam nhẵn và cuối cùng là sơn màu, tạo hoa văn. Trong đó, khâu tạo dáng là yếu tố quan trọng quyết định sự lựa chọn và hài lòng của khách hàng. Vẫn chỉ là những sản phẩm đĩa, khay, bát, cốc, hộp, lọ... song những người thợ đã tạo ra rất nhiều kiểu dáng hấp dẫn và độc đáo. Việc thiết kế mẫu mã và tạo đường nét, màu sắc, hoa văn cho sản phẩm do chính Giám đốc Lê Đình Đông đảm nhiệm. Ông tâm sự: "Mỗi sản phẩm nửa ghép sơn mài là một tác phẩm nghệ thuật biểu hiện tâm sự và lòng nhiệt huyết của người thợ. Với tôi, điều tuyệt vời nhất là được sáng tạo trong trạng thái tự do, không bị gò bó vào khuôn khổ cứng nhắc. Tôi đã thực sự tìm được cảm giác hạnh phúc và niềm đam mê trong công việc".

Đội ngũ hơn 60 lao động thường xuyên của công ty không chỉ đáp ứng yêu cầu công việc mà nhiều người trong số họ đã trở thành thợ tay nghề giỏi. Với mong muốn tạo công ăn việc làm ổn định cho lao động nhân rồi, công ty đang mở rộng quy mô đào tạo thợ nghề ở 6 cơ sở vệ tinh trong toàn tỉnh. Đầu năm 2004, 330 lao động đã được công ty chính thức giao nhiệm vụ sản xuất. Việc thanh toán tiền lương theo trình độ tay nghề và thái độ làm việc của từng cá nhân đã giúp Công ty mỹ

ty xuất khẩu thủ công mỹ nghệ như: Barotex, Artex Thăng Long.... Với số vốn lưu động 750 triệu đồng, năm 2003,

nghệ xuất khẩu Quang Đông nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Thợ nghề giỏi được hưởng mức lương 1,3 triệu đồng/tháng, số còn lại hưởng mức bình quân 500 - 600 nghìn đồng/tháng. Tương lai, cùng với sự trưởng thành và phát triển không ngừng của doanh nghiệp, mức lương cho người lao động chắc chắn sẽ được nâng lên.

Hướng đi cho tương lai

Những thành quả mà Công ty mỹ nghệ xuất khẩu Quang Đông tạo nên từ bàn tay, khối óc người lao động đã được ghi nhận và đánh giá cao. Cuối năm 2003, Giám đốc Lê Đình Đông vinh dự nhận bằng khen do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam trao tặng với danh hiệu: "Người có công đưa nghề mới về địa phương". Mặc dù không quá bất ngờ, nhưng với ông, phần thưởng ấy chính là sự động viên, khích lệ có ý nghĩa rất to lớn.

Ông Lê Đình Đông cho biết: "Sản phẩm nửa ghép sơn mài là những đồ vật mang dáng vẻ, màu sắc gần gũi với thiên nhiên nên rất được khách hàng phương Tây ưa chuộng. Để mở rộng thị phần, công ty dự định sẽ thực hiện xuất khẩu trực tiếp các mặt hàng vào thị trường châu Âu". Trong thời gian tới, công ty sẽ xây mới khu vực nhà xưởng rộng 286 m² nằm trên trục đường chính của thị trấn Bình Mỹ. Theo đó, năng suất, chất lượng sản phẩm và quy mô sản xuất cũng tăng lên nhiều so với trước. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục đầu tư thiết bị kỹ thuật lò sấy vào quá trình sản xuất thủ công mỹ nghệ, giúp sản phẩm không bị mối mọt. Đặc biệt, công ty sẽ thực hiện đa dạng hoá sản phẩm thông qua hình thức kết hợp sản phẩm nửa ghép sơn mài với đồ gốm sứ. Sự kết hợp này sẽ tạo ra những sản phẩm mỹ nghệ phong phú và độc đáo, giúp công ty tiếp tục khai thác thị trường truyền thông đồng thời chinh phục và mở rộng thị trường mới. Hiện nay, mong muốn lớn nhất của Giám đốc Lê Đình Đông là nhân rộng nghề nửa ghép sơn mài thành làng nghề thu công có quy mô rộng lớn để giải quyết việc làm ổn định lâu dài cho lao động địa phương, góp phần tạo dựng diện mạo khởi sắc cho nông thôn Bình Lục nói riêng và Hà Nam nói chung.

Ngoài việc phát huy những ưu thế sẵn có về thị trường, lao động kỹ thuật, uy tín và thương hiệu, sự hỗ trợ nguồn vốn đầu tư sản xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền địa phương là động lực quan trọng để Công ty mỹ nghệ xuất khẩu Quang Đông sớm hoàn thành những dự định "dài hơi" trên, tiếp tục phát triển bền vững.

QUANG DONG FINE ART EXPORT COMPANY:

Confidentially developing **NEW CRAFTS**

In an effort to boost handicraft-industry, Ha Nam officials grant favourable conditions to lure new trades into the province in addition to efforts of preserving and enlarging its traditional craft villages. Set up in 1998, the Quang Dong Fine Art Export Company is the promising entity, which has the merit of introducing the lacquer article craft and prospering it in Ha Nam province.



Mr. Le Dinh Dong at the Workshop of Typical Veterans against Poverty 2003 held in Hanoi

Travelling along the National Road No.21A from the Phu Ly Town for about 15 km, we reached the Quang Dong Fine Art Export Company in the Binh My township (Binh Luc). Taking a look at the workshop lying modestly by the North-South rail route, we could hardly believe that there were hundreds of local labourers enjoying stable jobs and income here, and it could make a turnover of over VND2 billion/year. But, all of this is the truth!

Totally set to start business

The story told by the warm teapot by Mr. Le Dinh Dong, director of the company placed us in the retrospective. He graduated from the Hanoi Arts High School

and ever acted as the chief-manager of a general store. Apparently, he possessed qualities of two kinds of person, a talented artist and businessman of solid essence. Retiring in June 1993, he was nonetheless used to leisurely life. His pension was just too little. Turning and tossing for days, he finally decided to "try his luck" with the lacquer article making. This was the completely new trade in Ha Nam at the time, but the local tremendous material and labour were, in his opinion, the potential to go ahead with the trade. His thought was immediately proved through concrete actions. Although he was strongly dissuaded by his friends and relatives, he travelled to the Y Yen district (Nam Dinh) on his own to learn the trade. The more he learned, the more he realised that this trade not only matched his skill and habit but also fetched high income. More importantly, this was a trade easy to learn and requiring little time without "serious selection" of labourers and potentially able to develop into craft village.

With loan worth VND200 million from the Agribank branch in Binh Luc and his own VND100 million saved over time, he had a capital worth VND300 million for investment in the trade. At first, he organised free-of-charge courses training 43 labourers. This work turned out simple, but took him much effort in deed, particularly at the first time when all the involved persons felt like fish out of water and not really believed in the new trade. However,